

CỬU LONG GIANG: DÒNG SÔNG DẦN CẠN MẠCH

Người Long Hồ

I

CỬU LONG GIANG NHÌN MỘT THOÁNG

Sở dĩ người viết bài này viết về sông Cửu Long như một dòng sông cạn dần mạch là vì kể từ cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ thứ XXI, một số nước trên thượng nguồn trong đó phần lớn là Trung Hoa đã xây dựng những con đập bắt kể những lời cảnh báo của các cơ quan quốc tế về tai hại của việc xây dựng những con đập này có thể giết chết cả dòng sông về lâu về dài, cũng như sẽ gây ra những hậu quả không thể nghĩ lường cho các nước ở hạ nguồn, nhưng họ vẫn ngang nhiên tiếp tục xây đắp hàng chục con đập trên thượng nguồn, và không đợi lâu, chỉ cần hơn chục năm sau, dòng sông này đã và đang có những dấu hiệu của một dòng sông đang dần cạn mạch. Những hậu quả không lường đang từ từ đến, và không ai biết được rồi đây số phận của những nước ở hạ nguồn Cửu Long Giang sẽ ra sao? Ngay từ lúc còn rất nhỏ, tôi đã nghe ông ngoại và ông chú Ba kể rất nhiều về Cửu Long Giang, lịch sử thật của dòng sông cũng có mà huyền thoại về nó cũng có... Chính vì vậy mà về sau này tôi rất muốn viết thật nhiều về dòng sông này. Năm 2005, tôi có dịp đi đến các xứ Ấn Độ, Nepal và Tây Tạng, thấy được sự hùng vĩ của Sông Hằng, tôi luôn miệng trầm trồ khen ngợi về Hằng Hà thì được những người dân Ấn ở vùng phía Bắc Ấn Độ cho biết, nếu được lên vùng cao Tây Tạng, đến được những nơi xuất phát của những con sông, chắc chắn là sẽ kỳ thú hơn ở đây nhiều. Tôi quyết định lên vùng cao Tây Tạng, nhưng rất tiếc người ta cho biết là mùa này trên vùng đó có những cơn bão cát rất nguy hiểm, không thể du hành được... Tôi cảm thấy tiếc tiếc làm sao ấy, vì đã đi gần tới mà không tới được điểm mình muốn tới cũng tiếc thiệt, nhưng vì sự an toàn nên đành chịu. Tưởng cũng nên nói sơ một chút về Cửu Long Giang. Sông Cửu Long là một trong những con sông dài nhất trên thế giới, với tổng chiều dài hơn 4.880 cây số. Cũng giống như những con sông lớn khác ở Việt Nam như sông Đà và sông Hồng, đều phát nguyên từ trong nội địa Trung

Hoa, cuối cùng chỉ chảy qua địa phận Việt Nam một đoạn ngắn trước khi chảy ra biển. Sông Cửu Long chảy qua lãnh thổ các nước Trung Hoa, Tây Tạng, chảy trở về lại Trung Hoa, rồi chảy sang Miến Điện, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam. Tuy nhiên, có một số tài liệu xưa cho rằng sông Cửu Long phát nguyên từ Tây Tạng nên chiều dài của sông Cửu Long chỉ có 4.200 cây số mà thôi, vì họ không tính đoạn 680 cây số từ thượng nguồn từ Trung Hoa chảy sang Tây Tạng (năm 2005, người viết bài này có dịp du hành sang các xứ Ấn Độ, Nepal, và phía Nam Tây Tạng, có dịp nói chuyện với một số chuyên gia về sông ngòi phát xuất từ cao nguyên Tây Tạng tại những xứ này, họ cũng xác nhận là dòng Mekông xuất phát từ phía Nam tỉnh Thanh Hải thuộc Trung Hoa trước khi chảy qua cao nguyên Tây Tạng như nhà thám hiểm người Pháp tên Michael Peissel đã phát hiện hồi đầu thế kỷ thứ XX). Đây là một trong những con sông dài nhất thế giới, chảy qua một khu vực rộng lớn trên 800.000 cây số vuông. Mỗi khi chảy qua địa phận của nước nào thì dòng sông này được nước ấy đặt cho những cái tên khác nhau, chẳng hạn như khi chảy ngang qua Trung Hoa thì nó có tên là Lan Thương Giang (Lan-Tsiang-Jiang), khi chảy qua Lào và Thái thì người ta đặt cho nó là Mae Nam Khong hay Mae Khong, có nghĩa là sông lớn. Có lẽ chính từ cái tên Mae Khong này mà về sau người Pháp mới gọi trại ra thành Mékong. Khi chảy vào địa phận Cam Bốt thì nó lại có tên là Tonlé Thum hay Tonlé Mékong. Trước khi rời Cam Bốt, dòng sông này lại chẻ ra làm hai nhánh: Tiền Giang và Hậu Giang (Bassac); Tiền Giang chảy ra biển bằng 6 cửa là Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên và Cung Hầu; Hậu Giang chảy ra biển bằng 3 cửa là Định An, Ba Thắc và Trần Đề; tuy nhiên, vì nước sông Hậu Giang chảy yếu ngay đoạn cửa Ba Thắc, nên cửa sông này đã bị phù sa lắng đọng và lấp mất hồi khoảng tiền bán thế kỷ thứ XX. Theo bản đồ vệ tinh Google, hiện dòng chảy của sông Ba Lai đang chảy rất chậm, thêm vào đó người ta lại xây dựng nhiều cống đập, vì thế trong tương lai cửa sông này rồi cũng sẽ bị lấp mất.

Sông Cửu Long mà thế giới gọi là Mekong, phát nguyên từ Thanh hải (Trung Hoa), chảy qua Tây Tạng, rồi lại chảy trở vào đất Trung Hoa lần nữa với một đoạn dài trên 2.400 cây số, chảy qua Lào trên một đoạn dài trên 1.800 cây số, trong đó Lào có trên 280 cây số làm biên giới với Miến và trên 800 cây số làm biên giới với Thái, và chảy qua hai nước Việt Nam và Cao Miên một đoạn dài trên 600 cây số. Trên suốt quãng đường mà nó chảy qua, nếu kể tất cả những vùng đất

mà nó chảy qua và bồi đắp thì dòng sông này có một tổng lưu vực lên đến 795.000 cây số vuông. Theo ước lượng của các nhà nghiên cứu khoa học địa lý thiên nhiên, nước chảy của khắp lưu vực sông Cửu Long khoảng 6.000 mét khối mỗi giây vào mùa nắng và khoảng 20.000 mét khối mỗi giây vào mùa mưa. Như vậy, lưu lượng hàng năm trên toàn khu vực sông Cửu Long lên tới 4.000 tỷ mét khối và mang theo khoảng 100 triệu tấn phù sa. Riêng khu vực hạ lưu sông Cửu Long với lưu lượng 500 tỷ mét khối nước mang theo 1 triệu tấn phù sa mỗi năm. Có lẽ đa số các dân tộc trú ngụ hai bên bờ sông Mekong ít khi nghĩ tới chuyện dòng nước đang nuôi sống họ bắt nguồn từ đâu và sẽ chảy về đâu. Đối với người bình dân miền Nam, họ chỉ biết sông Cửu Long chảy từ bên Miên qua Việt Nam bằng hai nhánh sông Tiền và sông Hậu. Họ có ngờ đâu con sông mà họ gọi là Cửu Long Giang với chín phân lưu uốn khúc chảy ra biển Đông như chín con rồng đang bay lượn trên mây xanh bắt nguồn từ miền núi tuyết của vùng Hy Mã Lạp Sơn. Và từ bấy lâu nay, ngay cả các nhà thám hiểm cũng đều cho rằng sông Cửu Long phát nguồn từ Tây Tạng, cũng không hẳn là sai vì kỳ thật dòng sông này phát nguồn từ vùng núi thuộc cao nguyên Tây Tạng, nhưng điểm phát nguồn lại nằm trong lãnh thổ tỉnh Thanh Hải của Trung Quốc, rồi sau đó chảy qua các nước Tây Tạng, Trung Hoa, Miên Điện, Thái Lan, Lào, Cao Miên, và Việt Nam trước khi đổ ra biển. Tổng diện tích của cả vùng lưu vực sông Mekong lên đến hơn 795.000 cây số vuông. Ra đi từ một vùng núi tuyết hoang vu, nhưng chính con sông này đã khai sinh ra không biết bao nhiêu thành phố nằm hai bên bờ của nó, dọc theo những đoạn đường mà nó chảy qua. Cả một vùng Nam Kỳ bao la trù phú cũng chính là sản phẩm của nó từ hàng chục ngàn năm qua. Từ bao đời nay sông Cửu Long chính là “Mẹ” đẻ ra cả vùng đồng bằng trù phú miền Nam nói riêng, và nói chung là cả một vùng chạy dài từ cao nguyên Tây Tạng ra tận đến biển Đông.

Có giả thuyết cho rằng rất có thể dòng sông Cửu Long có nhiều hơn hay ít hơn chín cửa, nhưng sử gia nhà Nguyễn lại muốn đặt tên Cửu Long để tưởng nhớ đến công lao của 9 vị chúa Nguyễn trong hai thế kỷ thứ XVII và XVIII, đã góp phần không nhỏ trong việc mở cõi về vùng Đất Phương Nam. Khi chúa Nguyễn Phúc Thuần cùng cháu là Nguyễn Ánh trốn chạy nghĩa binh Tây Sơn về miền Nam, khi đi ngang qua những vùng sông nước đẹp đẽ này, và biết ra nó có nhiều cửa chảy ra biển, chúa bèn gọi nó bằng Cửu Long. Nhất là sau khi Nguyễn Phúc Thuần bị nghĩa binh Tây Sơn giết chết, Nguyễn Ánh

phải bốn ba lặn lội khắp miền Nam, rất có thể ông đã đặt cho nó cái tên Cửu Long chăng? Nói gì thì nói, đây cũng chỉ là một trong những giả thuyết mà thôi, vì chúng ta không có tài liệu xác thực nào về chuyện chúa Nguyễn Phúc Thuần hay Nguyễn Ánh đã đặt tên cho dòng sông này, bởi vì chuyện các chúa hay vua nhà Nguyễn đặt tên cho một nơi nào đó hay một dòng sông là chuyện hệ trọng, nó phải liên hệ tới một số biến cố nào đó, nên chắc chắn Quốc Sử Quán Triều Nguyễn phải ghi lại, chẳng hạn như chính Nguyễn Ánh đã đặt tên cho đất Long Châu, tức cù lao Ròng ở Mỹ Tho hay Long Hưng, tức vùng Hôi Oa nước xoáy ở vùng Lấp Vò, Đồng Tháp ngày nay. Thêm vào đó, trong đại nội huế có huyền đình, trên đó có khắc hình Tiền Giang, tức sông trên; và Hậu Giang, tức sông dưới, mà không hề nhắc tới cái tên Cửu Long Giang. Vậy thì cái tên Cửu Long Giang ấy có từ hồi nào? Theo Gia Định Thành Thông Chí của Trịnh Hoài Đức (1765-1825), cuốn sách nói về lịch sử địa lý đất đai vùng Gia Định hay là đất đai của cả vùng Nam Kỳ sau này thì trước khi Trịnh Hoài Đức soạn bộ sách này, chưa có sách sử nào ghi nhận về một con sông tên là Cửu Long, như vậy hẳn cái tên này phải do Trịnh Hoài Đức đặt ra. Dù nó có mang tên gì đi nữa, Dza Chu, Trát Khúc Hà, Tử Khúc Hà, Ngang Khúc Hà, Lan Thương Giang, Mekong, Mê Nam Khong, Tonle Thom, hay Cửu Long Giang (1)... thì sông Cửu Long lúc nào cũng thân thương với những dân tộc sống hai bên bờ của nó. Nó chính là “Mẹ” đẻ ra những vùng sông nước bao la, đã hiện hữu từ thời hồng hoang của địa cầu. Nó đã hiện hữu từ trước khi tổ tiên của những dân tộc đang sống hai bên bờ của nó di cư đến đây. Hiện nay hầu như quốc tế đã công nhận tên Mekong như là tên chính thức của dòng sông này. Chữ Mekong bắt nguồn từ tiếng Thái theo cách phiên âm của người Bồ Đào Nha, có nghĩa là “Mẹ của các con suối.” Trong phần viết về phần xuyên sơn của Trần Định Tường, nơi trang 55, Trịnh Hoài Đức có viết: “Sông Mỹ Tho, tức Tiền Giang, ở trước trấn, làm sông cái của trấn, phát nguồn từ sông Cửu Long tỉnh Vân Nam bên Trung Hoa, chảy cuộn cuộn từ phía Bắc qua phía Tây, qua các nước Lào và Cao Miên. Tới sông Nam Vang, chia làm hai sông Tiền Giang và Hậu Giang, mà chảy xuống phía Đông...” Điều này cho thấy, khi viết phần này, rõ ràng Trịnh Hoài Đức đã biết Tiền Giang và Hậu Giang phát nguồn từ sông Cửu Long tỉnh Vân Nam của Trung Hoa.

Chú Thích:

(1) Theo Trần Đức Tuấn trong “Đi Dọc Dòng Sông Phật Giáo”, TPHCM: NXB Văn Nghệ, 2009, tr. 33-45, sông Cửu Long dài 4.880 cây số. Đó là số liệu mới nhất mà Trung Quốc công bố do phát hiện thêm độ dài của phần thượng nguồn chảy xuống từ những vùng núi tuyết. Từ Điển Larousse của Pháp ghi là 4.200 cây số (các sông dài trên thế giới gồm sông Amazon ở Nam Mỹ dài 7.000 km, sông Nile ở Ai Cập dài 6.700km, sông Dương Tử ở Trung Quốc dài 6.300km, sông sông Mississippi ở Mỹ dài 6210 km, sông Hoàng Hà ở Trung Quốc dài 5.464km, sông Obi ở châu Á dài 5.410 km, sông Mékong dài 4.880 km, sông Hắc Long Giang ở châu Á dài 4.440 km, và sông Lê Na ở châu Á dài 4.270 km). Tên gọi sông Cửu Long của những nơi mà nó chảy ngang qua. Người Tây Tạng thì gọi là Dza Chu, có nghĩa là nước của đá. Người Trung Hoa thì gọi là Lan Thương, có nghĩa là dòng sông cuộn sóng... Người Thái Lan thì gọi là Mékong hay sông Mẹ. Trong khi người Việt Nam thì gọi là Cửu Long, có nghĩa là chín con rồng, vì nó chảy ra biển bằng chín cửa.



Hình 1: Sông Mekông trên bản đồ thế giới (bản đồ ReasearchGate) xuất phát từ phía Nam tỉnh Thanh Hải (Trung Hoa), nơi giáp với cao nguyên Tây Tạng (cao trên 8.000 mét), chảy vào địa phận Tây Tạng băng 2 nhánh Trắc A Khúc và Trắc Na Khúc, sau đó nhập lại thành một con sông tên Trắc Khúc Hà, mà người Tạng gọi là Dza Chu (có nghĩa là dòng nước của đá). Khi chảy qua Trung Hoa, nó có tên là Lan Thương Giang (Lan-Hsiang-Jiang), khi chảy qua Lào và Thái thì người ta đặt cho nó là Mae Nam Khong hay Mae Khong, có nghĩa là sông lớn. Có lẽ chính từ cái tên Mae Khong này mà về sau người Pháp mới gọi trại ra thành Mékong. Khi chảy vào địa phận Cam Bốt thì nó lại có tên là Tonlé Thum hay Tonlé Mékong. Trước khi rời Cam Bốt, dòng sông này lại chẻ ra làm hai nhánh: Tiền Giang và Hậu Giang (Bassac); Tiền Giang chảy ra biển bằng 6 cửa là Tiền, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cỏ Chiên và Cung Hầu; Hậu Giang chảy ra biển bằng 3 cửa là Định An, Ba Thắc và Trần Đề; tuy nhiên, vì nước sông Hậu Giang chảy yếu ngay đoạn cửa Ba Thắc, nên cửa sông này đã bị phù sa lắng đọng và lấp mất hồi khoảng tiền bán thế kỷ thứ XX. Theo bản đồ vệ tinh Google, hiện dòng chảy của sông Ba Lai đang chảy rất chậm, thêm vào đó người ta lại xây dựng nhiều công đập, vì thế trong tương lai cửa sông này rồi cũng sẽ bị lấp mất.



Hình 2: Sông Mekông trên bản đồ thế giới (bản đồ ReasearchGate) xuất phát từ phía Nam tỉnh Thanh Hải (Trung Hoa), nơi giáp với cao nguyên Tây Tạng (cao trên 8.000 mét), chảy vào địa phận Tây Tạng bằng 2 nhánh Trác A Khúc và Trác Na Khúc, sau đó nhập lại thành một con sông tên Trác Khúc Hà, mà người Tạng gọi là Dza Chu (có nghĩa là dòng nước của đá). Khi chảy qua Trung Hoa, nó có tên là Lan Thương Giang (Lan-Hsiang-Jiang), khi chảy qua Lào và Thái thì người ta đặt cho nó là Mae Nam Khong hay Mae Khong, có nghĩa là sông lớn. Có lẽ chính từ cái tên Mae Khong này mà về sau người Pháp mới gọi trại ra thành Mékong. Khi chảy vào địa phận Cam Bốt thì nó lại có tên là Tonlé Thum hay Tonlé Mékong. Trước khi rời Cam Bốt, dòng sông này lại chẻ ra làm hai nhánh: Tiền Giang và Hậu Giang (Bassac); Tiền Giang chảy ra biển bằng 6 cửa là Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cỏ Chiên và Cung Hầu; Hậu Giang chảy ra biển bằng 3 cửa là Định An, Ba Thắc và Trần Đề; tuy nhiên, vì nước sông Hậu Giang chảy yếu ngay đoạn cửa Ba Thắc, nên cửa sông này đã bị phù sa lắng đọng và lấp mất hồi khoảng tiền bán thế kỷ thứ XX. Theo bản đồ vệ tinh Google, hiện dòng chảy của sông Ba Lai đang chảy rất chậm, thêm vào đó người ta lại xây dựng nhiều công đập, vì thế trong tương lai cửa sông này rồi cũng sẽ bị lấp mất.



Hình 3: Ảnh minh họa về hậu quả của việc tích nước thượng nguồn sông Cửu Long (Mekong). Vào tháng 8 năm 2009, tại New Dehli, thủ đô Ấn Độ, Đức Đạt Lai Lạt ma đời thứ 14, Tenzin Gyatso đã nói với Đại Sứ Hoa Kỳ Timothy Roemer về sự sanh tử của dòng Cửu Long như sau: “Khối băng tuyết đang tan rã, nạn phá rừng, và ô nhiễm nguồn nước do những dự án khai thác hầm mỏ, và việc xây dựng những con đập trên thượng nguồn, là những vấn đề cấp thiết, cần được giải quyết, không thể chờ đợi”



Hình 4: Dòng chảy Cửu Long Giang trên vùng Cao Nguyên Tây Tạng, qua những vùng tuyết phủ, đến lúc tuyết tan, nước theo những đường giáp nhau giữa những quả núi mà chảy xuống những vùng thấp hơn, ảnh internet.



Hình 5: Dòng chảy Cửu Long Giang trên vùng Cao Nguyên Tây Tạng, qua những vùng tuyết phủ, đến lúc tuyết tan, nước theo những đường giáp nhau giữa những quả núi mà chảy xuống những vùng thấp hơn trước khi chảy xuống những thảo nguyên thấp hơn nữa, ảnh internet.



Hình 6: Dòng chảy Cửu Long Giang trên vùng Cao Nguyên Tây Tạng, nước từ những thảo nguyên thấp được chảy vào các hồ chứa thiên nhiên, trước khi chảy qua các vùng đất thấp hơn bên phía Trung Hoa, ảnh internet.



Hình 7: Dòng chảy Cửu Long Giang trên vùng Cao Nguyên Tây Tạng, nước từ những thảo nguyên thấp được chảy vào các hồ chứa thiên nhiên, trước khi chảy qua các vùng đất thấp hơn bên phía Trung Hoa, ảnh internet.



Hình 8: Dòng chảy Cửu Long Giang trên vùng Cao Nguyên Tây Tạng, nước từ những thảo nguyên thấp được chảy vào các hồ chứa thiên nhiên, trước khi chảy qua các vùng đất thấp hơn bên phía Trung Hoa, ảnh internet.

II

SÔNG CỬU LONG TRÊN ĐỊA PHẬN TRUNG HOA VÀ TÂY TẠNG

Như trên đã nói, gần một nửa chiều dài con sông Mekong chảy trên lãnh thổ Trung Hoa, ở đó đoạn đầu nguồn được gọi là Trát Khúc. Trát Khúc hợp lưu với một nhánh khác tên là Ngang Khúc ở gần Xương Đồ tạo ra Lan Thương Giang, có nghĩa là "con sông cuộn sóng". Phần lớn đoạn sông này có các hẻm núi sâu, và con sông này rời Trung Quốc khi độ cao chỉ còn khoảng 500 m so với mực nước biển. Sau đó, đoạn sông Mê Kông dài khoảng 200 km tạo thành biên giới giữa hai nước Myanmar và Lào, rồi tạo thành biên giới của Lào và Thái Lan, sau đó chảy qua địa phận Cam Bốt, và Việt Nam trước khi đổ ra biển Đông. Không biết sông Mêkong (1) có từ bao giờ, có lẽ nó đã hiện hữu từ hoang sơ của địa cầu, nhưng đối với thế giới nó vẫn là con sông bình thường ít ai biết đến cho mãi đến những thế kỷ gần đây khi người ta đổ xô tìm đến với xứ Tây Tạng huyền bí. Sông Cửu Long phát nguyên từ châu Ngọc Thụ, nằm về phía Nam tỉnh Thanh Hải, giáp với cao nguyên Tây Tạng, chứ không phải phát nguyên trên cao nguyên thuộc vùng đất của Tây Tạng. Cao nguyên Tây Tạng là một cao nguyên mà có nơi cao hơn 8.000 mét, từ những khe suối tuyết trắng xóa nào đó khởi nguồn một dòng sông. Đây cũng chính là nơi xuất phát của ba con sông lớn nhất ở Châu Á, đó là Trường Giang, Hoàng Hà và Mekong. Tại nơi xuất phát chỉ là một vùng đồi núi đá chen lẫn những cụm cây nhỏ, chứ ít có cây lớn vì trên cao độ này cây lớn khó có thể tồn tại và phát triển được. Lại thêm hiện tượng cát xâm thực mạnh mẽ vùng phía Tây tỉnh Thanh Hải với sức xâm thực gần 50 phần trăm những đồng cỏ trên cao. Tình trạng sa mạc hóa tại đây đang phát triển rất nhanh, nhanh hơn sự dự tính của con người rất nhiều. Cả một vùng rộng lớn giữa cao nguyên Tây Tạng và Thanh Hải luôn chìm trong hoang vắng, hùng vĩ và kỳ bí. Về mùa Đông chỉ có cỏ là còn sống nổi chứ cả vùng đồi núi bao la không còn lấy một bóng cây nào cả. Ở đây rất ít mưa, nhưng hễ có mưa là mưa tuyết, chứ ít khi có những trận mưa rào bình thường như ở các vùng thảo nguyên. Dân cư trên vùng cao nguyên này rất thưa thớt, có khi đi hàng trăm cây số mà không có lấy một xóm nhà, chỉ có một vài túp lều của những người du mục nằm lẻ loi một mình trên đồng cỏ bao la

bát ngát. Trong những túp lều này chỉ có một vài gia đình rày đây mai đó trên một vùng đất rộng lớn, không có lấy một phương tiện y tế hay chợ búa nào trong một bán kính vài ba trăm cây số. Sinh hoạt của họ là chỉ du mục và du canh trên bất cứ vùng nào mà họ đi qua. Họ nuôi hàng bầy trâu lùn và trừa để lấy sữa và thịt, vì chỉ có trừa thì trâu lùn là loài vật duy nhất có thể chịu đựng khí hậu lạnh khắc nghiệt của vùng cao nguyên Tây Tạng, chúng thích trằm mình trong nước cực lạnh, tan ra từ băng tuyết. Với khí hậu khắc nghiệt này, chỉ có những sinh vật này và những bộ tộc người Tạng đã quen sống tại đây mới chịu nổi vì phổi của họ đã quen với bầu khí loãng của cao nguyên, chứ người bình thường không thể nào chịu được.

Công việc thám hiểm sông Mekong có lẽ đã có rất nhiều người nghĩ tới từ nhiều thế kỷ về trước, tuy nhiên, vì sơn lam chướng khí, rừng thiêng nước độc, lại thêm quá nhiều ghềnh thác cũng như trên đường chảy của nó có quá nhiều những vương quốc kỳ bí nên rất nhiều nhà thám hiểm đã ra đi mà không bao giờ trở lại. Tính từ thế kỷ thứ XIX đến nay các nước Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Nhật và Trung Quốc đã tổ chức khoảng mười mấy lần thám hiểm vùng đầu nguồn của sông Mekong. Và vào hậu bán thế kỷ thứ XIX khi thực dân Pháp vừa chiếm xong Việt Nam, họ đã cho nhiều nhà thám hiểm người Pháp đi từ hạ nguồn trở ngược lên thượng nguồn, nhưng vì thời đó phương tiện cơ giới chưa mấy tiên bộ nên các cuộc thám hiểm này không hoàn toàn thành công. Một trong những nhóm thám hiểm đầu tiên của người Âu Châu phải kể là nhóm của đoàn thám hiểm người Pháp, dẫn đầu bởi Ernest Doudard Largée và Francisco Garnier. Từ năm 1866 đến năm 1868, họ đã đi lên thượng nguồn sông Mekong từ vùng Vân Nam, tuy nhiên, họ không khám phá được gì nhiều ngoài việc biết được dòng sông này có quá nhiều ghềnh thác, không thuận tiện cho việc giao thông đường thủy. Cho mãi đến gần cuối thế kỷ XX, một người trong nhóm Khoa Học Anh Pháp tên Michael Peissel mới tìm ra nơi phát nguồn chính xác của nó (2), trong vùng núi Cát Phú Sơn, thuộc địa phận hai quận Táp Đa và Trĩ Đa, châu Ngọc Thụ, tỉnh Thanh Hải, Trung Quốc. Ngọn cao nhất trong khu vực này khoảng 5.552 mét. Điểm đầu nguồn chỉ là một vùng núi nhỏ, có diện tích khoảng gần nửa cây số vuông mà thôi. Trong khu vực này có những lạch nước lạnh tan từ băng tuyết, có nơi chỉ là những giọt nước từ trong khe đá, cứ từng giọt, từng giọt chảy ra, cứ thế mà chúng biến thành những con lạch. Tại một bãi sông gần thượng nguồn, nước từ hàng loạt những khe đá đổ vào như những chuỗi trân châu nước tuyết

đẹp. Ôi! Từ những tiếng suối róc rách khởi nguồn cho một con sông lớn có hạng ở Châu Á, sau đó có khoảng gần bốn trăm dòng nước lạnh từ trên đầu nguồn tìm đường chảy xuống đổ vào hai dòng Trát A Khúc (3) và Trát Na Khúc (4). Nghĩa là trong vùng này hai khúc sông này chỉ rộng khoảng 25 mét, ngoằn ngoèo chảy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam qua các vùng Mạc Vân, Nhiên Đạt, Tạt Đa và Nang Liêm. Ngoài những nhánh phụ ngoằn ngoèo đổ vào lạch lớn, khoảng sông từ đầu nguồn đến thị trấn Tạt Đa có trên 30 đầm và hồ lớn nhỏ.

Theo người Tây Tạng, tất cả những dẫn chứng mà các nhà thám hiểm sông Mekông nêu lên chỉ là nói về nguồn gốc theo mặt địa lý, nhưng về mặt lịch sử cũng như tâm linh, đối với người Tây Tạng cội nguồn linh hồn của dòng sông mới là điều quan trọng và mang ý nghĩa to lớn. Sông Mekông chảy qua 6 quốc gia với nhiều vùng khí hậu khác nhau, nhưng người ta luôn nói rằng cội nguồn cũng như linh hồn của dòng sông này nằm ở vùng núi Tây Tạng. Dầu ngày nay người ta đã tìm được chính xác nơi phát nguyên của con sông này là từ vùng núi chỉ cao khoảng 5.550 mét thuộc tỉnh Thanh Hải của Trung Hoa, nhưng đối với người Tạng, họ vẫn luôn cho rằng thượng nguồn cũng như linh hồn của Mê Kông xuất phát từ vùng bình nguyên Dza Chu (dòng sông đá Tây Tạng). Tại trung tâm của một bình nguyên thoải rộng lớn, nơi cư ngụ của bộ tộc người Tạng Zachey, nơi được xem là cội nguồn linh hồn của dòng sông này. Mặc dầu hiện nay thị trấn Zachey thuộc huyện Zadoi, thuộc châu tự trị dân tộc Tạng Gyêgu (Ngọc Thụ), trực thuộc tỉnh Thanh Hải, Trung Hoa. Đối với dân du mục Tây Tạng, họ gọi nơi đây là “mẹ của sông Mê Kông” và luôn cho rằng họ có trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ mẹ và những đứa con của mẹ sinh sống nhờ dòng sông.

Theo các nhà thám hiểm Trung Hoa trong những năm của thập niên 1980s thì vùng Mạc Vân, điểm đầu nguồn sông Cửu Long, gần như không có dân định cư, mà chỉ có khoảng 20 gia đình du mục chăn nuôi gia súc vào mùa hè, đến mùa đông là họ kéo nhau về Tạt Đa. Còn tại Nhiên Đạt, cách đầu nguồn khoảng 140 cây số, chỉ có bốn gia đình cư dân mà thôi. Khúc sông từ Mạc Vân, chảy qua Nhiên Đạt, rồi đến Tạt Đa ngoằn ngoèo uốn khúc quanh những thung lũng đầy hoa dại, một khu vực núi non hùng vĩ, hai bên bờ là những vách đá cheo leo, trông thật nên thơ hữu tình như một cảnh trên tiên giới. Người Tây Tạng sống trong khu vực này rất vất vả, họ lam lũ vì thời tiết quá khắc nghiệt, tuy nhiên, tánh tình họ rất phóng khoáng, phóng khoáng như cả một vùng thiên nhiên nơi họ trú ngụ, nơi mà trời mây đất gần

như liền nhau. Đến thị trấn Cáp Nạp Tùng Đa hai dòng sông này gặp nhau và mang cái tên mới là Trát Khúc Hà. Trát Khúc Hà dài trên 600 cây số, chảy qua vùng cao nguyên Tây Tạng, rồi từ cao nguyên Tây Tạng chảy trở vào địa phận Trung Hoa trước khi gặp một dòng sông khác tên Ngang Khúc Hà tại thị trấn Xương Đô, thuộc khu tự trị Tây Tạng. Tuy dòng chảy Trát Khúc Hà có êm ả hơn trên thượng nguồn, nhưng lòng sông hẹp và ngoằn ngoèo nên cư dân trong vùng không thể đi lại trên sông bằng thuyền, mà họ phải dùng bè trong việc đi lại. Đất trên thượng nguồn vùng Ngang Khúc bị xói mòn nhiều vì độ dốc rất cao, nên dòng Ngang Khúc lúc nào nước cũng đục ngầu. Dù hai dòng Ngang Khúc và Trát Khúc Hà không có giá trị mấy cho vùng Xương Đô về mặt giao thông đường thủy, nhưng chính những dòng nước đục ngầu từ trên thượng nguồn đổ xuống đã bồi đắp các cánh đồng quanh vùng Xương Đô, và đã biến Xương Đô thành một trong những khu vực quan trọng nhất trong vùng. Từ Xương Đô cho đến khi chảy ra khỏi địa phận Trung Hoa, dòng sông này lại có tên mới là Lan Thương Giang. Nghĩa là từ đây ba dòng chảy từ thượng nguồn, cách đó khoảng trên 200 cây số, nhập vào nhau và trở thành “Dòng Sông Cuộn Sóng,” Lan Thương Giang. Chính vì vậy mà có nhiều người lầm tưởng là sông Mekong phát nguyên từ Tây Tạng. Kỳ thật nó phát nguồn từ Thanh Hải thuộc Trung Quốc. Sông Lan Thương chảy trong địa phận tỉnh Vân Nam, dài khoảng trên 500 cây số, chảy qua lưu vực Vân Nam với trên 400.000 cây số vuông. Tại đây dòng sông này chảy qua các vùng núi non hiểm trở của tỉnh Vân Nam như Đức Khâm, Trung Điện, Địch Khánh... Từ Địch Khánh nó chảy xuống miền Nam Vân Nam trong vùng thung lũng của dãy Hoàng Đoạn Sơn (5) qua tới Tây Song Bản Nạp với quá nhiều ghềnh thác, vì thế mà dòng chảy của nó trở nên cuộn cuộn dữ dội hơn bất cứ nơi nào mà nó đã từng chảy qua. Đúng như cái tên “Cuộn Sóng” của nó, khúc sông này chảy xiết cực mạnh với nhiều ghềnh thác. Tại đây dòng sông len lỏi qua rặng núi Tha Niệm Tha Ông và Ninh Tịnh, có những ghềnh núi cao hơn đáy sông đến 600 hay 700 mét, không cách chi chúng ta có thể thủy hành trên khúc sông này được, nhứt là vùng Vân Nam thuộc nước Đại Lý (6) xưa. Từ trên thượng nguồn, sông Mekong chỉ là một lạch nước thật nhỏ, chảy len lỏi qua những tảng băng tuyết không bao giờ tan chảy, ngay cả vào mùa hè. Đi xuống khoảng 200 cây số, dòng sông trở thành một con suối khá lớn, nước trong vắt và tinh khiết, với những bầy cá đủ loại bơi lội nhón nhơ trong nước. Khi chảy vào địa phận Trung quốc trên 1.000 cây số, từ Thanh Hải đến

giáp biên giới Miến Điện. Trong địa phận này dòng sông chảy theo hướng Tây Bắc về Đông Nam. Địa hình của sông Mekong trên suốt thủy lộ Trung Hoa, đa phần dòng sông nằm trong thung lũng giữa hai rặng núi hai bên. Trong đất Trung Hoa, hai bên bờ trên những thủy trình mà sông Mekong đi qua, những dân tộc cư ngụ là những dân tộc thiểu số đa số là người Tạng. Và cũng chính trên một lưu vực dài hàng ngàn cây số với dòng chảy làm xói mòn đất đai tại Trung Hoa, phù sa đã bị nó xoi ra từ trong đất để mang về phương Nam. Phần sông Lan Thương chảy qua Vân Nam xuyên qua nhiều vùng núi cao theo hướng Bắc Nam, có nơi có độ cao lên đến trên 4.000 hay 5.000 mét, có nơi tuyết phủ quanh năm, nên hầu như cả vùng lưu vực Lan Thương Giang chỉ có giá trị về thủy điện, chứ không thể dùng được cho giao thông đường thủy, mà cũng không có giá trị mấy về thủy sản cũng như nông nghiệp. Tuy nhiên, phong cảnh tại các vùng mà nó chảy qua thật là hùng vĩ và hữu tình, như vùng Côn Minh, nằm trên cao độ khoảng 1.890 mét, nên quanh năm cả vùng chỉ có một mùa Xuân mà thôi. Đây cũng chính là thủ phủ của tỉnh Vân Nam mà ngày xưa là lãnh thổ của Điền Vu Quốc đã bị Trung Quốc tiêu diệt hằng nhiều thế kỷ về trước. Đây cũng chính là vùng lưu vực song hành hàng mấy trăm cây số của ba con sông lớn có hạng trên thế giới là các sông Trường Giang, Dương Tử và Mekong. Đa số các dân tộc cư ngụ hai bên bờ Lan Thương Giang đều là những dân tộc thiểu số của người Hoa như dân tộc Tạng ở vùng gần Xương Đô và Trung Điện, dân tộc Thái và Bạch ở vùng châu tự trị Đại Lý, và dân tộc Di ở vùng châu tự trị Sở Hùng. Ngoài ra, còn rất nhiều những dân tộc thiểu số khác như Lật, Túc, Hồi, Phổ Mễ, Hỏa, Miêu... Theo tài liệu chính thức của tỉnh Vân Nam thì chỉ tính đến năm 2002, khúc sông Mэкong mang tên 'Lan Thương Giang', nghĩa là khúc sông Mэкong trong vùng tỉnh Vân Nam, đã có đến 14 con đập thủy điện (7). Cái lợi trước mắt cho Trung Quốc là mang lại nguồn điện lực dư dùng cho toàn miền Nam Trung Quốc, nhưng sự di hại lâu dài cho cư dân dọc theo hai bên bờ sông cũng như vùng châu thổ sông Cửu Long không ai có thể lường trước được. Tại Vân Nam, họ có thể dùng những con đập để giữ nước lại trong mùa mưa và xả nước ra trong mùa khô, nhưng tại các quốc gia ở hạ nguồn sông Cửu Long thì sao? Không nói đâu xa, chỉ riêng tại vùng Biển Hồ của Cao Miên, không còn chuyện con lũ kéo về mỗi năm nữa; mà ngược lại, nước trong Biển Hồ ngày càng cạn kiệt, nghĩa là Biển Hồ đang chết dần theo thời gian. Ngư dân đã từng có một cuộc sống rất thoải mái trong vùng Biển Hồ ngày nay

phải bỏ nghề đánh bắt cá để tìm một nghề khác sinh sống. Còn tại vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long thì chuyện gì sẽ xảy ra? Việc trước tiên là lưu lượng nước của hai nhánh Tiền Giang và Hậu Giang chẳng những sẽ giảm, và như vậy hai nhánh sông này sẽ không còn mang lại phù sa để bồi đắp cho vùng châu thổ này nữa, vì nguồn phù sa từ thượng nguồn đã bị các hồ chứa tại Vân Nam giữ hết lại. Bên cạnh đó, hậu quả tất yếu của việc giảm lưu lượng nước là nước biển sẽ tràn sâu vào nội địa vùng châu thổ. Nói cách khác, cả vùng châu thổ đang giãy chết dưới tay của 14 con đập chỉ riêng tại vùng Vân Nam mà thôi. Bên cạnh đó, sự giảm bớt lưu lượng của dòng chảy một cách đáng kể không chỉ làm giảm bớt lượng phù sa bồi đắp vùng châu thổ, mà rất có thể làm cho nước biển lấn sâu vào nội địa tại nên tình trạng đọng muối trong đất, và những vùng đất ấy sẽ trở thành những vùng đất chết. Ngoài ra, hễ lúc nào số nước dự trữ trong các hồ thủy điện ở Vân Nam lên quá cao là Trung Cộng có thể xả ra một cách đột ngột, gây ra những cơn lũ lụt trái mùa, giết hại nhân dân và hoa màu ở các vùng hạ nguồn. Bằng chứng là giữa tháng 8 năm 2008, các hồ ở Vân Nam đều quá tải nên Trung Quốc đã xả nước ra mà không hề thông báo gì với các quốc gia ở hạ nguồn, hậu quả là lụt lội khủng khiếp đã xảy ra tại những vùng chưa từng bị lụt lội như Vạn Tượng (Vientian), Luang Prabang, Chiang Sean và Chiang Khon trong tỉnh Chiang Rai (Thái), cũng như các tỉnh Nakhon Pathon, Nong Khai, Nan, Sakon Nakhon và Phetchabun Mukdahan trong vùng đông bắc Thái Lan, v.v. Chính vì vậy mà vào năm 1995, bốn nước trong vùng hạ nguồn sông Mékong là Thái, Lào, Cam Bốt và Việt Nam đã thành lập một ủy ban có tên là 'The Committee of the Agreement on the Cooperation for the Sustainable Development of the Mekong River Basin' (8), mặc dầu trước đó đã có Mekong Committee (9), nhưng sự hoạt động của ủy hội này không mấy hữu hiệu. Năm 1996, Trung Cộng và Miến Điện đã trở thành hai thành viên quan sát đối thoại (dialogue partners), nhưng công cuộc vận động sông còn cho miền châu thổ sông Mékong vẫn còn nhiều khó khăn vì sự bất hợp tác của Trung Cộng, một trong những nhân tố đang gây ra thảm trạng: Cửu Long Giang, Dòng Sông Dàn Cạn Mạch.

Chú Thích:

(1) Tên gọi sông Cửu Long của người Tây phương. Chữ Mekong bắt nguồn từ tiếng Thái theo cách phiên âm của người Bồ Đào Nha.

- (2) Tọa độ chính xác của sông Cửu Long là vĩ độ 33 độ 16 phút 534 vĩ tuyến Bắc, và kinh độ 93 độ 52 phút 929 kinh tuyến Đông.
- (3) Dòng Trát A Khúc dài khoảng 101 cây số, với một tổng diện tích khoảng 2593 cây số vuông.
- (4) Dòng Trát Na Khúc dài khoảng 98 cây số, với một tổng diện tích khoảng 2.030 cây số vuông.
- (5) Dãy Hoành Đoạn Sơn là dãy núi cắt đứt chiều ngang của toàn khu vực.
- (6) Nước này đã bị đế quốc Mông Cổ tiêu diệt hồi thế kỷ thứ XII.
- (7) Theo Ngô Thế Vinh trong “Mekong Dòng Sông Nghèn Mạch”, NXB Văn Nghệ Mới, California, USA, 2007, tr. 116, tuy chưa phải mùa khô mà bờ sông Manthatoulat (Bắc Lào) co thắt lại như một con sông nhỏ. Các vườn rau nơi mé sông ngày một mở rộng và mực nước thì cứ lùi dần. ‘Sự sống, đất đai màu mỡ và sự phồn vinh’ ấy rồi ra sẽ trở thành quá khứ chỉ có trên mặt trống đồng. Không có ai thắc mắc về hiện tượng con sông đang cạn dòng ấy. Nhưng tôi thì hiểu rằng chỉ cách đó vài trăm cây số về phía bắc mấy con đập bậc thềm Mạn Loan (Manwan), Đại Chiếu Sơn (Dachaosan), Cảnh Hồng (Jinghong) và sắp tới là con đập mẹ Xiaowan... trong chuỗi 8 con đập khổng lồ ở Vân Nam hay 14 con đập trên toàn xứ Trung Quốc đã bắt đầu ảnh hưởng làm tụt thấp mực nước của con sông Mekong và ngăn chặn phù sa xuống hạ nguồn. Và nơi trang 269, 14 con đập lớn theo thứ tự từ bắc xuống nam: Liutonsiang, Jiabi, Wunenglong, Tuoba, Huangdeng, Tiemenkan, Guongguoqiao, Xiaowan, Manwan, Daichaoshan, Nuozhado, Jinhong, Ganlanba, Mengsong.
- (8) Ủy Ban Hợp Tác Phát Triển Bền Vững Trong Lưu Vực sông Mékong.
- (9) Ủy Hội Mékong, được thành lập vào năm 1957.



Hình 1: Sông Mekông chảy trong địa phận Tây Tạng có tên là Trát Khúc Hà và trong địa phận Trung Hoa có tên là Lan Thương Giang, ảnh Wikipedia.



Hình 2: Hình hoạ đoàn thám hiểm người Pháp, dẫn đầu bởi Ernest Doudard Largée và Francisco Garnier. Từ năm 1866 đến năm 1868, họ đã đi lên thượng nguồn sông Mekong từ vùng Vân Nam, tuy nhiên, họ không khám phá được gì nhiều ngoài việc biết được dòng sông này có quá nhiều ghềnh thác, không thuận tiện cho việc giao thông đường thủy.
(Ảnh Wikipedia).

******Có quý vị nào còn nhớ được Ernest Doudard Largée và Francisco Garnier có liên hệ gì với Việt Nam hay không?



Hình 3: Dòng Dzachu (dòng sông Đá Tây Tạng), phần thượng nguồn Cừ Long Giang ở Tây Tạng, ảnh internet.



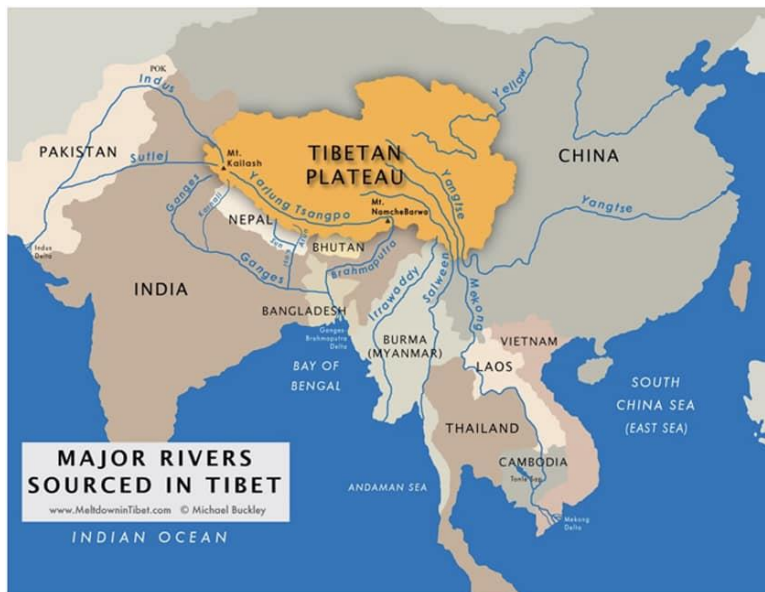
Hình 4: Cừ Long Giang phần ở Tây Tạng, nước màu đỏ vào mùa hè, vào mùa đông nước trong xanh, nguồn ảnh internet.



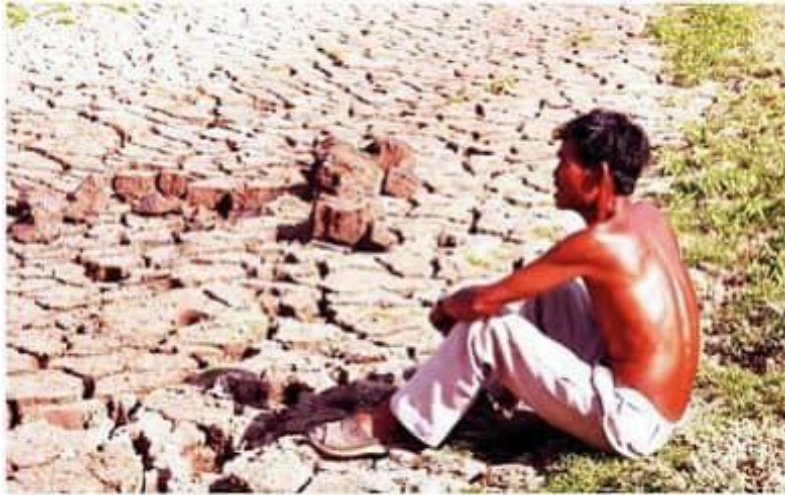
Hình 5: Những cánh đồng cỏ dọc theo hai bên bờ Cừ Long Giang (Mekong) ở Tây Tạng, nguồn ảnh internet.



Hình 6: Cũ Long Giang (Mekong) chảy qua sáu nước (Tây Tạng, Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Lào, Cam Bốt và Việt Nam), với nhiều vùng khí hậu rất khác nhau, nhưng về mặt tâm linh mà nói, người ta tin rằng linh hồn của dòng sông này nằm ở vùng thượng nguồn, tức vùng cao nguyên Tây Tạng, bao gồm cả vùng Thanh Hải của Trung Hoa, ảnh internet.



Hình 7: Cao nguyên Tây Tạng là nơi phát xuất những con sông lớn của Châu Á như các sông Dương Tử, Hoàng Hà, Ấn Hà (Indus), sông Sutlej, sông Yarlung Tsangpo Brahmaputra, sông Irrawaddy, sông Salween, và sông Cũ Long (Mekong), nguồn ảnh Bản đồ cập nhật của Michael Buckley, Meltdown in Tibet năm 2014.



Hình 8: Hạn hán vô cùng khắc nghiệt tại vùng một thời là vừa lúa cho cả nước: Đồng Bằng Sông Cửu Long vào năm 2016, nguyên do tại Trung Cộng không cho xả nước từ hồ chứa khổng lồ của đập thủy điện Cảnh Hồng. Đây là không những là Trung Cộng đang giết chết một dòng sông, mà họ còn muốn huỷ diệt nguồn sống của trên 60 triệu dân ở vùng hạ nguồn, ảnh internet.

III

NHỮNG CON ĐẬP TRÊN SÔNG MEKÔNG TRONG ĐỊA PHẬN TRUNG HOA: TỜ KHAI TỬ CỦA VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG CỦA CÁC NƯỚC Ở HẠ NGUỒN

Tường cũng nên nhắc lại, từ khi nắm chính quyền từ năm 1911 đến năm 1949, trong suốt gần 4 thập niên, chính quyền Trung Hoa Dân Quốc đã nhiều lần xem xét đến việc xây dựng những con đập thủy điện trên dòng chảy Lan Thương Giang, tức sông Mekông đoạn chảy ngang qua địa phận Trung Hoa. Tuy nhiên, lần nào Trung Hoa Dân quốc cũng đều tìm phương cách khác để tìm kiếm nguồn điện chứ không xây đập thủy điện trên sông Mekông vì nhận thấy tai hại mà nó gây ra cho nhân loại quá nhiều và quá lớn so với cái lợi nhất thời là thủy điện mà nó mang lại. Tuy nhiên, sau khi Cộng Sản chiếm trọn Trung Hoa, từ năm 1949 đến nay (2023), chính quyền Trung Hoa Cộng Sản đã xây tổng cộng 14 con đập lớn và nhiều con đập nhỏ trên thượng nguồn sông Mekông, có lẽ con số thực còn nhiều hơn con số mà họ đã bạch hoá, trên dòng chảy trong địa phận của nước này mà không hề hội thảo với các quốc gia vùng hạ lưu sông Mekong. Theo tài liệu của tỉnh Vân Nam, Trung Hoa, vào năm 1995, đó là những con đập bậc thang, thứ nhất là đập Liutongsiang, thứ nhì là đập Jiabi, thứ ba là đập Wunenglong, thứ tư là đập Tuoba, thứ năm là đập Huangdeng, thứ sáu là đập Tiemenkan, thứ bảy là đập Gongguoqiao, thứ tám là đập Xiaowan, thứ chín là đập Manwan, thứ mười là đập Dachashan, thứ mười một là đập Nuozhado, thứ mười hai là đập Jinghong, thứ mười ba là đập Gunlanba, và thứ mười bốn là đập Mongsong. Tính đến tháng 8, 2014, đã có 6 trong số 14 con đập Bạc Thềm trong tỉnh Vân Nam được hoàn tất: Thứ nhất là đập Mạn Loan (Manwan) 1,500 MW con đập dòng chính đầu tiên trên sông Mekong, khởi công từ 1984 và hoàn tất 1993. Thứ nhì là đập Đại Chiếu Sơn (Dachasong) 1,350 MW con đập dòng chính thứ hai, khởi công 1996, hoàn tất 2003. Thứ ba là đập Cảnh Hồng (Jinghong) 1,500 MW là con đập dòng chính thứ ba, khởi công 2003 hoàn tất 2009. Thứ tư là đập Công Quả Kiều (Gongguoqiao) 900 MW là con đập dòng chính thứ tư, khởi công 2008 hoàn tất 2011. Thứ năm là đập Tiểu Loan

(Xiaowan) 4,200 MW là dòng chính thứ năm, khởi công 2001 và hoàn tất 2010. Thứ sáu là đập Noa Trác Độ (Nuozhadu) 5,850 MW là con đập dòng chính thứ sáu, khởi công 2006 hoàn tất 2014. Như vậy, sau khi hoàn tất con đập thứ 6 Noa Trác Độ vào năm 2014, Trung Cộng đã đạt được công suất 15,150 MW, nghĩa là hơn một nửa của toàn công suất 28,930 MW tiềm năng thủy điện của con sông Lan Thương. Với 8 dự án đập dòng chính còn lại, Trung Cộng cũng sẽ dễ dàng hoàn tất trong vòng những thập niên đầu của Thế kỷ thứ 21. Theo ông Fred Pearce, giáo sư thuộc Đại học Yale, thì sau khi hoàn tất con “Đập Mẹ” Tiểu Loan, và con đập “khổng lồ lớn nhất” Noa Trác Độ, con sông Mekong đã trở thành thác nước và là nhà máy điện của Trung Cộng. (Damming the Mekong: Major blow to an Epic River, Yale Environment 360, 22 June 2009). Trong khi đó, theo ông Philip Hirsch, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Sông Mekong thuộc Đại học Sydney thì hai con đập khổng lồ Tiểu Loan và Noa Trác Độ sẽ ảnh hưởng trên suốt dòng chảy của con sông Mekong xuống tới tận Đồng Bằng Sông Cửu Long của Việt Nam. Vào ngày 4 tháng 12 năm 2020, ông Brian Eyler thuộc Trung tâm Stimson ở Washington cho biết: "Dự án giám sát này sẽ cung cấp bằng chứng rằng 11 đập thủy điện của Trung Quốc trên dòng chính sông Mekong được điều phối một cách tinh vi và vận hành theo cách tối đa hóa sản lượng thủy điện các tỉnh phía Đông Trung Quốc mà không có sự quan tâm nào đến ảnh hưởng ở hạ lưu". Theo những nhận xét và những báo cáo vừa kể trên thì những gì Trung Cộng đang làm trên dòng chảy của sông Mekong trong địa phận của nước này, ngay lúc này nó thực sự mang lại lợi ích lớn lao cho Trung Cộng, nhưng về lâu về dài nó quả là một đại họa cho toàn thể cư dân trên toàn vùng hạ lưu sông Mekong, nhất là cho cư dân thuộc các xứ Campuchia và Việt Nam.

Thật vậy, từ khi Bắc Kinh bắt đầu ngăn dòng chảy của sông Mekong, nhất là sau khi họ hoàn thành một trong những con đập lớn ở thượng nguồn, đó là đập Cảnh Hồng, việc làm này của chính quyền Trung Hoa Cộng Sản đã gây ra sự sụt giảm đột ngột về mức nước đối với các quốc gia trong vùng hạ lưu sông Mekong. Và cũng chính vì vậy mà mối quan hệ giữa chính quyền Trung Hoa Cộng Sản và một số nước ở Đông Nam Á trong vùng hạ lưu sông Mekong đã trở nên vô cùng căng thẳng. Thông thường, mực nước sông Cửu Long thường cao từ tháng 9, Tuy nhiên, từ sau khi chính quyền Trung Hoa Cộng Sản ngăn dòng nước với những con đập trên thượng nguồn, nhất là sau khi họ khánh thành đập Cảnh Hồng, mới vào tháng giêng, mà

mực nước ở vùng đồng bằng hạ nguồn sông Mekông đã giảm đi một cách bất thường khiến cho mọi người đều phải quan ngại. Cả vùng bị ảnh hưởng nặng nề có khoảng chừng 60 triệu nông dân dọc theo hạ nguồn sông Mekong phụ thuộc vào dòng chảy của dòng sông này, gồm các nước Thái Lan, Lào, Campuchia, và Việt Nam.

Theo báo cáo của Ủy hội sông Mekong (Mekông River Committee), đại diện cho chính phủ các nước Lào, Thái Lan, Campuchia, và Việt Nam quản lý hệ sinh thái lưu vực sông Mekong cho biết, dòng chảy của sông đã giảm xuống mức rất đáng lo ngại. Bên cạnh đó, chính quyền và các cộng đồng cư dân ở vùng hạ lưu sông Mekông cũng đã cảnh báo về những đợt dâng và giảm đột ngột mực nước ở hạ nguồn sông Mekong. Theo những báo cáo của Ủy hội sông Mekong (Mekông River Committee) đã nhấn mạnh rằng việc thiếu hợp tác về nguồn tài nguyên thiên nhiên được chia sẻ đang gây khó cho quan hệ giữa Trung Cộng và các nước hạ nguồn.

Theo báo cáo hồi tháng 4 năm 2020 của dự án Mekong của Stimson có trụ sở ở Washington, DC, Hoa Kỳ, cho biết rằng Trung Quốc đã xây dựng các đập trên thượng lưu sông Mekong trong 3 thập kỷ qua, làm các quốc gia ở hạ lưu lo ngại rằng Trung Cộng một ngày nào đó sẽ đóng các đập, tắt nguồn nước, thì ngay lập tức các vùng hạ nguồn sẽ biến thành những vùng đất chết. Các dữ liệu của Stimson cho thấy trong 6 tháng của năm 2019, Trung Cộng nhận được một lượng nước mưa trên trung bình và các con đập của họ đã giữ lại một lượng nước lớn hơn bao giờ hết, trong khi đó, các quốc gia ở hạ lưu đồng thời bị hạn hán nặng chưa từng có trong lịch sử. Báo cáo của Stimson chỉ ra rằng Trung Quốc tích trữ lượng nước nhiều hơn bao giờ hết và đang gây ra những thay đổi thất thường và tàn khốc đối với mực nước ở hạ lưu sông Mekong. Theo ông Carl Middleton, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Xã hội tại Đại học Chulalongkorn ở Bangkok, cho biết: “Vẫn cần hợp tác sâu rộng hơn về quản trị nước xuyên biên giới. Mục tiêu hướng đến việc vận hành có trách nhiệm các dự án thủy điện, tránh các tác động xã hội và môi trường ở mức độ có thể, đồng thời có đền bù thỏa đáng cho những tác hại từ hành động của các nước có liên quan thực hiện trên con sông này”. Nhiều nhà môi trường ở khu vực và quốc tế quyết liệt chỉ trích việc ngăn đập, chặn dòng chảy sông Mekong của chính quyền Trung Hoa Cộng Sản. Họ chỉ trích rằng chính quyền Trung Hoa Cộng Sản đã sử dụng dòng sông Mekông như thuộc quyền sở hữu của họ, hay như một con kinh do chính họ đào, nên họ chỉ làm sao cốt có lợi cho

họ, còn thì sống chết mặc ai. Lúc nào họ muốn bật vòi cho nước chảy thì họ bật, lúc nào họ không thích mở thì họ đóng, kết quả là cả một vùng rộng lớn ở hạ nguồn phải bị khô cạn ngay trong mùa nước nổi. Thật vậy, từ sau năm 1949 đến nay, là một quốc gia ở thượng nguồn, chính quyền Trung Hoa Cộng Sản tự coi dòng sông Mekong như một con kênh, cho rằng mình có quyền sử dụng dòng sông tùy thích. Nhưng họ quên rằng Mekong không phải là của riêng họ. Dòng sông này cần phải được quản lý bởi tất cả những quốc gia liên hệ để đảm bảo giá trị sinh thái, và để đáp ứng mục đích khai thác các giá trị từ dòng sông đem lại cho hàng triệu người trong vùng hạ lưu của dòng sông.

Tương cũng nên nhắc lại, người Việt Nam và người Campuchia ở hạ lưu sông Mekong đã phát triển các hệ thống sản xuất nông nghiệp và đánh bắt thủy sản ven sông phù hợp với sự lên xuống của mức nước sông, nhưng hiện nay, năng suất của cả nông nghiệp và thủy sản đều bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, vì sự ngăn đập, chặn dòng chảy này của chính quyền Trung Hoa Cộng Sản. Đã vậy, trong đợt hạn hán nghiêm trọng năm 2019 tại các vùng châu thổ hạ nguồn sông Cửu Long, phơi bày hậu quả nghiêm trọng của các con đập ở Trung Hoa đối với các nước khu vực hạ lưu sông Mekong. Những cánh đồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam bị ảnh hưởng nặng nề, trong khi đó Biển Hồ của Campuchia, một hồ nước đã từng có sản lượng cá rất lớn, cung cấp thực phẩm chính cho dân chúng trong một vùng rộng lớn ở Campuchia cũng bị cạn kiệt. Thế mà chính quyền Trung Hoa Cộng Sản vẫn không có một động thái nào nhằm giúp cải thiện những hậu quả nghiêm trọng vừa kể trên. Sau khi bị cả thế giới chỉ trích và lên án, nhất là sự lên án từ phía Chánh phủ Hoa Kỳ vào tháng 8 năm 2020, chính quyền Trung Hoa Cộng Sản cũng bắt đầu có những nỗ lực nhằm làm giảm bớt sự thiệt hại khi tuyên bố sẵn sàng chia sẻ dữ liệu dòng chảy sông Mekong với các nước hạ lưu, nhưng tính đến năm 2020, chính quyền Trung Hoa Cộng Sản mới chỉ chia sẻ thông tin về lưu lượng nước trong mùa mưa hàng năm từ tháng 6 đến tháng 10. Phải thật tình mà nói, vì bị chỉ trích nặng nề, nên chính quyền Trung Hoa Cộng Sản chỉ làm chút gì đó lấy lệ, chứ qua hành động của họ, chúng ta không thấy ở họ chút nào thực tâm muốn hợp tác để giải quyết vấn đề do chính họ gây ra.

Vào đầu năm 2020, theo một báo cáo qua chương trình Sáng kiến Hạ Nguồn vùng sông Mekong (LMI) của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cũng cho rằng có sự liên quan giữa mực nước thấp kỷ lục của sông Mekong

trong một nửa thế kỷ qua vào năm ngoái, với các hoạt động của đập thủy điện. Trích dẫn báo cáo này, Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ David Stilwell hôm 4/9 cáo buộc Trung Cộng “thao túng” dòng chảy sông Mekong vì “lợi ích riêng” trong khi các nước hạ nguồn “phải trả giá đắt,” gây nên “một thách thức cấp bách” trong khu vực. Ông Stilwell nói rằng việc “thao túng dòng chảy dọc sông Mekong” của Trung Cộng xảy ra trong 25 năm qua, trong đó “sự gián đoạn dòng chảy tự nhiên nghiêm trọng nhất xảy ra đồng thời với việc xây dựng và vận hành các con đập lớn.” Tuy nhiên, chính quyền Trung Hoa Cộng Sản hoàn toàn phủ nhận kết quả của báo cáo này và nói rằng khu vực thượng lưu cũng ghi nhận lượng mưa thấp.

Ngoài những giá trị kinh tế, sông Mekong còn đóng vai trò quan trọng trong việc vận chuyển hàng hóa và phục vụ giao thông đi lại của người dân giữa các thị trấn bên dòng sông từ hàng ngàn năm nay. Từ thời xa xưa, sông Mekong được đánh giá là tuyến đường thủy quan trọng để trung chuyển hàng hóa và con người giữa 6 quốc gia lớn trong khu vực của dòng sông này. Ngày nay, sông Mekong trở thành cửa ngõ quan trọng trong quá trình giao thương giữa 6 quốc gia này với nhau và thế giới. Riêng tại đồng bằng sông Cửu Long trong địa phận miền Nam Việt Nam, lưu lượng nước thấp của dòng Mekong có thể gây ra những tác động nghiêm trọng do mất đi tiềm năng về thủy sản và thủy lợi, từ đó, Việt Nam có thể bị giảm năng suất tại vựa lúa Đồng bằng sông Cửu Long tại các tỉnh miền Tây với khoảng trên 17 triệu người đang sinh sống tại lưu vực của hệ thống đồng bằng sông Cửu Long. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam công bố năm 2016 cũng cho rằng các bậc thang thủy điện dòng chính sẽ gây nhiều tác động bất lợi ở mức độ rất nghiêm trọng tới nhiều lãnh vực kinh tế cũng như môi trường ở Việt Nam, bao gồm nguy cơ mất đi hoặc thậm chí tuyệt chủng của tới 10% các loài cá và thu nhập người dân có thể giảm tới 50%. Theo đánh giá này, ở Việt Nam, tổn thất hàng năm trong thủy sản và nông nghiệp do các đập thủy điện trên dòng chính gây ra có thể tới 15.800 tỷ đồng (khoảng 760 triệu USD). Bên cạnh đó, những ảnh hưởng trước mắt và lâu dài của phát triển các đập thủy điện ở vùng thượng nguồn sông Mekong cùng với sự biến đổi khí hậu sẽ khiến người dân sống ở vùng đồng bằng sông Mekong có thể bị tổn thương nặng nề do những tác động như gia tăng xâm nhập mặn, giảm phù sa bùn cát và dưỡng chất, ảnh hưởng nguồn cá di cư và sự thay đổi dòng chảy của dòng sông. Và phải thật tình mà nói, những ảnh hưởng nghiêm trọng này chắc chắn sẽ càng ngày càng trở

nên tồi tệ hơn. Đó là chưa nói tới một viễn cảnh đồng bằng sông Cửu Long biến thành một vùng khô cằn không khác gì một vùng sa mạc hay bán sa mạc.

Một nghiên cứu ở Mỹ mới đây hé lộ thêm về đợt khô hạn bất thường vào mùa mưa năm 2018 ở hạ lưu sông Mekong, khiến mực nước xuống thấp kỷ lục vào tháng 7/2019. Trong thời gian đó, ngay cả khi ở hạ lưu khô hạn, thượng nguồn sông Mekong vẫn có dòng chảy lớn. Nhưng các đập thủy điện của Trung Quốc đã giữ lại lượng nước cao kỷ lục, đến mức mực nước tại Thái Lan không hề tăng trong cả 6 tháng mùa mưa 2019. Phải nói, những con đập thủy điện lớn nhất của Trung Hoa chẳng những ảnh hưởng đến mực nước, hệ sinh thái, môi trường, mà nó còn ảnh hưởng rất nghiêm trọng cho sinh kế của cư dân ở vùng hạ lưu sông Mekong. Chính vì vậy mà vào ngày 14 tháng 12 năm 2020, chính quyền Mỹ đã thành lập Dự án Giám Sát Những Con Đập Trên Dòng Mekong “Mekong Dam Monitor” do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ đã được, bắt đầu hoạt động vào ngày thứ Hai 14 tháng 12 năm 2020, sử dụng dữ liệu vệ tinh để theo dõi mực nước của các đập do Trung Quốc xây dựng nhằm giữ an toàn cho các nước dưới hạ nguồn sông Mekong.

Thật tình mà nói, các quốc gia ở hạ nguồn sông Mekong, ngoài việc phải lo việc bảo vệ trầm tích, một thứ vốn dĩ rất cần thiết để kiểm soát dòng chảy của sông, nhưng lại bị mất mát rất nhiều do nhu cầu khai thác cát một cách bừa bãi trên sông. Chính quyền và cư dân trong vùng đồng bằng sông Cửu Long còn phải đau đầu vì chuyện xây đập ở thượng nguồn sông Mekong và những gì đang diễn ra ở Trung Hoa, Thái Lan, Lào khi những nước này vẫn tiếp tục cho xây dựng thêm nhiều con đập mới, gây ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến các vùng ở hạ nguồn. Chính vì chuyện xây đập thủy điện ở vùng thượng nguồn mà tại hạ nguồn, nước biển dâng lên gây ngập mặn, tác động đến các đô thị ven biển cũng như các khu rừng ngập mặn. Bên cạnh đó, vấn đề biến đổi khí hậu cũng rất nghiêm trọng đối với toàn vùng châu thổ sông Cửu Long. Nếu những con đập trên vùng thượng nguồn sông Mekong vẫn tiếp tục được xây dựng mà không có sự can thiệp của thế giới thì chắc chắn một ngày không xa nào đó, có thể là chỉ trong vòng một hai thế kỷ nữa thôi, toàn vùng hạ lưu sông Mekong sẽ biến thành những vùng đất chết, trừ phi có một phép lạ xảy ra: Có thể vì bị ngăn đậy chặn đó quá nhiều mà Mekong tự nó sẽ tìm cách đổi dòng. Nhưng đây là chuyện của Trời Đất, của Thiên Nhiên. Mới đây thôi, vào mấy ngày đầu tháng 12 năm 2022, chiều

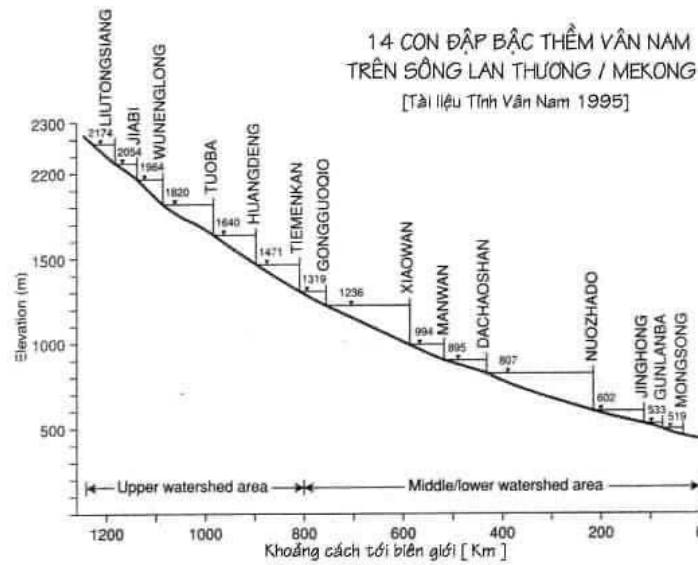
ngày 5 đến sáng ngày 6 tháng 12, tại xã Hoà Ninh, thuộc Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã xảy ra một chuyện sụp đất vô tiền khoáng hậu trong lịch sử của tỉnh này, nói cho đúng hơn là trong lịch sử về việc sụp lở đất của cả nước. Trận sụp lở đất này đã làm sụp mất hoàn toàn 13 căn nhà và mười mấy mẫu đất vườn và ruộng. Quả là một thảm họa vô cùng lớn lao cho dân xã Hoà Ninh và Vĩnh Long nói riêng và cho cả nước nói chung. Đây không phải là một thiên tai, mà là họa người: rất có thể do họa mút cát một cách bừa bãi và họa của những kẻ vì tiền bạc mà tiếp tay cho việc làm vô trách nhiệm này. Trở lại chuyện những con đập trên thượng nguồn sông Cửu Long: ngay bây giờ chính phủ của các quốc gia ở hạ nguồn có thể làm được là vận động và mong mỗi các nước lớn trên thế giới can thiệp trong thương thảo hoà bình nhằm ngăn cản những nước trên thượng nguồn tiếp tục xây đập để giành lại sự sống của dòng chảy tự nhiên của sông Mekong. Mong được như vậy lắm!!!



Hình 1: Vị trí những con đập trên thượng nguồn sông Mekông (theo STIMSON)



Hình 2: Vị trí những con đập trên thượng nguồn sông Mekông (theo STIMSON)



Hình 3: Tài liệu của tỉnh Vân Nam về 14 con đập bậc thềm trên dòng Lan Thương Giang (Mekong đoạn chảy ngang qua tỉnh Vân Nam), ảnh internet.



Hình 4: Không ảnh của Hoa Kỳ chụp được về con đập Jinghong (Cảnh Hồng), hoàn tất vào năm 2009. Chỉ cần nhìn qua một con đập là chúng ta cũng hình dung ra được tờ giấy KHAI TỬ cho cả vùng hạ nguồn Mekông phì nhiêu thuộc các nước Campuchia và Việt Nam, chứ đừng nói chỉ đến 14 con đập hay hay có lẽ còn nhiều hơn nữa những con đập chết tiệt của những kẻ không có lương tâm, nghĩ luống ngậm ngùi cho những dân tộc thấp cổ bé miệng!, ảnh internet.



Hình 5: Ảnh từ vệ tinh của Mỹ, thường xuyên chụp lại mực nước tại những con đập do Trung Cộng xây dựng trên dòng Mekong. Tường cũng nên nhắc lại, dự án Giám Sát Những Con Đập Trên Dòng Mekong “Mekong Dam Monitor” do Bộ Ngoại giao Mỹ tài trợ đã được thành lập và bắt đầu hoạt động vào ngày thứ Hai 14 tháng 12 năm 2020, sử dụng dữ liệu vệ tinh để theo dõi mực nước của các đập do Trung Cộng xây dựng. Ngay sau đó, vào ngày 15 tháng 12 năm 2020, báo cáo của dự án báo cáo về chỉ số “độ ẩm mặt đất” (cho biết khu vực nào ẩm ướt hoặc khô hơn bình thường và là chỉ dẫn về mức độ ảnh hưởng của các đập thủy điện đối với dòng chảy tự nhiên). Trong báo cáo về Hệ thống giám sát mực nước được vận hành bởi Trung tâm Stimson, một tổ chức tư vấn có trụ sở tại Washington. Người đứng đầu trung tâm là ông Brian Eyler, cho biết: “Chứng cứ do hệ thống giám sát cung cấp cho thấy, sau khi thiết kế và vận hành những con đập thủy điện lớn của Trung Cộng chỉ biết tối đa hóa sản lượng thủy điện để bán cho các tỉnh miền Đông Trung Cộng sử dụng, mà không hề xem xét ảnh hưởng đối với hạ nguồn”. (Ảnh: mekongeye).



Hình 6: Nhà máy thủy điện Cảnh Hồng ở Vân Nam (Trung Cộng), nơi được coi là đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lưu lượng sông Mekong, ảnh internet.



Hình 7: Đập Cảnh Hồng, ảnh minh họa. Mức nước sông Mekong còn giảm đến phân nửa sau tháng 1 năm 2020 vì đập Cảnh Hồng của Trung Quốc giảm độ xả nước. Nếu lưu lượng nước của một dòng sông cứ tiếp tục theo đà giảm đi một nửa này, thử hỏi dòng sông ấy còn có thể sống được bao lâu nữa?, ảnh internet.



Hình 8: Đồng ruộng dọc theo 2 bên bờ sông Mekong ở vùng hạ lưu đang bị khô hạn một cách rất bất thường do sự giảm xả nước tại các con đập trên thượng nguồn của Trung Cộng, ảnh internet.



Hình 9: Một căn nhà nằm cận kề vị trí sạt lở trong xã Hoà Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Như trên đã nói, các quốc gia ở hạ nguồn sông Mekông, ngoài việc phải lo việc bảo vệ trầm tích, một thứ vốn dĩ rất cần thiết để kiểm soát dòng chảy của sông, nhưng lại bị mất mát rất nhiều do sự khai thác cát một cách bừa bãi trên sông. Chính quyền và cư dân trong vùng đồng bằng sông Cửu Long còn phải đau đầu vì chuyện xây đập ở thượng nguồn sông Mekong và những gì đang diễn ra ở Trung Cộng, Thái Lan, Lào khi những nước này vẫn tiếp tục cho xây dựng thêm nhiều con đập mới, gây ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến các vùng ở hạ nguồn. Chính vì chuyện xây đập thủy điện ở vùng thượng nguồn mà tại hạ nguồn, nước biển dâng lên gây ngập mặn, tác động đến các đô thị ven biển cũng như các khu rừng ngập mặn. Bên cạnh đó, vấn đề biến đổi khí hậu cũng rất nghiêm trọng đối với toàn vùng châu thổ sông Cửu Long. Nếu những con đập trên vùng thượng nguồn sông Mekông vẫn tiếp tục được xây dựng mà không có sự can thiệp của thế giới thì chắc chắn một ngày không xa nào đó, có thể là chỉ trong vòng một hai thế kỷ nữa thôi, toàn vùng hạ lưu sông Mekông sẽ biến thành những vùng đất chết, trừ phi có một phép lạ xảy ra: Có thể vì bị ngăn đày chặn đó quá nhiều mà Mekông tự nó sẽ tìm cách đổi dòng. Nhưng đây là chuyện của Trời Đất, của Thiên Nhiên. Mới đây thôi, vào mấy ngày đầu tháng 12 năm 2022, chiều ngày 5 đến sáng ngày 6 tháng 12, tại xã Hoà Ninh, thuộc Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã xảy ra một chuyện sụp đất vô tiền khoáng hậu trong lịch sử của tỉnh này, nói cho đúng hơn là trong lịch sử về việc sụp lở đất của cả nước. Trận sụp lở đất này đã làm sụp mất hoàn toàn 13 căn nhà và mười mấy mẫu đất vườn và ruộng. Quả là một thảm họa vô cùng lớn lao cho dân xã Hoà Ninh và Vĩnh Long nói riêng và cho cả nước nói chung. Đây không phải là một thiên tai, mà là họa người: rất có thể do họa mút cát một cách bừa bãi và họa của những kẻ vì tiền bạc mà tiếp tay cho việc làm vô trách nhiệm này. Trở lại chuyện những con đập trên thượng nguồn sông Cửu Long: ngay bây giờ chính phủ của các quốc gia ở hạ nguồn có thể làm được là vận động và mong mỏi các nước lớn trên thế giới can thiệp trong thương thảo hoà bình nhằm ngăn cản những nước trên thượng nguồn tiếp tục xây đập để giành lại sự sống của dòng chảy tự nhiên và tránh cho Cửu Long Giang cảnh Dòng Sông Dân Cạn Mạch như nó đang dần cận trong hiện tại.



Hình 10: Một căn nhà nằm cận kề vị trí sụt lở trong xã Hoà Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Như trên đã nói, các quốc gia ở hạ nguồn sông Mekông, ngoài việc phải lo việc bảo vệ trầm tích, một thứ vốn dĩ rất cần thiết để kiểm soát dòng chảy của sông, nhưng lại bị mất mát rất nhiều do sự khai thác cát một cách bừa bãi trên sông. Chính quyền và cư dân trong vùng đồng bằng sông Cửu Long còn phải đau đầu vì chuyện xây đập ở thượng nguồn sông Mekong và những gì đang diễn ra ở Trung Cộng, Thái Lan, Lào khi những nước này vẫn tiếp tục cho xây dựng thêm nhiều con đập mới, gây ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến các vùng ở hạ nguồn. Chính vì chuyện xây đập thủy điện ở vùng thượng nguồn mà tại hạ nguồn, nước biển dâng lên gây ngập mặn, tác động đến các đô thị ven biển cũng như các khu rừng ngập mặn. Bên cạnh đó, vấn đề biến đổi khí hậu cũng rất nghiêm trọng đối với toàn vùng châu thổ sông Cửu Long. Nếu những con đập trên vùng thượng nguồn sông Mekông vẫn tiếp tục được xây dựng mà không có sự can thiệp của thế giới thì chắc chắn một ngày không xa nào đó, có thể là chỉ trong vòng một hai thế kỷ nữa thôi, toàn vùng hạ lưu sông Mekông sẽ biến thành những vùng đất chết, trừ phi có một phép lạ xảy ra: Có thể vì bị ngăn đày chặn đó quá nhiều mà Mekông tự nó sẽ tìm cách đổi dòng. Nhưng đây là chuyện của Trời Đất, của Thiên Nhiên. Mới đây thôi, vào mấy ngày đầu tháng 12 năm 2022, chiều ngày 5 đến sáng ngày 6 tháng 12, tại xã Hoà Ninh, thuộc Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long đã xảy ra một chuyện sụp đất vô tiền khoáng hậu trong lịch sử của tỉnh này, nói cho đúng hơn là trong lịch sử về việc sụp lở đất của cả nước. Trận sụp lở đất này đã làm sụp mất hoàn toàn 13 căn nhà và mười mấy mẫu đất vườn và ruộng. Quả là một thảm họa vô cùng lớn lao cho dân xã Hoà Ninh và Vĩnh Long nói riêng và cho cả nước nói chung. Đây không phải là một thiên tai, mà là họa người: rất có thể do họa mút cát một cách bừa bãi và họa của những kẻ vì tiền bạc mà tiếp tay cho việc làm vô trách nhiệm này. Trờ lại chuyện những con đập trên thượng nguồn sông Cửu Long: ngay bây giờ chính phủ của các quốc gia ở hạ nguồn có thể làm được là vận động và mong mỏi các nước lớn trên thế giới can thiệp trong thương thảo hoà bình nhằm ngăn cản những nước trên thượng nguồn tiếp tục xây đập để giành lại sự sống của dòng chảy tự nhiên và tránh cho Cửu Long Giang cảnh Đồng Sông Dân Cạn Mạch như nó đang dần cận trong hiện tại.

IV

SÔNG MEKÔNG CHẢY QUA ĐỊA PHẬN CÁC QUỐC GIA MIỀN ĐIỆN-THÁI LAN-LÀO

Ra khỏi địa phận Trung Hoa, sông Mekông chảy qua các nước Miền Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam trước khi đổ ra biển. Trong vùng thượng Lào, sông Mekong có rất nhiều phụ lưu lớn mang nước từ các vùng biên giới Lào-Trung Hoa và chảy theo hướng Đông Bắc Tây Nam, để đổ vào dòng chảy chính của nó. Đoạn sông chảy qua Miền Điện, Thái Lan, Lào, Cao Miên, rồi vào Việt Nam. Trên chiều dài hơn 4.800 cây số, Mekong chảy qua đất Trung Hoa một đoạn trên 2.400 cây số, chảy qua Lào trên một đoạn dài trên 1.800 cây số, trong đó Lào có trên 280 cây số làm biên giới với Miền và trên 800 cây số làm biên giới với Thái, và chảy qua hai nước Việt Nam và Cao Miên một đoạn dài trên 600 cây số. Khúc sông Cửu Long chảy qua Miền Điện cũng ghềnh thác và cuộn sóng không thua gì lúc nó chảy ngang qua Trung Quốc. Sau đó sông Cửu Long được dùng làm biên giới giữa 2 nước Lào-Thái trên một đoạn dài khoảng 70 cây số. Trên khúc sông này, dòng Mékong chảy ngang qua để đô Luang Prabang và kinh đô Vientian (Vạn Tượng). Khúc sông từ Muang Sing, Muang Long, Xieng Kok, xuống vùng Tam Giác Vàng, chỉ trừ đoạn vài chục cây số tại vùng Tam Giác Vàng là bằng phẳng còn đa phần các vùng khác của con sông trên đoạn này đều lởm chởm với rất nhiều ghềnh thác. Từ Huay Xai (thuộc tỉnh Bokeo của Lào), dòng Mékong tiếp tục làm biên giới cho hai nước Lào-Thái một khoảng gần 20 cây số nữa, rồi dòng sông lại chảy vào nội địa nước Lào, cho tới khi còn cách Vạn Tượng khoảng 100 cây số thì nó trở lại làm biên giới cho Lào-Thái lần nữa. Trên khúc sông này, song song với bờ sông có một quốc lộ đi về phía ‘The Golden Triangle’ (1). Khi chảy vào địa phận các nước Lào và Thái Lan, dòng Mékong nhận nước từ rất nhiều phụ lưu từ hai phía tả ngạn (2) và hữu ngạn (3). Bên phía Lào, từ bắc xuống nam sông Mékong có ít nhất là 17 phụ lưu, vào mùa khô, tất cả đều đổ nước vào dòng Mékong, chứ không lấy nước của Mékong, trong đó nổi tiếng nhất là các phụ lưu Nậm Koong, Nậm Thà, Nậm Peng, Nậm Ou, được tạo thành bởi hai nhánh Nậm Rồn và Nậm Lúa phát nguyên từ Lai Châu, Việt Nam, Nậm Ngùm, Nậm Lik, Nậm San, Nậm Cading, Nậm Thon, Nậm Muộn, Xe Bang

Phai, Xe Bang Hiang, Xe Bang Nouan, Xe Doun, vân vân. Trên miền núi cao của vùng Thượng Lào có nhiều phụ lưu quan trọng đổ nước vào dòng Mékong.

Sông Nậm Ngao dài khoảng 50 cây số, phát nguyên trên đất Lào chảy qua vùng Luang Namtha, rồi đổ nước vào Mékong.

Sông Nậm Koong phát nguyên trong vùng đồi núi thượng Lào, chảy qua tỉnh Bokeo, rồi đổ vào Mékong tại thị trấn Huay Xai.

Sông Nậm Thà, phát nguyên từ Vân Nam (Trung Hoa), dài khoảng 215 cây số, chảy qua các vùng núi Muang Sing, xuống Namtha, rồi đổ vào Mékong tại vùng phía đông nam của Huay Xai.

Sông Nậm Nghiệp, dài chưa đến 100 cây số, chảy vào tỉnh Boli Kham Xai, rồi đổ ra dòng Mékong tại Paxxan.

Dòng Nậm Peng dài 144 cây số, nhưng chỉ có khoảng 16 cây số đầu nguồn là có thể đi lại được, phần còn lại chỉ toàn là ghềnh thác, dòng sông này đổ nước vào Mékong tại vùng Pak Peng.

Sông Nậm Ou, bắt nguồn từ Vân Nam bên Trung Quốc, vừa chảy sang đất Lào nó lại nhận thêm nước của hai con sông Nậm Róm và Nậm Lúa, bắt nguồn từ vùng đồi núi Điện Biên Phủ trong nội địa Việt Nam. Sông Nậm Róm dài khoảng 60 cây số, nằm trên cao độ 900 mét, chảy theo hướng đông bắc-tây nam, nhận thêm nước của hồ Hủi Phạ trước khi nhận thêm nước của sông Nậm Lúa ở Mường Thanh, hai nhánh này gặp nhau tại vùng phía nam Điện Biên Phủ để trở thành sông Nậm Ou trước khi chảy qua Lào, rồi chảy về Luang Prabang trước khi đổ vào sông Mékong. Về phía Thái Lan, đáng kể nhất là sông Nậm Mê In cũng đổ vào sông Mékong khoảng gần với sông Nậm Ou. Thường thì các phụ lưu mang nước về cho Mekong, nhưng đến mùa nước lên thì Mekong chảy tràn mé và cuộn cuộn chảy vào các phụ lưu. Suốt khoảng thượng Lào, Mekong chảy theo hướng Bắc Nam và là biên giới thiên nhiên giữa hai nước Lào và Thái. Khác với vùng cao nguyên Tây Tạng, vùng biên giới thượng Lào, Miến và Thái mưa nhiều, mưa to và lắm khi mưa dầm từ ngày này qua ngày khác. Đến vùng ngã ba biên giới Lào-Thái-Miến, lòng sông trở nên phẳng lặng trước khi chảy vào vùng “Tam Giác Vàng.” Ngày trước Tam Giác Vàng là vùng chuyên trồng và sản xuất bạch phiến lớn nhất thế giới. Năm 1992, ba nước Thái, Lào và Trung Hoa đã hợp sức nhằm giảm thiểu sự sản xuất bạch phiến của vùng này. Theo các nhà thám hiểm thì vùng Tam Giác Vàng là trung tâm điểm giữa thượng nguồn và hạ nguồn sông Cửu Long.

Sông Nậm Ngừm, dài khoảng trên 300 cây số, phát nguyên từ tỉnh Xieng Khoan, chảy vào tỉnh Vientiane, sông Nậm ngừm có nhiều chi lưu nổi tiếng, trong đó có sông Nậm Hu. Dòng sông này chảy Oudonxay, xuống vùng Luang Prabang nó nhận thêm nước của sông Nậm Lik trước khi đổ vào dòng Mékong.

Từ vùng trung Lào xuống Nam Lào, đa số các phụ lưu của dòng Mékong đều phát nguyên từ vùng núi rừng Trường Sơn của Việt Nam, rồi chảy theo hướng đông bắc-tây nam trước khi đổ vào dòng Mékong. Sông Nậm San phát nguyên từ vùng rừng núi Nghệ An-Hà Tĩnh, chảy qua Lào, rồi đổ ra dòng Mékong tại Pak-San. Sông Cadin, được kết hợp bởi hai nhánh sông Nậm Thon và Nậm Muôn, phát nguyên từ núi rừng Hà Tĩnh, rồi chảy qua Lào, trước khi đổ vào dòng Mékong. Sông Xe Bang Phai, phát nguyên từ Quảng Bình. Sông Xe Bang Hiang, phát nguyên từ vùng núi rừng giữa hai tỉnh Quảng Bình và Quảng Trị. Sông Xe Bang Nuon, phát nguyên từ Quảng Trị. Sông Xe Doun, phát nguyên từ Thừa Thiên, chảy qua vùng Champasak, rồi đổ vào dòng Mékong tại Paksé. Ngoài ra, còn có những phụ lưu khác như: Nậm Kading, Se Kon, Se San, Ea H'leo, Krong Ana, Krong No, vân vân.

Khi chảy vào địa phận Lào và Thái Lan, người Lào gọi nó là Nậm Khoong, còn người Thái thì gọi là Mae Khong (4). Khúc sông này là biên giới thiên nhiên giữa hai nước Lào và Thái, nó chảy ngoằn ngoèo, từ trên phi cơ nhìn xuống nó trông giống như một con rắn khổng lồ đang uốn mình hai bên bờ núi. Sông Mekong chảy qua vùng thượng Lào với rất nhiều ghềnh thác, có phần nhiều hơn những ghềnh đá bên khúc Lan Thương của tỉnh Vân Nam, làm cản trở rất nhiều cho việc đi lại bằng đường sông trên đoạn này. Trên khúc sông này sự giao thông bằng đường thủy không tiện vì vào mùa nắng thì nó gần như khô cạn với bãi cát lải dọc theo hai bên bờ sông, chính giữa chỉ còn một lạch nước nhỏ, hoặc những vách đá cheo leo. Tuy nhiên, đến mùa băng tuyết tan thì hàng tỷ tỷ mét khối nước từ trên thượng nguồn đổ xuống ào ào ầm ầm, tạo thành một biển nước mênh mông với một màu nước đỏ ngầu, không thấy bờ đâu đất đâu cả. Núi đá lởm chởm và rải rác những thung lũng hẹp trong vùng đã khiến cho Mekong tách ra rất nhiều phân lưu nhỏ. Nước chảy ngang qua khu vực này khá trong vì nó đã chảy qua một vùng núi đá khá xa. Lòng sông rộng hẹp chênh lệch nhau rất nhiều, có nơi chảy ngang qua thung lũng có lòng sông rộng, không xa đó sông lại gặp những bờ đá, có ghềnh chắn ngang đến giữa dòng hay gần hai phần ba dòng sông, vì vậy mà vận

tốc chảy của nước tại đây tăng lên rất nhanh. Bên phía Lào dọc bờ Đông sông Cửu Long là những thị trấn lớn như Uí Khai, trong khi phía bờ Tây là thị trấn Chiang Rai của Thái Lan. Khúc sông này tương đối êm ả và có nhiều cá tôm nhất. Tại đây có những con cá lạng rất to, có con lên đến 250 kí lô và dài đến gần 3 mét. Sau đó sông Mekong chảy ngang qua những đô thị cổ kính như cổ đô Luang Prabang, Vạn Tượng với những đền đài cung điện xưa của các vua Lào.

Đến gần khoảng cuối biên giới hai nước Lào-Thái, trước khi chảy vào nội địa đất Lào, lòng sông Mekong trở nên nhỏ hẹp như một con rạch nhỏ, đứng hai bên bờ có thể nói chuyện với nhau được. Vào mùa khô, khúc sông tại đây gần như khô cạn, xe cộ có thể băng ngang một cách dễ dàng. Khi vào vùng Hạ Lào thì con sông trở nên cạn và rộng hơn, lòng sông bằng phẳng với nhiều cồn cát. Về mùa khô, dòng sông chảy len lỏi giữa các cồn cát giống như những lạch nước nhỏ, nhưng đến mùa mưa, nước dâng lên thật cao và thật nhanh tạo thành lũ với sức chảy nhanh và mạnh không kém gì khúc sông Lan Thương bên Trung Quốc. Bên bờ Đông là những đô thị Thakhet, Savannakhet và Paksé với những sinh hoạt nhộn nhịp không kém gì bờ Tây của Thái Lan. Giữa cảnh rừng núi hùng vĩ, dòng sông uốn khúc quanh co theo những bờ đá, ghềnh thác, với muôn hình vạn trạng khiến cho cảnh trí càng trở nên hùng vĩ hơn. Từ trên thượng nguồn nhìn xuống, nước sông Mekong lúc nào cũng âm âm đổ xuống như một chàng lãng tử bỏ thôn làng ra đi không bao giờ quay mặt ngó về cổ hương, dù chỉ một lần. Tại vùng Thakhet và Savanakheth, trên khúc sông dài khoảng 200 cây số, Mekong có 5 phụ lưu lớn là Se Koong, Sé Pan Fai, Sé Nou, Sé Pang Nun, Sé San, và Sé Pang Hiang. Sông Se Pang Hiang bắt nguồn từ phía Tây dãy Trường Sơn với những con suối cạn trong vùng Khe Sanh-Lao Bảo, chảy theo hướng đông bắc-tây nam, chảy qua Lào và gặp nhánh sông Tchépone trong địa phận thị trấn Tchépone, thuộc tỉnh Savanakheth. Từ Tchépone, sông Se Pang Hiang nhận thêm nước từ nhiều phụ lưu khác nữa trước khi đổ vào sông Mékong. Tại vùng Xe-Phan-Done vùng Hạ Lào, trên một khúc sông dài khoảng 50 cây số, sông Mékong phình ra với chiều rộng trên 14 cây số, với trên 4.000 cù lao lớn nhỏ. Đoạn từ Xe-Phan-Done đến Paksé (5), cách Paksé khoảng 180 cây số, trước khi chảy vào đất Miên, dòng Mékong chảy qua thác Khône chắn ngang dòng nước, làm cho sự lưu thông bằng đường thủy giữa Lào và Cao Miên bị gián đoạn. Thác Khone không lớn hơn thác Niagara, nhưng lượng nước

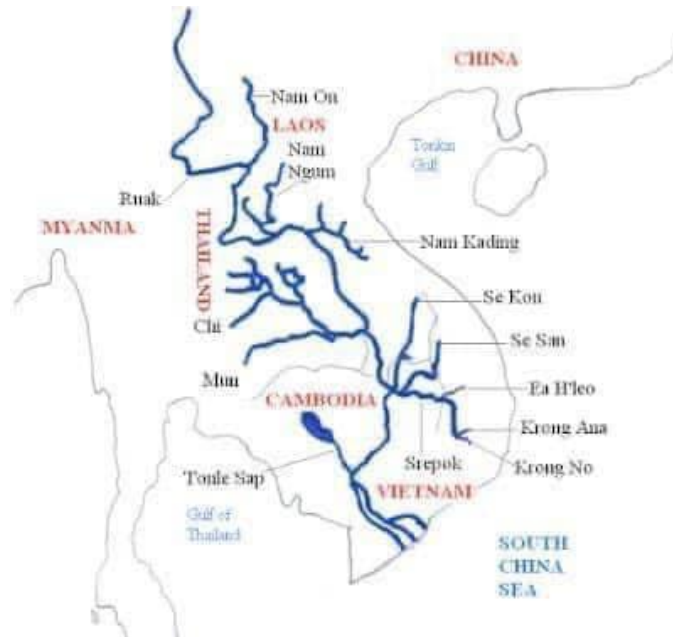
của nó lớn hơn lượng nước của thác Niagara nhiều. Kỳ thật Không chỉ đơn thuần là một cái thác, mà nó là một chuỗi thác, có cái nhô cao khỏi lòng sông, có cái ngầm dưới lòng sông, làm cho sự đi lại bằng đường thủy ở vùng này rất nguy hiểm. Về mùa khô thì Không lộ nguyên hình là một dãy đá nằm choán ngang lòng sông, còn về mùa lũ thì nước từ trên tràn xuống đập mạnh vào những tảng đá nằm ngay giữa lòng sông, tạo nên những âm thanh âm ầm, ùng ùng như những tiếng sấm sét mà từ rất xa người ta cũng có thể nghe được. Hai bên bờ sông ở vùng này là những ngọn núi cao với toàn rừng rậm. Ngoài ra, tại Nam Lào, trong huyện Champasak, hãy còn phế tích Vatthu. Phế tích này có niên đại vào cuối thế kỷ thứ V, đầu thế kỷ thứ VI, nghĩa là khoảng 3 thế kỷ trước Angkor. Phế tích này được xây dựng bằng cách kết hợp nhiều khối đá rất lớn, mỗi khối nặng trên 200 tấn, chồng lên nhau mà không cần chất kết dính (xi măng hay ô dước).

Chú Thích:

- (1) Tam Giác Vàng, nằm giữa biên giới các nước Lào, Thái và Miến Điện.
- (2) Phía bên Lào.
- (3) Phía bên Thái Lan.
- (4) Có lẽ từ chữ “Mae Không” này mà người Tây phương đọc trại ra là Mékong.
- (5) Nam Lào.



Hình 1: Bản đồ lưu vực sông Mekong với những gạch đỏ tượng trưng cho các đập thủy điện lớn.
 Vùng có màu vàng: vùng thượng lưu; vùng có màu xanh: vùng hạ lưu (Nguồn: WWF)



Hình 2: Những phụ lưu của sông Mekong phát nguyên từ vùng Trung Việt và Tây Nguyên, Việt Nam: Nậm Ou, Nậm Ngừm, Nậm Kading, Se Kon, Se San, Ea H'leo, Krong Ana, Krong No (hình caingram.info).



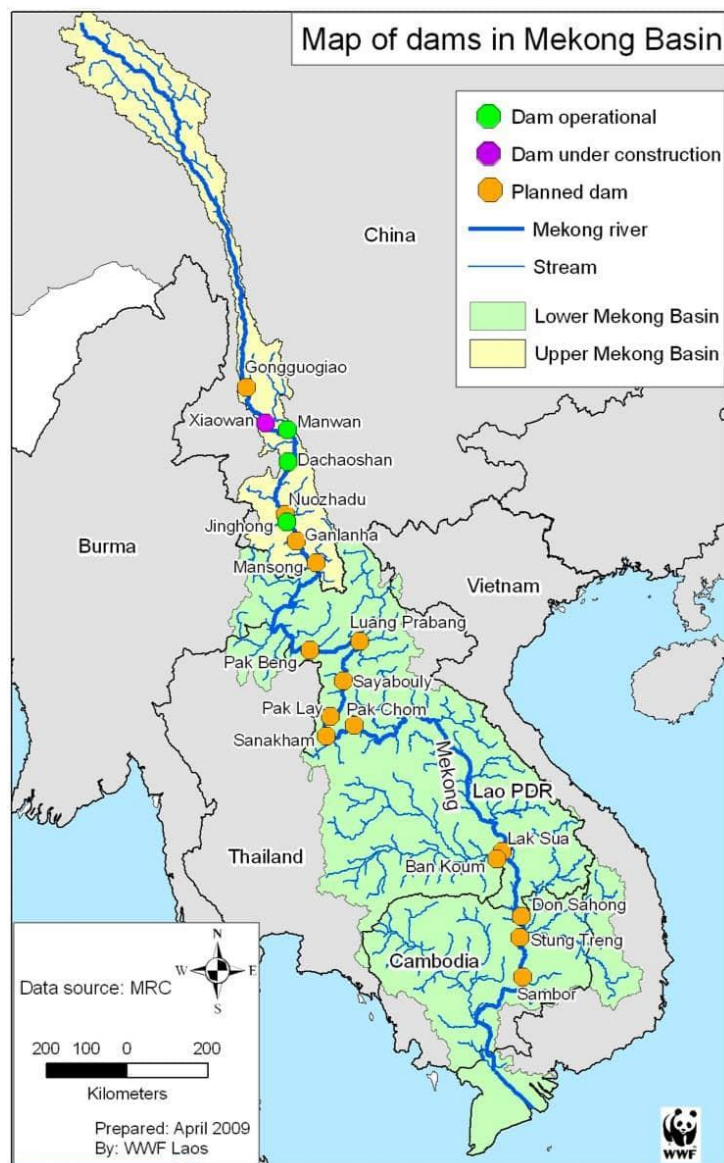
Hình 3: Tháng 10 năm 2019, mực nước giảm rất thấp ở đoạn sông Mekong chảy qua huyện Pak Chom, tỉnh Loei, đông bắc Thái Lan với phía Lào ở bên phải, ảnh internet.



Hình 4: Tháng 10 năm 2019, mực nước giảm rất thấp ở đoạn sông Mekong chảy qua huyện Pak Chom, tỉnh Loei, đông bắc Thái Lan với phía Lào ở bên phải, ảnh internet.



Hình 5: Ngã 3 biên giới trên sông: nhánh bên trái (nằm bên trái cù lao là Miến Điện (Burma-Myanmar); nhánh phải là Lào; Thái Lan nằm ở hạ lưu về bên phải ảnh ngã 3 này (góc dưới bên trái ảnh), ảnh internet.



Hình 6: Ra khỏi địa phận Trung Hoa, sông Mekông chảy qua các nước Miến Điện, Thái Lan, Lào, Campuchia và Việt Nam trước khi đổ ra biển. Những gạch đỏ trên bản đồ là những con đập thủy điện đã và đang được xây dựng trong địa phận Lào gồm có: Pak Beng, Luang Prabang, Xayburi, Pak Lay, Sanakham, Pak Chom, Ban Koum, và Lat Sua (Maps Location Cataloge Online).



Hình 7: Hình ảnh dòng Cửu Long Giang bên bờ phía Thái Lan. Từ đây Cửu Long Giang (Mekong) còn phải vượt qua một đoạn đường dài trên 2.200 cây số nữa mới về tới vùng Đồng bằng sông Cửu Long trước khi đến các cửa sông và đổ ra Biển Đông, ảnh internet.



Hình 8: Dòng chính Cửu Long Giang (Mekong) sau khi hợp lưu với sông Nam Ou ở Thượng Lào, ảnh internet.



Hình 9: Dòng sông Nam Ou ở Thượng Lào gần điểm hợp lưu với sông Mekông (phía xa là dòng Mekông). Trên sông Nam Ou có rất nhiều dự án thủy điện đang được xây dựng, ảnh internet.



Hình 10: Dòng Cửu Long Giang (Mekong) chảy quanh cố đô Luang Prabang (Lào), sông rộng và sâu, nước sông chưa bị ô nhiễm như ở các phụ lưu Nam Ou và Nam Khan, ảnh internet.

V

SÔNG MEKÔNG CHẢY TRÊN ĐỊA PHẬN CAMPUCHIA

Tưởng cũng nên nhắc lại, gần một nửa chiều dài Mekong chảy trên lãnh thổ Trung Hoa. Ở phần đầu nguồn sông Mekông, phần lớn là các hẻm núi sâu, sau khi rời Trát Khúc Hà và Ngang Khúc Hà trên cao nguyên Tây Tạng, sông Mekong chảy vào địa phận xứ Trung Hoa với tên Lan Thương Giang và khi con sông này rời Trung Hoa trên độ cao chỉ còn khoảng 500 mét so với mực nước biển trung bình (mean sea level). Sau đó, đoạn sông Mekong dài khoảng 200 cây số tạo thành biên giới giữa hai nước Miến Điện và Lào. Tại điểm cuối của biên giới, con sông này hợp lưu với sông nhánh Ruak tại Tam giác vàng. Đây cũng là điểm phân chia giữa phần Thượng nguồn và phần Hạ nguồn của dòng sông Mekong. Sau đó, sông Mekong sau đó tạo thành biên giới của Lào và Thái Lan, trước khi chảy vào đất Lào. Khoảng sông ở Lào đặc trưng bởi các hẻm núi sâu, các dòng chảy xiết và những vũng nước sâu khoảng nửa mét vào mùa khô. Nó mở rộng ra ở phía nam Luang Prabang, ở đó nó có thể rộng tới 4 km và sâu tới 100 mét, mặc dù dòng chảy của nó vẫn rất trái ngược nhau. Sau đó, sông Mekong lại làm biên giới của Lào và Thái Lan trong đoạn chảy qua Viêng Chăn, sau đó lại là một đoạn ngắn chảy trên đất Lào. Ở đoạn này có chi lưu chính hữu ngạn từ Thái Lan đổ vào: Mênam Mun dài 750 km. Nó bao gồm cả khu vực Si Phan Đôn (bốn ngàn đảo) phía trên thác Khone gần biên giới Campuchia. Thác nước này dài 15 km, cao 18 mét. Đây là một trong những thác nước khá hùng vĩ tại vùng hạ nguồn, và gần như không tàu bè nào có thể vượt qua trên khúc sông này. Sông Se Koong cũng là một trong những phụ lưu lớn của dòng Mekong trên đất Lào, với hai nhánh lớn là A Sap và A Lin bắt nguồn từ thung lũng A Lưới (thuộc tỉnh Thừa Thiên), chỉ khoảng trên 10 cây số trong địa phận Việt Nam, sau đó vào địa phận đất Lào tại tỉnh Se Koong nên được mang tên là sông Se Koong, sau đó nó chảy vào địa phận tỉnh Atapeu, rồi tiếp tục chảy qua Campuchia.

Trên địa phận Campuchia, con sông Mekong có tên là sông Tông-lê Thơm (có nghĩa là sông lớn). Vùng nước chảy xiết Sambor phía trên Kratie làm cản trở không thể giao thông bằng đường thủy trong vùng này. Ở phía Bắc Phnom Penh nó hợp lưu với Tông-lê Sáp, con

sông nhánh chính của nó ở Campuchia. Vào mùa lũ, nước chảy ngược từ sông Mê Kông vào Tông-lê Sáp. Hai phụ lưu quan trọng khác là Sông Sê San và sông Serepok (bắt nguồn từ Tây Nguyên của Việt Nam) hợp lưu với nó trên lãnh thổ Campuchia gần khu vực Stung Treng. Sông Se Ré Pok được tạo thành bởi nhiều chi lưu phát nguyên từ vùng cao nguyên Đắc Lắc trong địa phận Việt Nam, chảy sang Lào theo nhiều hướng, đông bắc-tây nam, đông tây và tây bắc-đông nam... khi vừa ra khỏi địa phận Việt Nam, những chi lưu này hợp nhau thành sông Serepok, sau đó sông Serepok gặp sông Se San trước khi đổ vào sông Mêkong. Sau khi chảy ngang qua các vùng Thakhet, Savannakhet, Paksé, dòng Mêkong bắt đầu chảy vào địa phận Stung-Treng, Kompong Cham của xứ Cao Miên. Vừa qua khỏi biên giới Lào-Miên, sông Mêkong nhận thêm nước từ một trong những phụ lưu lớn là sông Se San. Kỳ thật Cũng như những phụ lưu khác, sông Se San được tạo thành bởi nhiều chi lưu phát nguyên từ vùng cao nguyên Kontum và Pleiku trong địa phận Việt Nam, trong đó có hai chi lưu lớn là sông Ko Ko phát nguyên từ Kontum và sông Dap-Pla phát nguyên từ Pleiku; sau khi ra khỏi địa phận Việt Nam, 2 con sông này hợp lưu lại thành dòng Se San và đổ vào Mêkong tại vùng Stung Treng; sau đó thì dòng Se San lại nhận thêm nước của dòng Se Ré Pok; lúc đến gần Stung Treng thì dòng Se San lại nhận thêm nước của dòng Se-Kong. Nghĩa là sau khi nhận thêm nước từ hai dòng Se Kong và Srepok, dòng Se San đổ vào Mêkong với 20 phần trăm lưu lượng nước của cả dòng Mêkong. Vùng này đất đai không mấy màu mỡ, nên chỉ có rừng thưa mọc trên lớp đất đỏ. Tuy nhiên, đây là khúc sông có nhiều cá tôm nhất trong các phần sông Mekong chảy qua Lào. Mekong chảy qua gần 90 phần trăm toàn thể diện tích nước Lào, nhưng Lào vẫn là một trong những nước nghèo nhất trong vùng này. Tuy nhiên, khi chảy sâu vào địa phận Cao Miên lòng sông rộng và sâu hơn nên chứa được một lưu lượng nước thật lớn và bớt chảy xiết hơn. Dọc hai bên bờ từ Khône tới vùng Biển Hồ lưa thưa những thành phố không sung túc mấy như Stung-Treng, Kratié, Kompong Cham, và Nam Vang. Có thể nói sông Mekong, từ thượng nguồn đến biển, là con sông chảy qua các vùng kỳ lạ và bí ẩn nhất trên địa cầu này. Khoảng trên 1.000 cây số chảy qua Trung Hoa, có những đoạn sông chảy qua ghềnh thác lơ lửng trong mây, vì địa hình tại những vùng này có nơi cao đến bốn năm ngàn mét. Trên khúc sông Lan Thương, có những ghềnh thác cao đến 5.249 mét.

BIỂN HỒ, BIỂN NƯỚC NGỌT TRÊN DÒNG MEKONG: CỨU TINH CỦA DÒNG MEKONG & ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Sau khi vượt qua không biết bao nhiêu là ghềnh thác, sông Cửu Long chảy vào đất Cao Miên, và chính tại đây nó đã tẻ nguồn để chảy vào hồ Tonle Sap, đây là biển nước ngọt nuôi dưỡng những thành phố lớn nhất của Campuchia. Bụng Tonle Sap tiếng Khmer có nghĩa là hồ nước ngọt, người Hoa đọc ra là Thôn Lôi Hồ, còn người Việt gọi là Biển Hồ, cách Nam Vang khoảng 150 cây số về hướng bắc giống như hình số 8. Đây là một trong những hồ nước thiên nhiên lớn nhất trong vùng Đông Nam Á. Hồ dài trên 160 cây số và rộng trên 30 cây số. Đứng bên này hồ nhìn sang bên kia chẳng khác nào đứng trên một bờ biển bùn, chỉ thấy trời nước bao la mà thôi. Từ Kompong Cham, sông Mékong chảy xuống Phnom Penh, đến ngã tư Tonlesap, dòng sông này chia làm 4 ngã, một là Mékong theo hướng bắc-nam, hai là dòng Tonlesap đổ lên Biển Hồ theo hướng tây bắc, ba là dòng Bassac Thượng nằm về hướng đông nam của Phnom-Penh, và bốn là dòng Bassac Hạ nằm về hướng tây nam của Phnom Penh. Biển Hồ là một cái hồ nước ngọt thật lớn, nằm về hướng tây bắc của Phnom Penh, theo hướng tây bắc-đông nam. Biển Hồ chính là cái nôi khai sinh ra những thành phố lớn cũng như nền văn hóa Angkor tại Campuchia, như thành phố Siem Reap, khoảng 10 cây số về phía bắc của Biển Hồ. Angkor Wat và Angkor Thom cũng nằm trong thành phố Siem Reap và cách phía bắc của Biển Hồ không xa lắm. Phía đông của Biển Hồ là thành phố Kompong Thom, nằm trên quốc lộ 6. Về phía tây, trên đỉnh chót của Biển Hồ là thành phố Battambang, nằm trên trục lộ 5 theo hướng đông nam về Phnom Penh. Trên trục lộ này còn nhiều thành phố nổi tiếng khác như Pursat, Kompong Chhnang và Oudong. Vùng chung quanh Biển Hồ là một hệ thống sông rạch chằng chịt, tất cả đều đổ vào Biển Hồ. Trong tỉnh Battambang có phụ lưu Sanké, chảy theo hướng tây bắc-đông nam, ngang qua thành phố Battambang, rồi đổ nước vào Biển Hồ. Dòng Sanké có nhiều phụ lưu khác nữa từ các tỉnh Battambang, Banteay Meanchay và Siem Reap. Trong tỉnh Pursat có dòng Pursat, phát nguyên từ dãy núi Đâu Khấu, chảy qua Kompong Chhnang và Pursat, theo hướng tây nam-đông bắc, rồi đổ nước vào Biển Hồ tại phía bắc của tỉnh Pursat. Biển Hồ còn là nơi sinh sống trải qua rất nhiều đời của rất nhiều người Việt và người

Champa. Hiện tại có trên 1.300 gia đình với hơn 11.000 người đang sống trong các xóm nổi trên sông Tonle Sap. Những người gốc Việt và người Champa này đã sinh sống từ rất lâu đời tại các làng bè trên sông Tonle Sap, đa số sinh sống bằng nghề đánh bắt, và nuôi cá. Tưởng cũng nên nhắc lại là hai phần ba của vùng Biển Hồ nằm trọn trong địa phận của tỉnh Kompong Chhnang. Chính vì vậy mà ngành ngư nghiệp của tỉnh này rất phát đạt. Vào tháng 6 nước sông cùng với nước mưa cùng chảy xuống hạ nguồn một màu nước đỏ ngầu, khiến dòng sông Tonle Sap đổi chiều chảy ngược vào Biển Hồ làm cho diện tích mặt hồ tăng lên gấp 5 lần (khoảng 1,5 triệu mẫu). Sang mùa khô vào tháng 11, nước Biển Hồ bắt đầu chảy ra để đổ vào hai dòng Bassac Thượng và Bassac Hạ. Lúc này trữ lượng cá tôm trong hồ nhiều không biết cơ man nào mà kể cho xiết. Đến tháng 2 thì mặt hồ co lại chỉ còn khoảng chừng 300 ngàn mẫu mà thôi. Lúc đó Biển Hồ như ‘một nồi súp đầy rau tươi và cá’. Theo tin AFP 3/6/98: Tổ chức UNESCO tuyên bố công nhận Biển Hồ của Cam Bốt là khu Bảo Tồn Sinh Thái Quốc Tế (International Biosphere Reserve) cùng với 337 kỳ quan thiên nhiên khác trên thế giới. Sự công nhận này chẳng những giúp bảo vệ Biển Hồ mà còn gián tiếp bảo vệ môi sinh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (1). Trong địa phận Campuchia, giao thông bằng đường thủy trên sông Mê Kông gặp nhiều khó khăn do dòng chảy bị thay đổi nhiều theo mùa, có những đoạn chảy xiết và các thác nước cao. Đặc điểm thủy năng nổi bật của sông Mê Kông là vai trò điều lượng dòng nước bởi sông Tonlé Sap (hay Tonle Sap), còn gọi là hồ Tonlé Sap, hồ nước ngọt thiên nhiên lớn nhất Đông Nam Á, được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới vào năm 1997 (mà người Việt ta thường gọi là Biển Hồ) thuộc địa phận Campuchia. Phải nói thiên nhiên có rất nhiều điều Huyền bí, khó lý giải được bằng tri thức phàm tình. Như Biển Hồ đó, thiên nhiên đã tạo ra nó như một vị cứu tinh cho dòng Mekong, vì vào mùa mưa (bắt đầu từ khoảng tháng 6 đến hết tháng 10), thay vì hồ Tonlé Sap trút nước từ hồ ra sông Mê Kông, thì sông Mê Kông lại chảy ngược dòng, tiếp thêm nước vào hồ khiến mực nước hồ dâng cao, đồng thời cũng tránh được cho vùng đồng bằng sông Cửu Long bên phía Việt Nam tránh được những cơn lũ lụt nặng nề. Đến mùa khô (khoảng từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau), nước hồ Tonlé Sap sẽ chảy ra sông Mê Kông, giúp dòng sông này không bị khô cạn, đồng thời cũng giúp cho vùng đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục được tưới tắm tốt tươi.

Chú Thích:

(1) Theo Ngô Thế Vinh trong “Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng”, NXB Văn Nghệ, California, USA, 2001, tr. 287-312.



Hình 1: Bản đồ tổng quát về dòng sông Mekong (theo Encyclopaedia Britannica).



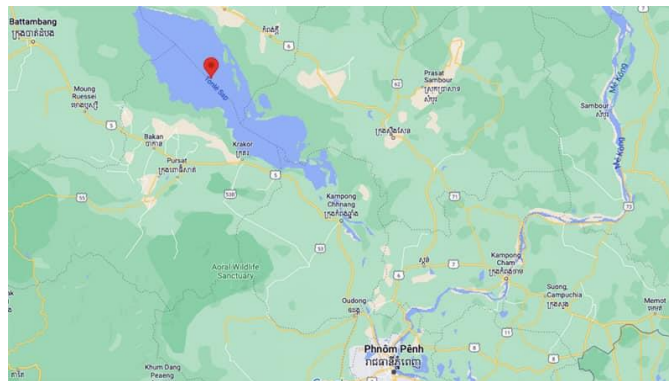
Hình 2: Sông Mekong chảy trong địa phận Campuchia có tên là Tonlé Thom, đưa nước bớt vào Biển Hồ khi nước trên thượng nguồn tràn xuống nhiều, giúp cho vùng đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam tránh được những cơn lũ lụt lớn (photo from Steven A. Martin)



Hình 3: Một khúc sông Mekong chảy vào Biển Hồ, ảnh internet.



Hình 4: Biển Hồ Tonle Sap được chụp từ trên vệ tinh, ảnh internet.



Hình 5: Bản đồ vị trí Biển Hồ nằm trong địa phận các tỉnh Kampong Chhnang, Kampong Thom, Siem Rêp... , trong đó có khoảng hai phần ba của vùng Biển Hồ nằm trọn trong địa phận của tỉnh Kompong Chhnang. Biển Hồ nằm về phía Đông tỉnh Battambang, phía Tây tỉnh Prasad Sambour, phía Tây bắc tỉnh Kampong Chhnang, ảnh data map.



Hình 6: Do tình trạng không xả nước từ các con đập **VỎ LƯƠNG TÂM** trên thượng nguồn, **Biển Hồ** đang dần khô cạn, đe dọa hồ nước ngọt lớn nhất vùng **Đông Nam Á**, ảnh internet.



Hình 7: Ngư dân quanh **Biển Hồ** đang đánh bắt cá trên hồ **Tonle Sap**, ảnh internet.



Hình 8: Những khu nhà sàn trong vùng **BIỂN HỒ TONLE SAP**, ảnh Aleksandar Todorovik/Shutterstock.



Hình 9: Những khu nhà sàn trong vùng Biển Hồ Tonle Sap, ảnh Aleksandar Todorovik/Shutterstock.



Hình 10: Cảnh hoàng hôn trên Biển hồ Tonle Sap, ảnh internet.



Hình 11: Một trong những làng chài người Việt ở Biển Hồ Tonle Sap, ảnh internet.



Hình 12: Một khu nhà sàn của người Việt trên Biển Hồ. Đa số người Việt Nam hiện đang sinh sống trên Biển Hồ Tonle Sap có gốc gác từ các tỉnh Miền Tây Nam Việt, thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, ảnh internet.



Hình 13: Một khu nhà sàn của người Champa, cũng có gốc gác từ các tỉnh Miền Tây Nam Việt như Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, ảnh internet.



Hình 14: Một khu nhà sàn của người Champa, cũng có gốc gác từ các tỉnh Miền Tây Nam Việt như Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, ảnh internet.



Hình 15: Một khu nhà sàn của người Champa, cũng có gốc gác từ các tỉnh Miền Tây Nam Việt như Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, ảnh internet.



Hình 16: Cảnh chợ nổi trên Biển Hồ Tonle Sap, ảnh internet



Hình 17: Cảnh chợ nổi trên Biển Hồ Tonle Sap, ảnh internet



Hình 18: Một người thiếu nữ Việt đang chèo thuyền đi bán rau củ quả trên Biển Hồ Tonle Sap, ảnh internet.



Hình 19: Các nhà nổi của người gốc Việt ở lòng hồ Tonle Sap thuộc quận Prek Pnov. Thường cũng nên nhắc lại, hiện tại có trên 1.300 gia đình với hơn 11.000 người đang sống trong các xóm nổi trên sông Tonle Sap. Những người gốc Việt này đã sinh sống từ rất lâu đời tại các làng bè trên sông Tonle Sap, đa số sinh sống bằng nghề đánh bắt, và nuôi cá, ảnh internet.



Hình 20: Một gia đình gốc Việt sinh sống lâu đời trên sông Tonle Sap ở vùng Nam vang (Phnom Penh), trước nhà có bàn thờ Ông Thiên, ảnh internet.

VI

SÔNG MEKÔNG CHẢY TRÊN ĐỊA PHẬN VIỆT NAM (P-1)

Khi chảy qua các quốc gia khác, sông Mékong cũng mang nhiều tên khác nhau, nhưng đến khi chảy vào địa phận Việt Nam nó có tên là Cửu Long. Vậy cái tên Cửu Long Giang có từ bao giờ? Từ khi người Việt Nam bắt đầu mở đất về phương Nam, con sông này vẫn mang những cái tên gọi theo từng địa phương như sông Châu Đốc, sông Tân Châu, sông Cổ Chiên, sông Tiền, sông Hậu, vân vân. Đến khi quyền Gia Định Thành Thông Chí ra đời, quyển sách địa lý đầu tiên của miền Nam, Trịnh Hoài Đức lần đầu tiên gọi cả khúc sông chảy vào Việt Nam là sông Cửu Long. Có lẽ vì nó có chín cửa sông nên ông Trịnh Hoài Đức đã đặt cho nó cái tên thật hay và thật đẹp “Cửu Long.” Kỳ thật, cửa Bassac đã bị phù sa bồi lấp nên chỉ còn lại một cái vàm nhỏ, đó có lẽ là Vàm Hồ. Hiện tại dòng Cửu Long chỉ còn có tám cửa lớn là Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Định An, và Tranh Đề, nhưng có lẽ tên “Bát Long” nghe không êm tai nên người ta vẫn giữ cái tên mà ông Trịnh Hoài Đức đã đặt cho nó là “Cửu Long.” Hơn nữa, con số 9 là con số mà dân Việt Nam cho là con số hên, nên ai cũng muốn giữ lấy cái tên “Cửu Long Giang” này. Phần hạ lưu sông Cửu Long chảy vào địa phận miền Nam Việt Nam với chiều dài khoảng 250 cây số, theo hai nhánh lớn là Sông Tiền và Sông Hậu. Sông Tiền chảy dọc theo vùng Đồng Tháp Mười qua Tân Châu (thuộc Châu Đốc), Sa Đéc, Cao Lãnh, Vĩnh Long, Mỹ Tho, Bến Tre, và Trà Vinh. Từ Vĩnh Long, ngay đầu cù lao An Thành, sông Tiền lại chia làm nhiều nhánh chảy trên một vùng rộng lớn với chiều dài khoảng từ 50 đến 60 cây số, chảy ra biển bằng sáu cửa: Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, và Cung Hầu. Sông Hậu chảy qua ngã Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, và Sóc Trăng, rồi đổ ra biển bằng ba cửa Định An, Ba Thắc, và Tranh Đề. Cả hai con sông Tiền và sông Hậu nối liền với nhau qua nhiều kinh rạch, cả tự nhiên lẫn nhân tạo, làm cho nước lũ rút đi rất nhanh trên toàn vùng phía Nam Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ và Sóc Trăng. Sông Cửu Long nếu được nhìn xuống từ phi cơ, nhất là phi cơ trực thăng thì nó là một bức tranh tuyệt mỹ. Từ trên cao nhìn xuống, dòng Cửu Long trông giống như 2 dòng sữa giữa một tấm thảm thực vật xanh rì với

một vẻ đẹp thật kỳ bí. Riêng tôi, người viết bài này thật tình rất yêu mến hai dòng sông này, thích nhất là trong những chuyến bay đêm. Phải nói, từ trên cao nhìn xuống quê hương về đêm đẹp mê hồn, đẹp không có lời nào để nói hay không có bút mực nào có thể diễn tả hết được vẻ đẹp kỳ vĩ ấy.

Theo các nhà địa chất thì hàng triệu năm về trước dòng Cửu Long đã từng chảy ngang qua Đông Phổ và đổ ra các vùng Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó nó lại chuyển dòng sang vùng Kompong Som và đổ ra vịnh Thái Lan, nhưng sau đó vì những cơn địa chấn cũng như băng tan, dòng Cửu Long lại đổi dòng lần nữa chảy qua vùng Châu Đốc và đổ ra biển Đông tại vùng hải cảng Óc Eo, tức vùng Long Xuyên ngày nay. Phải thành thật mà nói, sông Cửu Long chính là người “Mẹ” sản sinh ra miền Nam Việt Nam ngày nay. Theo các nhà địa chất học thì hàng vạn năm trước vùng này vẫn còn là biển, mặc dầu nước sông Cửu Long không chứa nhiều phù sa (1), chính sự bào mòn của dòng Cửu Long đã chuyên chở phù sa từ thượng nguồn cao nguyên Thanh Tạng chạy dài xuống các nước Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Lào và Cao Miên để bồi đắp cho vùng biển này và cuối cùng tạo thành vùng châu thổ sông Cửu Long. Theo các nhà địa lý thì biển hồ đã góp phần không nhỏ trong việc điều hòa lưu lượng nước sông Cửu Long trước khi chảy vào Việt Nam, vì trước khi chảy vào địa phận Việt Nam, dòng Cửu Long đã phiêu bạt trên 4.650 cây số, khi tới Phnom Penh nhất là vào mùa nước lũ, Cửu Long đã gửi bớt một lượng nước đáng kể, ngược dòng Tonle Sap đưa vào nhờ Biển Hồ giữ giùm, rồi tại đây chia thành 2 nhánh chảy vào Việt Nam. Người Miên gọi 2 nhánh này là Bassac Thượng và Bassac Hạ. Bassac Thượng chảy vào Tân Châu tức sông Tiền, và Bassac Hạ chảy qua Châu Đốc, tức sông Hậu. Biển Hồ Tonle Sap quan trọng chẳng những về thủy sản, mà nó còn là hồ tưới nước cho gần phân nửa đất đai Cao Miên và mang lại phân nửa tổng sản lượng lúa gạo cho toàn thể Cao Miên ngày nay. Chính vì vậy mà phân nửa dân số Cao Miên sống trong bảy tỉnh quanh Biển Hồ. Với những ai đã một lần đi ghe trên Biển Hồ trong những ngày mưa gió đều có cảm tưởng như mình đang đi trên một đại dương bao la chứ không phải là đang đi trong hồ như tên gọi của nó. Vào mùa khô diện tích mặt hồ chỉ khoảng 300.000 héc ta, nhưng đến mùa nước lũ, nước sông Mekong chảy ngược vào hồ, khiến cho hồ rộng gấp năm lần diện tích của nó (khoảng 1.500.000 héc ta). Sau đó nước lại đổ ra biển từ hai phía, Biển Hồ và sông Mekong, mang theo cá tôm không biết cơ man nào mà kể cho hết, đặc biệt là các loại cá

trắng như cá linh, cá rô, cá hô, cá chép, cá bông lau, vân vân. Lưu lượng bình thường của sông Cửu Long chỉ là 10.000 mét khối trong một giây, nhưng đến mùa nước lũ nó lại tăng lên gấp bốn lần, tức là 40 ngàn mét khối trong một giây đồng hồ. Chính vì thế mà tuy Biển Hồ nằm trên đất Cao Miên nhưng có liên hệ mật thiết với đồng bằng sông Cửu Long, nhất là về mùa nước lũ, vì lưu lượng nước sông Cửu Long mùa nước lũ lên đến 40 ngàn mét khối một giây, gấp đôi lưu lượng sông Hồng ngoài Bắc. Không có Biển Hồ chắc chắn không riêng gì vùng đồng bằng sông Cửu Long mà toàn vùng Nam Kỳ mỗi năm đều phải chìm trong biển nước. Thường thì nước bắt đầu lên cao từ tháng 7, cao nhất là các tháng 9 và 10, rồi bắt đầu hạ dần vào tháng 11. Hai mực nước mùa cạn và mùa lũ chênh lệch nhau đến 4 mét. Trong mỗi mùa nước lũ, khoảng trên 46 tỷ mét khối phù sa đã tìm đường thoát ngược trở lên biển hồ vì vùng tứ giác Châu Đốc, Long Xuyên, Cao Lãnh, và Sa Đéc không còn sức chứa phù sa nữa. Càng ra gần biển thì sức chảy của sông Cửu Long yếu dần. Chính vì thế mà có rất nhiều cù lao thành hình giữa sông như các cù lao Dài ở Vĩnh Long; cù lao Năm Thôn và cồn Bà Nở ở Mỹ Tho; cù lao Dung, cù lao Tròn, và cù lao Nai ở Sóc Trăng, vân vân. Tưởng cũng nên nói rõ, theo sự thành hình của vùng châu thổ sông Cửu Long thì hầu hết các vùng đất nằm về phía Đông Nam vùng Biển Hồ chỉ là những cù lao khổng lồ mà thôi, như Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, và một phần của Long Xuyên.

Kỳ thật nước sông Cửu Long không chứa nhiều phù sa bằng nước sông Hồng Hà ở miền Bắc Việt Nam, chỉ chứa khoảng 0,3 kí lô gram trong một mét khối nước, thấp hơn so với sông Hồng có tới hơn nửa kí lô gram, nhưng như trên đã nói lưu lượng bình thường của sông Cửu Long là 10.000 mét khối trong một giây, nhưng đến mùa nước lũ nó lại tăng lên gấp bốn lần, tức là 40 ngàn mét khối trong một giây đồng hồ. Chính nhờ sức chảy quá mạnh này, dòng nước Cửu Long đã cuốn trôi tất cả những đất cát hai bên bờ mà nó chảy qua, mang theo một lượng phù sa khổng lồ xuống vùng châu thổ trước khi đổ ra biển. Chính vì vậy mà hàng năm dòng Cửu Long đã tải ra biển một lượng đất phù sa khổng lồ khoảng 100 triệu tấn, gấp từ 4 đến 8 lần tổng lượng phù sa của sông Hồng. Trong mùa nước lũ, gần như cả miền Tây Nam Phần đều chìm trong nước, nên khi nước rút đi thì một phần lớn lượng phù sa đã lắng đọng tại kinh mương của các vùng bị ngập lụt này, khiến cho đồng bằng miền Tây ngày càng màu mỡ hơn.

Chú Thích:

(1) Theo GS Huỳnh Lứa trong quyển Lịch Sử Khai Phá Vùng Đất Nam Bộ, NXB Tổng Hợp TPHCM, 2016, nơi trang 27, nước sông Cửu Long không chứa nhiều phù sa như nước sông Hồng Hà, cao nhất cũng chỉ 0,3 kí lô trong một mét khối. Nhưng lượng nước đổ ra biển rất lớn, hằng năm sông đã đổ ra biển một lượng nước rất lớn với một lượng phù sa khổng lồ khoảng 100 triệu tấn, gấp từ 4 đến 8 lần số lượng phù sa sông Hồng. Trong số 100 triệu tấn phù sa đổ ra biển có rất nhiều phù sa lắng tụ lại tại các vùng đất bị ngập lụt, trong các sông rạch, kênh mương, làm tăng độ màu mỡ cho đồng ruộng.



Hình 1: Ảnh vệ tinh chụp các cửa sông Cửu Long năm 2022. Theo Gia Định Thành Thông Chí, sông Cửu Long chảy trên lãnh thổ Miền Nam Việt Nam. Tại đây, sông chia thành hai sông Tiền Giang, Hậu Giang rồi đổ ra biển qua 9 cửa: Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cỏ Chiên, Cung Hầu, Định An, Ba Thắc (Bassac) và Trần Đề. Chín sông của Me Kong như 9 con rồng uốn lượn nên được gọi tên khác là sông Cửu Long. Tuy nhiên, theo ảnh vệ tinh trên đây, hiện chỉ còn 8 cửa, với cửa Ba Lai mờ nhạt, có lẽ sắp tới đây nó cũng sẽ có chung số phận bị bồi lấp như Cửa Ba Thắc ngày nào, ảnh internet.



Hình 2: Sông Đồng Nai, những gì còn sót lại của sự đổi dòng Cửu Long Giang của hàng triệu năm về trước. Theo các nhà địa chất thì hàng triệu năm về trước dòng Cửu Long đã từng chảy ngang qua Đông Phổ và đổ ra các vùng Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó nó lại chuyển dòng sang vùng Kompong Som và đổ ra vịnh Thái Lan, nhưng sau đó khoảng trên 2000 năm về trước, vì những cơn địa chấn cũng như băng tan, dòng Cửu Long lại đổi dòng lần nữa chảy qua vùng Châu Đốc và đổ ra biển Đông tại vùng hải cảng Óc Eo, tức vùng Long Xuyên ngày nay. Cũng theo các nhà địa chất học thì hàng vạn năm trước vùng này vẫn còn là biển, mặc dầu nước sông Cửu Long không chứa nhiều phù sa, chính sự bào mòn của dòng Cửu Long đã chuyên chở phù sa từ thượng nguồn cao nguyên Thanh Tạng chạy dài xuống các nước Trung Hoa, Miên Điện, Thái Lan, Lào và Cao Miên để bồi đắp cho vùng biển này và cuối cùng tạo thành vùng châu thổ sông Cửu Long như ngày nay.



Hình 3: Sông Sài Gòn, những gì còn sót lại của sự đổi dòng Cửu Long Giang của hàng triệu năm về trước. Theo các nhà địa chất thì hàng triệu năm về trước dòng Cửu Long đã từng chảy ngang qua Đồng Phố và đổ ra các vùng Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó nó lại chuyển dòng sang vùng Kompong Som và đổ ra vịnh Thái Lan, (ảnh internet).



Hình 4: Sông Sài Gòn, những gì còn sót lại của sự đổi dòng Cửu Long Giang của hàng triệu năm về trước. Theo các nhà địa chất thì hàng triệu năm về trước dòng Cửu Long đã từng chảy ngang qua Đông Phố và đổ ra các vùng Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó nó lại chuyển dòng sang vùng Kompong Som và đổ ra vịnh Thái Lan, ảnh internet.



Hình 5: Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây (tuy riêng biệt nhưng luôn có các dòng kênh giúp nối liền 2 dòng sông, Kênh Trà Cú Thượng và kênh Thủ Thừa). Đây là những gì còn sót lại của sự đổi dòng Cửu Long Giang của hàng triệu năm về trước. Theo các nhà địa chất thì hàng triệu năm về trước dòng Cửu Long đã từng chảy ngang qua Đông Phố và đổ ra các vùng Bà Rịa-Vũng Tàu và đổ ra biển ở vùng Cần Giờ ngày nay, ảnh internet.



Hình 6: Sông Cái Tàu thuộc huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, bắt nguồn từ con Sông Trẹm trong địa phận Tắc Thù, chạy dài đến ngã tư rạch Tiểu Dừa tiếp giáp xã Vân Khánh Tây, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, rồi sau đó đổ ra vịnh Thái Lan, ảnh internet. Đây là những gì còn sót lại của sự đổi dòng Cửu Long Giang của hàng chục vạn năm về trước. Theo các nhà địa chất thì hàng triệu năm về trước dòng Cửu Long đã từng chảy ngang qua Đông Phố và đổ ra các vùng Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó nó lại chuyển dòng sang vùng Kompong Som và đổ ra vịnh Thái Lan, nhưng sau đó khoảng trên 2000 năm về trước, vì những cơn địa chấn cũng như băng tan, dòng Cửu Long lại đổi dòng lần nữa chảy qua vùng Châu Đốc và đổ ra biển Đông tại vùng hải cảng Óc Eo, tức vùng Long Xuyên ngày nay. Cũng theo các nhà địa chất học thì hàng vạn năm trước vùng này vẫn còn là biển, mặc dầu nước sông Cửu Long không chứa nhiều phù sa, chính sự bào mòn của dòng Cửu Long đã chuyển chở phù sa từ thượng nguồn cao nguyên Thanh Tạng chạy dài xuống các nước Trung Hoa, Miến Điện, Thái Lan, Lào và Cao Miên để bồi đắp cho vùng biển này và cuối cùng tạo thành vùng châu thổ sông Cửu Long như ngày nay.



Hình 7: Quang cảnh đoạn sông Tiền chảy qua TP Cao Lãnh, ảnh 2015.



Hình 8: Quang cảnh sông Tiền nhìn từ xa, ảnh 2015.



Hình 9: Tàu nhà hàng gần công viên sông Tiền, phường 1, TPVL, ảnh 2015.



Hình 10: Cảnh nước đang rút tại bãi biển Tân Thành, Gò Công, để lại bãi bùn mềm mòng được phủ sa dòng Cửu Long bồi đắp, ảnh 2015.



Hình 11: Bãi biển vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long được phủ sa bồi đắp, nên cát ở đây có màu nâu đen nhưng mịn và sạch, ảnh internet.

VII

SÔNG MEKONG CHẢY TRÊN ĐỊA PHẬN VIỆT NAM (P-2)

Ngoài ra, phải kể Bạc Liêu, Cà Mau, Chương Thiện, và Rạch Giá cũng là một phần của châu thổ sông Cửu Long tuy chúng không trực tiếp do sông Cửu Long bồi đắp nhưng chúng chính là kết quả của sự bồi đắp của dòng chảy ven bờ châu thổ đang bồi đắp. Dòng chảy ấy theo hướng của sông Hậu Giang từ đông bắc chảy về tây nam. Sông Hậu Giang khi chảy ra gần đến biển thì sức chảy ấy quá yếu, thêm vào đó nó lại bị dòng nước chảy theo hướng đông bắc-tây nam trên biển Đông lấn vào, khiến cho số phù sa còn lại không bị đẩy ra biển mà lại chảy lờ dờ dọc theo bờ biển đang được bồi đắp, và cứ thế mà ngày càng bồi đắp cho bờ biển chạy dọc theo bờ biển từ Sóc Trăng, đến Bạc Liêu và Cà Mau. Cứ thế mà hàng năm mũi đất Cà Mau cứ tiến dần ra biển. Ngược lại, phía Gành Hào và Rạch Dốc thì đang bị biển xâm thực khá mạnh.

Từ sau khi người Pháp đô hộ Cao Miên thì thành phố Nam Vang mới bắt đầu chuyển mình lớn mạnh. Hiện tại dân số tại đây cũng lên đến cả triệu người. Đến thủ đô Nam Vang thì sông Cửu Long chia làm 3 nhánh chính, nhánh Tonlé Sap chảy ngược về hướng Tây Bắc vào Biển Hồ, còn hai nhánh kia chảy về phía Đông, vượt biên giới Miên Việt qua Việt Nam. Từ những đỉnh núi tuyết cao hàng năm sáu cây số ngàn trong vùng Thanh Hải và Tây Tạng, từ những con suối róc rách, khởi nguồn cho một con sông lớn có hạng ở Châu Á, chảy qua bao nhiêu ghềnh thác, bao nhiêu vùng núi đồi cao và hiểm trở, qua bao nhiêu vùng khí hậu khác biệt nhau, Trát Khúc Hà, Ngang Khúc Hà, Lan Thương, Mekong... đi vào Việt Nam và mang tên Cửu Long Giang. Tại đây sông Cửu Long chẳng những nuôi dưỡng người miền Nam mà còn mang đất phù sa về bồi đắp vùng đất này lấn ra biển Đông mỗi năm đến hàng chục thước qua chín cửa sông.

Như vậy trước khi chảy vào Việt Nam, sông Mekong đã du hành qua một đoạn đường dài đầy kỳ bí, nhưng không kém phần hùng vĩ và thơ mộng. Nó đã từng chảy qua nhiều địa giới, nhiều vương quốc với những sắc tộc và những nền văn hóa ven sông, có những bên nước rất thanh bình, có những dòng sông biên giới rất thơ mộng. Có những sắc tộc vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay, nhưng có rất nhiều sắc tộc và rất

nhiều nền văn hóa đã mai một từ lâu. Từ bao đời nay lưu lượng trong mùa mưa quá lớn khi càng chảy gần ra biển, nên khi đến gần Nam Vang sông Mékong đã hình thành thêm một nhánh nữa cùng chảy từ Nam Vang ra biển Đông (2). Nghĩa là trước khi chảy vào Biển Hồ, dòng Cửu Long chia làm hai nhánh là sông Tiền và sông Hậu với chiều dài gần như tương đương, khoảng 230 cây số trong địa phận Việt Nam. Hai nhánh sông này càng tiến ra gần biển thì bề rộng càng lớn dần và lại chia ra thêm nhiều nhánh nhỏ chảy lan khắp vùng châu thổ sông Cửu Long. Khi ra đến biển có cửa sông rộng đến hàng mấy cây số. Nói một cách chính xác hơn, sông Tiền dài khoảng 229 cây số và sông Hậu dài khoảng 227 cây số trên địa phận Việt Nam. Từ trên phi cơ nhìn xuống dòng sông Cửu Long như một bức tranh tuyệt mỹ. Đây là vương quốc của trái cây và thủy sản, và phải thành thật mà nói rằng dòng sông này chẳng những là một di sản văn minh cho vùng đồng bằng châu thổ nơi hạ nguồn, mà nó là di sản của tất cả những quốc gia nào mà nó du hành qua. Riêng tại đồng bằng châu thổ, chính những kinh rạch mang nước của dòng Cửu Long đi vào những cánh đồng bát ngát bao la đã tác động mạnh mẽ lên cuộc sống và sự thịnh vượng chẳng những cho dân chúng miền Nam mà còn cho cả nước nữa.

Sông Tiền là một nhánh sông già của dòng Cửu Long, sâu và rộng vì nó nhận trên 2/3, tức vào khoảng 79 phần trăm lưu lượng nước của toàn bộ dòng Cửu Long, nên lưu lượng phù sa của nó cũng rất lớn, và càng chảy ra biển lòng sông càng rộng hơn, nhưng sức chảy lại chậm hơn so với dòng chảy trên thượng nguồn. Phù sa chỉ lắng đọng khi có điều kiện thuận lợi, nghĩa là sức chảy của nước phải chậm và dòng sông phải quanh co như trường hợp của sông Tiền. Chính vì vậy mà chúng ta thấy dọc theo bờ biển từ Trà Vinh, Bến Tre, Mỹ Tho, Gò Công và Cần Giuộc chúng ta thấy có nhiều giồng đất cao ráo, chứng tích của sự lắng đọng phù sa từ nhiều thiên niên kỷ qua. Ngay khi vừa chảy vào địa phận Việt Nam, sông Tiền chia bớt nước cho sông Hậu qua ngã Vàm Nao, rồi sau đó nó tiếp tục san sẻ nước cho sông Hậu qua nhiều kinh rạch khác như dòng kinh Mang Thít chảy từ quận Cái Nhum qua đến Trà Ôn để đổ vào sông Hậu. Khi đến Vĩnh Long, nghĩa là còn cách biển chừng 100 cây số thì sông Tiền lại chia làm hai nhánh lớn là sông Cổ Chiên và sông Mỹ Tho. Sau đó sông Mỹ Tho lại tách ra làm hai nhánh là sông Hàm Luông và sông Ba Lai, sông Ba Lai lại đổ ra các cửa Tiểu và cửa Đại. Như vậy sông Tiền chảy qua các vùng Tân Châu, Hồng Ngự, Cao Lãnh, Ngã ba Chợ Vàm, Sa Đéc,

Vĩnh Long, Bến Tre, Mỹ Tho, Gò Công, Trà Vinh và đổ ra biển bằng bốn nhánh sông lớn với sáu cửa, đó là những sông Mỹ Tho, chảy ngang qua Mỹ Tho và đổ ra biển bởi 2 cửa Tiểu (3), và cửa Đại (4). Sông Ba Lai, chảy qua phía Bắc tỉnh Bến Tre, ngang qua cầu Chệt Sậy và đổ ra biển bằng cửa Ba Lai. Sông Hàm Luông, chảy qua phía Nam tỉnh Bến Tre và đổ ra biển bằng cửa Hàm Luông (5). Sông Cổ Chiên (6), chảy giữa 2 tỉnh Bến Tre và Trà Vinh và đổ ra biển bằng 2 cửa Cổ Chiên, nằm giữa 2 tỉnh Bến Tre và Trà Vinh và Cung Hầu (7). Tuy nhiên, cửa Cung Hầu chỉ là một nhánh nhỏ của sông Cổ Chiên mà thôi. Độ sâu trung bình của sông Tiền là 20 thước từ Vĩnh Long lên thượng nguồn, tuy nhiên, càng ra biển thì sức chảy của sông Tiền càng yếu dần nên độ sâu của sông Tiền càng ra biển lại cạn dần và cạn dần, đến nỗi có những vùng rất cạn ở gần biển.

Sông Hậu nằm về phía Nam và nhỏ hơn Tiền Giang, nhưng lại là một nhánh sông trẻ và chảy theo một dòng chảy duy nhất. Tuy vậy, sau khi nhận lưu lượng nước của sông Vàm Nao chảy qua từ sông Tiền và nhờ lòng sông sâu hơn nên nước chảy mạnh nên lưu lượng nước của sông Hậu từ sông Vàm Nao ra biển không kém hơn bên phía Tiền Giang. Chính vì thế mà dòng Hậu Giang cuốn phăng đi những đất phù sa chớ không tích tụ thành những cù lao như bên phía Tiền Giang. Sông Hậu Giang chảy qua các vùng Châu Đốc, Long Xuyên, Thốt Nốt, Ô Môn, Cần Thơ, Vĩnh Long (8), Sóc Trăng, Trà Vinh. Cách biển chừng 70 cây số sông Hậu rẽ dòng làm hai nhánh bởi cù lao Dung nên sông Hậu đổ ra biển bằng hai cửa Định An (9) và Tranh Đề (10). Trong khi đó trong địa phận cù lao Dung lại có sông Cồn Trồn, nên sông Hậu lại có thêm một cửa nữa đổ ra biển, đó là cửa Ba Thắc (11). Riêng người viết tập sách này đã rất nhiều lần có duyên may được bay trên không phận các tỉnh vùng duyên hải miền Nam thuộc lưu vực hạ lưu sông Mekong. Nếu nói về tổng số các cửa của dòng sông này tính từ cửa Tiểu đến cửa Mỹ Thanh của sông Mỹ Thanh (12) bên tỉnh Sóc Trăng thì Mekong có rất nhiều cửa chứ không phải là tám hay chín cửa.

Phải thật tình mà nói, thiên nhiên đã đem lại rất nhiều lợi ích cho nhân loại, nhưng tự nó cũng đã gây ra không ít chương nạn cho con người. Như dòng Cửu Long Giang, không cần bàn tay của con người nhúng vào, lũ lụt hằng năm cũng gây ra không biết bao nhiêu là thiệt hại cho những người sống ven hai bờ của dòng sông này, nhưng thiên tai có hại mà cũng chữa lại cho con người một con đường sống. Sau những cơn lũ lụt, ít nhất nó cũng để lại cho người dân những phù sa

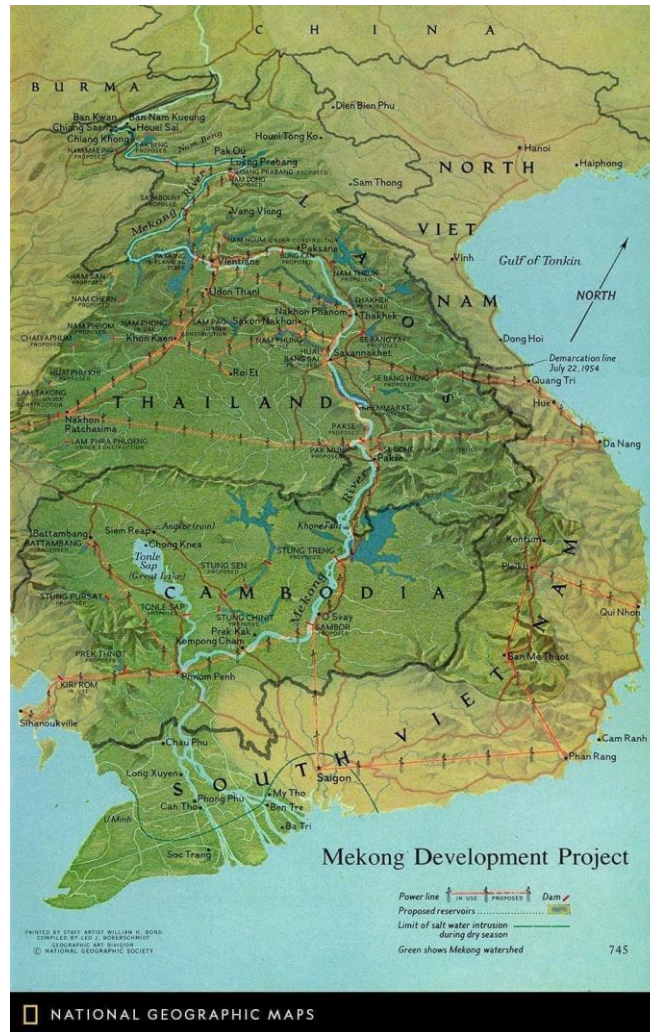
làm tươi tốt đồng ruộng với lúa thóc đầy đồng và vườn tược cây trái xanh tươi để người dân còn có cái mà sống tiếp. Nhưng nhân hoá thì khác, nhân hoá đã chẳng những khiến cho người dân lao đao, mà nó còn để lại những hậu quả thật khó lường, như những con đập trên thượng nguồn sông Mekong, những nhân hoá được làm bởi con người, nó chẳng những đang làm dần cạn đi mạch nước của một dòng sông, mà nó còn gây ra không biết là bao nhiêu thảm hoạ cho người dân ở hạ nguồn. Chính những con đập này đã làm cho dòng chảy Cửu Long Giang mất dần, nó còn làm cho sự lắng tụ cát mịn dưới lòng sông từ ngàn đời nay không còn nữa, lại thêm nạn khai thác cát một cách bừa bãi đã khiến cho sự sạt lở hai bên bờ trở nên thường xuyên và ngày càng khủng khiếp hơn. Trước năm 1975, thời VNCH, chưa có những tai hoạ của những con đập, thế nhưng chính phủ không bao giờ cho khai thác cát trong các lòng sông, mà chỉ được khai thác cát ở các bờ biển đang được dòng chảy Cửu Long Giang bồi đắp mạnh mẽ (tức là những bờ biển bồi ở phía Nam của Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau). Chính vì vậy mà thời đó có rất ít những vụ sạt lở đất ở 2 bên bờ sông Tiền Giang và Hậu Giang. Thôi!!! Âu cũng là nghiệp của cả dân tộc nói chung và dân Miền Tây nói riêng.

Chú Thích:

- (2) Theo Phạm Thắng trong “Xuôi Dòng Cửu Long”, Toronto – Canada: NXB Làng Văn, 1990, tr. 124.
- (3) Cửa Tiểu nằm trong làng Thới Thuận, Gò Công, bây giờ là Tiền Giang.
- (4) Cửa Đại thuộc quận Bình Đại, nằm giữa hai tỉnh Bến Tre và Tiền Giang.
- (5) Cửa Hàm Luông, còn có tên là Hàm Long. Đây là cửa lớn nhất trong 9 cửa của dòng Cửu Long, lòng sông sâu và rộng. Dòng Hàm Luông nhận nước từ các chi lưu phía Chợ Lách, Cái Mơn và Mỏ Cày đổ ra biển.
- (6) Cửa Cổ Chiên do sông Cổ Chiên chảy ra, bắt đầu từ tỉnh lỵ Vĩnh Long chảy xuống cù lao Quới Thiện, Rạch Bàn, Trà Vinh, trước khi đổ ra biển.
- (7) Nằm trong địa phận tỉnh Trà Vinh.
- (8) Trong tỉnh Vĩnh Long, sông Hậu chảy qua các vùng Bình Minh, Tam Bình và Trà Ôn.
- (9) Cửa Định An nằm giữa hai tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng.
- (10) Cửa Trạch Đề nằm trong địa phận tỉnh Sóc Trăng.

(11) Cửa Ba Thắc hiện nay đã bị lấp mất và đã lùi sâu vào đất liền khoảng vài cây số, có lẽ là vùng Vàm Hồ ngày nay.

(12) Sông Mỹ Thanh nằm trong nội địa tỉnh Sóc Trăng, ăn thông với sông Cỏ Cò và rạch Bạc Liêu, nhưng cửa sông này lại cũng tình cờ chảy thẳng ra gần cửa Tranh Đề.



Hình 1: Toàn đồ sông Mekông, chảy ra biển với rất nhiều cửa, nhưng đa số sách Việt Nam ghi là 9 cửa: Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cỏ Chiên, Cung Hầu, Định An, Ba Thắc (Bassac), và Trần Đề (map from National Geographic Society).



Hình 2: Cửa Tiểu, thuộc xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, thuộc tỉnh Tiền Giang, ảnh internet.



Hình 3: Cửa Đại, gần Cù lao Thới Trung, thuộc 2 huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang và huyện Bình Đại, thuộc tỉnh Bến Tre, ảnh internet.



Hình 4: Cửa Ba Lai, cửa sông này thuộc nhánh sông Ba Lai, nằm giữa xã Bảo Thuận, huyện Ba Tri và xã Thới Thuận, huyện Bình Đại, thuộc tỉnh Bến Tre. Đây là cửa nhỏ nhất trong 9 cửa sông. Thật tình mà nói, ngày nay Ba Lai chỉ còn là một cái cống đập ngăn nước mặn mà thôi, ảnh internet.



Hình 5: Cửa Hàm Luông, nằm trong xã An Thủy, huyện Ba Tri, thuộc tỉnh Bến Tre, ảnh internet.



Hình 6: Cửa Cỏ Chiên, sông Cỏ Chiên chảy qua 2 tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre, đến chỗ vào địa phận tỉnh Trà Vinh, gần ra tới biển thì bị cù lao Long Trị, Long Hòa chia thành 2 cửa Cỏ Chiên và Cung Hầu, ảnh internet.



Hình 7: Cửa Cung Hầu, sông Cỏ Chiên chảy qua 2 tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre, đến chỗ vào địa phận tỉnh Trà Vinh, gần ra tới biển thì bị cù lao Long Trị, Long Hòa chia thành 2 cửa Cỏ Chiên và Cung Hầu, ảnh internet.



Hình 8: Đây là hình chụp cửa Đại từ bờ Bắc bên phía Tiền Giang. (Bạn hiền BCD gửi cho người viết 2 hình 8 & 9. Cảm ơn thật nhiều).



Hình 9: Đây là hình chụp Cửa Tiểu tại bến phà Tân Long qua Tân Phú Đông.
(Bạn hiền BCD gửi cho người viết 2 hình 8 & 9. Cảm ơn thật nhiều).



Hình 10: Bãi biển Bạc Liêu với rừng mắm và những cây mắm con xanh tươi ở bãi bồi ven biển Cái Cù, xã Long Điền Đông, huyện Đông Hải. Tương cũng nên nhắc lại, kể cả Bạc Liêu, Cà Mau, Chương Thiện, và Rạch Giá cũng là một phần của châu thổ sông Cửu Long tuy chúng không trực tiếp do sông Cửu Long bồi đắp nhưng chúng chính là kết quả của sự bồi đắp của dòng chảy ven bờ châu thổ đang bồi đắp. Dòng chảy ấy theo hướng của sông Hậu Giang từ Tây bắc chảy về đông nam. Sông Hậu Giang khi chảy ra gần đến biển thì sức chảy ấy quá yếu, thêm vào đó nó lại bị dòng nước chảy theo hướng đông bắc-tây nam trên biển Đông lấn vào, khiến cho số phù sa còn lại không bị đẩy ra biển mà lại chảy lơ dờ dọc theo bờ biển đang được bồi đắp, và cứ thế mà ngày càng bồi đắp cho bờ biển chạy dọc theo bờ biển từ Sóc Trăng, đến Bạc Liêu và Cà Mau. Cứ thế mà hàng năm mũi đất Cà Mau cứ tiến dần ra biển, ảnh internet.



Hình 11: Bờ biển Đông tại khu vực ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, Cà Mau, đang bị sạt lở rất nghiêm trọng và vô cùng nguy hiểm, một trong những nguyên do chính là do bởi ảnh hưởng của những cơn đập ở thượng nguồn đã cướp đi những phù sa đã từng bồi đắp nên bờ biển này, ảnh internet.



Hình 12: Bờ biển Đông tại khu vực ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, Cà Mau, đang bị sạt lở rất nghiêm trọng và vô cùng nguy hiểm, một trong những nguyên do chính là do bởi ảnh hưởng của những cơn đập ở thượng nguồn đã cướp đi những phù sa đã từng bồi đắp nên bờ biển này, ảnh internet.



Hình 13: Bờ biển Đông tại khu vực ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, Cà Mau, đang bị sạt lở rất nghiêm trọng và vô cùng nguy hiểm, một trong những nguyên do chính là do bởi ảnh hưởng của những cơn bão ở thượng nguồn đã cướp đi những phù sa đã từng bồi đắp nên bờ biển này, ảnh internet.



Hình 14: Bờ biển Đông tại khu vực ấp Lưu Hoa Thanh, xã Tân Thuận, huyện Đầm Dơi, Cà Mau, đang bị sạt lở rất nghiêm trọng và vô cùng nguy hiểm, một trong những nguyên do chính là do bởi ảnh hưởng của những cơn bão ở thượng nguồn đã cướp đi những phù sa đã từng bồi đắp nên bờ biển này, ảnh internet.

VIII

SÔNG MEKÔNG CHẢY TRÊN ĐỊA PHẬN VIỆT NAM (P-3)

Đọc theo hai bên bờ sông Tiền và sông Hậu các thị trấn phồn thịnh của miền Tây đã được xây dựng lên theo bước chân của những người đi mở cõi về phương Nam. Tại mỗi thị trấn đều có bến đò ngang dọc, những trục lộ giao thông hay bến bắc. Bên phía sông Tiền từ Cao Lãnh qua Sa Đéc và các vùng Mương Điều, Cai Châu, vv... người ta phải qua phà Cao Lãnh. Về phía nam Sa Đéc lại có bến bắc Mỹ Thuận, đây là bến bắc quan trọng nhất của miền Nam trải qua các thời đại vì nó nối liền Sài Gòn với các tỉnh miền Tây. Năm 1960, chánh quyền đệ nhất Cộng Hòa đã tăng cường cho bắc Mỹ Thuận những chiếc phà tối tân với trọng tải lớn có mui, có thể chở được khoảng hai chục xe hơi lớn nhỏ. Trước năm 1975, đây là bến bắc bận rộn nhất của miền Nam. Thường thì ngày nào xe cũng bị kẹt phải chờ bắc rất lâu vì các đoàn công voa của chính phủ lúc nào cũng có ưu tiên qua bắc trước. Vào năm 2000 người ta đã xây xong chiếc cầu Mỹ Thuận thật đẹp và thật tiện lợi trong việc đi lại, nhưng dư âm của những chiếc phà vẫn còn văng vẳng đâu đây trong lòng người dân miền Tây. Bên phía sông Hậu, tại thị xã Châu Đốc ngay vùng đầu nguồn sông Hậu có bến đò Châu Giang nối liền Châu Đốc với Tân Châu. Sở dĩ mang tên Châu Giang vì nó đối diện với thị xã Châu Đốc và tại đây có cộng đồng trên 20 ngàn người Chăm đã đến đây hàng thế kỷ nay. Tuy nhiên, không như các bến bắc Mỹ Thuận hay Cần Thơ, bến phà Châu Giang nối liền hai bờ sông Hậu không có các hàng quán hay các cô các chị bán bánh, ổi, mía ghim, bắp, vãn vãn, có lẽ vì bến phà nằm gần chợ và số khách cũng không đông mấy. Đi về phía nam Châu Đốc có bến đò An Hóa tại chợ Long Xuyên, nối liền Long Xuyên với các miền Chợ Mới, Cái Tàu Thượng, Cù Lao Ông Chưởng, và Mỹ Lương, vv... Về phía nam Long Xuyên có bến bắc Vàm Cống, có lẽ đây là bến bắc mà người miền Tây nhớ nhiều nhất vì mỗi lần qua bắc phải tốn quá nhiều thì giờ vì khúc sông ở đây đã rộng mà phà còn phải chạy vòng qua đầu một cù lao mới nối bên phía Long Xuyên. Hầu như các xe khách từ Sài Gòn đi Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, và Hà Tiên đều phải qua đò này nếu không muốn đi vòng qua ngã bắc Cần Thơ xa hơn nhiều (xa hơn khoảng trên 60 cây

số). Trước năm 1975, người ta thích mua trái cây ở bắc Vàm Cống vì sự phóng khoáng của đơn vị mua bán trái cây của dân địa phương. Kỳ thật, không riêng gì bến bắc Vàm Cống mà hầu như khắp miền Tây đều buôn bán trái cây bằng đơn vị hàng chục, mà một chục của dân miền Tây thời đó không phải là 10, cũng không phải là 12, mà là 16 hay 18 trái. Bến bắc cuối cùng của dòng sông Hậu là bắc Cần Thơ. Trước đây vị trí bến bắc cách thành phố Cần Thơ khoảng 6 cây số, cảnh trí rất thơ mộng. Về đêm, từ phía Cái Vồn nhìn qua Cần Thơ là những dãy ánh đèn của những gian hàng bán thức ăn, cũng như những dãy đèn điện lung linh trên làng nước bạc. Về sau, bến bắc bị nước chảy xoáy làm sạt lở nhiều nên chánh quyền đã dời bến về vị trí sau này cho đến khi xây cầu Cần Thơ. Điểm đặc biệt của vùng bến bắc Cần Thơ là ngay khi khách từ Sài Gòn vừa đến khu vực Cái Vồn người ta đã bắt đầu nghe văng vẳng đó đây lời ca tiếng hát của những điệu vọng cổ từ những khách lãng du, cũng như tiếng rao hàng lanh lảnh trên bến dưới thuyền của các cô thiếu nữ miền sông Hậu.

Giữa hai nhánh sông Tiền và sông Hậu là một hệ thống kinh rạch chằng chịt, thiên nhiên cũng không ít, mà nhân tạo cũng thật nhiều. Trên Châu Đốc thì có kinh đào Vĩnh An, Long Xuyên có rạch Vàm Nao, Vĩnh Long có kinh Lấp Vò và sông Cái Nhum Măng Thít. Chính nhờ những sông rạch nối liền hai nhánh sông lớn này mà lưu lượng nước giữa sông Tiền và sông Hậu gần như bằng nhau từ phía Măng Thít bên sông Tiền và Trà Ôn bên sông Hậu. Sông Cửu Long tuy nhỏ và ngắn hơn sông Nile bên Ai Cập nhưng nó cũng thuộc loại một trong những con sông dài của thế giới, và lưu lượng của nó gấp 6 lần lưu lượng của sông Nile. Lưu lượng trung bình của sông Cửu Long khoảng 10.700 mét khối trong một giây. Vào mùa lũ, lưu lượng này có thể lên từ 34.000 mét khối/giây đến 53.000 mét khối/giây, nhưng vào mùa nắng có thể chỉ vào khoảng 2.000 mét khối/giây mà thôi. Vào đầu mùa lũ, khi lưu lượng nước tại hai con sông Tiền và Hậu chỉ mới vào khoảng 25.000 mét khối/giây thì gần một phần tư diện tích vùng châu thổ đã bị ngập rồi. Thời gian nước ngập có thể kéo dài từ tháng 7 hoặc tháng 8 đến tháng 11 hoặc 12. Nước lũ có thể tràn vào vùng Đồng Tháp Mười từ hai phía: 77 phần trăm nước tràn từ biên giới phía Đồng Tháp bên Cao Miên qua Việt Nam, dòng nước lũ này khi qua tới Đồng Tháp Mười bên phía Việt Nam thì chỉ là nước phèn, vì nó phải chảy qua những cánh đồng ủng phèn bên Miên và phù sa nếu có đã phải gửi lại cho cỏ cây bên xứ Chùa Tháp trước khi tràn qua Việt Nam. Dòng nước lũ thứ nhì tràn vào Đồng Tháp qua

ngã Tứ Giác Long Xuyên từ vùng sông Hậu với rất nhiều phù sa và tôm cá. Tính từ năm 1960 đến nay, vùng này đã có những cơn lũ thật lớn vào những năm 1961, 1966, 1984, 1991, và 1994. Mực nước sai biệt giữa mùa khô và mùa nước nổi lên đến 4 mét, nhưng sự sai biệt này không đe dọa cuộc sống của cư dân trong vùng đồng bằng sông Cửu Long vì toàn phần nước lũ được rút ngược về Biển Hồ, hoặc Đồng Tháp Mười, hoặc chảy ra biển Đông. Nếu khéo sử dụng sức mạnh của lưu lượng khổng lồ này, thì con sông có thể vừa cung cấp dư nước và dư điện cho toàn vùng trong cả hai mùa mưa nắng (13). Tuy nhiên, cần phải cân nhắc thật kỹ trong việc xây dựng đập thủy điện trong dòng chảy Cửu Long, vì nếu không khéo, việc làm này có thể là một tai họa đối với dân chúng trong 3 nước Việt, Miên và Lào. Tưởng cũng nên nhắc lại, dầu lũ lụt ở Đồng Bằng sông Cửu Long không tàn phá mùa màng như lũ lụt sông Hồng, nhưng có năm gặp lũ lớn bất thường đã gây nên thiệt hại về nhân mạng và vật chất như vào những năm 1961, 1966, và 1978... Đó là trước thời kỳ những con đập của Trung Hoa xây trong địa phận dòng chảy ngang trong lãnh thổ của nước này. Tính đến năm 2015, đã có trên 14 con đập lớn và vô số đập nhỏ đã xây dựng hoàn chỉnh. Đây là mối đe dọa rất lớn đối với các nước nằm về phía hạ nguồn như Kampuchia và Việt Nam, vì từ đây về sau lũ lụt không còn kéo về sau tháng 7 nữa, mà là đến bất cứ lúc nào Trung quốc xả đập. Mối nguy hiểm và đe dọa lớn nhất đối với người dân miền Đồng Bằng Sông Cửu Long là mỗi khi Trung Quốc đóng cửa các con đập trong lãnh thổ của họ, thì lập tức vùng đồng bằng này sẽ bị khô cạn và ngập mặn, thậm chí không có nước ngọt để sử dụng trong sinh hoạt hằng ngày, chứ đừng nói chi đến việc tưới tẩm ruộng đồng vườn tược. Bằng chứng là từ tháng 12 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020, khi Trung Quốc đã đóng hết các con đập lại, gần như cả vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long bị chìm trong biển nước mặn, phải lên các tỉnh miền Đông hoặc đi sâu vào bên trong nội địa mua và tải nước ngọt về để sinh hoạt. Và nếu như tình trạng này cứ kéo dài từ năm này qua năm khác thì không bao lâu nữa, một số cửa sông Cửu Long sẽ bị lấp mất, dòng sông có thể biến đổi dòng chảy, thậm chí Đồng Bằng Sông Cửu Long có thể trở thành cánh đồng chết.

Ghi chú:

(13) Theo giáo sư Huỳnh Lứa trong quyển “Lịch Sử Khai Phá Vùng Đất Nam Bộ”, NXB Tổng Hợp TPHCM, 2016, nơi trang 28, Lũ lụt của sông Cửu Long để thích ứng, không phải là mối đe dọa như lũ lụt

ở sông Hồng. Mực nước sông Cửu Long mùa lũ dâng lên trung bình khoảng 6 centimètre một ngày, cao nhất cũng không quá 30 centimètre một ngày. Trong khi ở sông Hồng nước dâng lên rất nhanh, khoảng 9 centimètre một giờ. Nước sông Cửu Long thường dâng cao vào tháng 6, tràn ngập một vùng rộng lớn trên đồng bằng. Nhiều nơi nước ngập sâu đến 3 hoặc 4 mét như ở vùng Đồng Tháp Mười, Châu Đốc, Cao Lãnh, vân vân. Đến tháng 9 hoặc tháng 10 thì nước rút dần. Tuy nói lũ sông Cửu Long là lũ hiền nhưng cũng có năm lũ lớn bất thường và gây nhiều thiệt hại về vật chất cũng như nhân mạng như những năm 1961, 1966, 1978...



Hình 1: Những hình ảnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long trong những mùa Lũ từ năm 2011 trở về trước tương đối lớn. Năm 2000, lũ tại vùng đồng bằng sông Cửu Long có thể được xem như cao nhất trên sông Tiền tại vùng Tân Châu, Hồng Ngự, với mức nước 4,9m, cao hơn mức báo động ba là 0,4m. Trên sông Hậu, tại khúc Châu Đốc, ở mức 4,3m, cao hơn mức báo động ba là 0,3m, sau đó xuống chậm, nhưng còn duy trì trên báo động ba đến giữa tháng 10. Sau mỗi trận lũ, phù sa mà dòng Cửu Long mang lại cho vùng đồng bằng sông Cửu Long có thể nói là nhiều nhất từ trước tới nay.



Hình 2: Những hình ảnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long trong những mùa Lũ từ năm 2011 trở về trước tương đối lớn (Xem Ghi chú nơi hình 1).



Hình 3: Những hình ảnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long trong những mùa Lũ từ năm 2011 trở về trước tương đối lớn (Xem Ghi chú nơi hình 1).



Hình 4: Những hình ảnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long trong những mùa Lũ từ năm 2011 trở về trước tương đối lớn (Xem Ghi chú nơi hình 1).



Hình 5: Những hình ảnh vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long trong những mùa Lũ từ năm 2011 trở về trước tương đối lớn (Xem Ghi chú nơi hình 1).



Hình 6: Hình ảnh ngay trong mùa nước lũ, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tạo ra nhiều dụng cụ và phương tiện đánh bắt cá tôm ngay trên những cánh đồng lũ, ảnh Internet.



Hình 7: Hình ảnh ngay trong mùa nước lũ, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tạo ra nhiều dụng cụ và phương tiện đánh bắt cá tôm ngay trên những cánh đồng lũ, ảnh Internet.



Hình 8: Hình ảnh ngay trong mùa nước lũ, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tạo ra nhiều dụng cụ và phương tiện đánh bắt cá tôm ngay trên những cánh đồng lũ, ảnh Internet.



Hình 9: Hình ảnh ngay trong mùa nước lũ, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đã tạo ra nhiều dụng cụ và phương tiện đánh bắt cá tôm ngay trên những cánh đồng lũ, ảnh Internet.



Hình 10: Một nhà dân ở huyện Tân Hồng (Tân Châu & Hồng Ngự trước 1975), Đồng Tháp bị ngập lũ năm 2011, lúc này mùa lũ vẫn còn khá lớn nên đồ đạc phải kê lên gác gỗ, con đường vào nhà chìm dưới nước, phải bắc cầu tre để đi lại, ảnh Internet.



Hình 11: Người phụ nữ sống trên ghe tại Tri Tôn, An Giang đang cố neo chiếc ghe trong cơn gió lốc, giữa cánh đồng mênh mông nước lũ vẫn còn khá lớn vào năm 2008, ảnh Internet.



Hình 12: Hình ảnh mùa lũ 2022 ở thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long đã sút giảm rất nhiều so với những năm trước, ảnh Internet.



Hình 13: Hình ảnh mùa lũ 2022 ở thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long đã sút giảm rất nhiều so với những năm trước, ảnh Internet.



Hình 14: Hình ảnh mùa lũ 2022 ở thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long đã sút giảm rất nhiều so với những năm trước, ảnh Internet.



Hình 15: Một con kênh tại cù lao Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đang cạn khô ngay vào tháng 9 năm 2023, quả là một nghịch lý chưa từng có trong lịch sử của vùng đồng bằng sông Cửu Long, ảnh Internet.



Hình 16: Hình ảnh kênh rạch khá lớn trong vùng đồng bằng sông Cửu Long bị khô cạn và ngập mặn ngay trong những tháng 9 và tháng 10, tức là ngay trong mùa lũ hàng năm do ảnh hưởng của việc không xả nước của những con đập trên thượng nguồn sông Mekong, tình trạng này nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới sự sinh tồn của cả vùng đồng bằng sông Cửu Long, ảnh Internet. Có phải đồng ruộng châu thổ sông Cửu Long đang giẫy chết? Buồn cho tương lai số phận một dòng sông. Nếu không có quốc tế can thiệp nhằm tìm cách giải quyết hợp lý về những con đập trên thượng nguồn sông Cửu Long thì trong thời gian tới với lượng mưa trên toàn thể lưu vực sông Mekong vẫn ít hơn so với trung bình nhiều năm từ 20-22%. Vì vậy, các chuyên gia nhận định, lũ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long kể từ năm 2023 trở về sau này sẽ ở dưới mức thấp kỷ lục, nghĩa là kể từ đây về sau vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ có những mùa lũ rất nhỏ, hoặc thậm chí sẽ không còn có lũ xuất hiện từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 như trước đây nữa. Bên cạnh đó, tình trạng lũ thấp và mùa mưa lại chấm dứt sớm sẽ khiến cho đồng bằng sông Cửu Long phải đối mặt với rất nhiều nguy cơ như thiếu phù sa và cát dẫn đến gia tăng tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún mặt đất, nhất là nguồn lợi về thủy hải sản sút giảm rất mạnh. Trong khi đó, việc thiếu nước ngọt vì tình trạng BIẾN TIẾN sẽ dẫn khiến cho cả vùng này trở thành những cánh đồng chết.



Hình 17: Hình ảnh đồng ruộng trên vùng đồng bằng sông Cửu Long bị khô cạn và ngập mặn ngay trong những tháng 9 và tháng 10, tức là ngay trong mùa lũ hàng năm do ảnh hưởng của việc không xả nước của những con đập trên thượng nguồn sông Mekong, tình trạng này nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới sự sinh tồn của cả vùng đồng bằng sông Cửu Long, ảnh Internet. Có phải đồng ruộng châu thổ sông Cửu Long đang giấy chết? Buồn cho tương lai số phận một dòng sông. Nếu không có quốc tế can thiệp nhằm tìm cách giải quyết hợp lý về những con đập trên thượng nguồn sông Cửu Long thì trong thời gian tới với lượng mưa trên toàn thể lưu vực sông Mekong vẫn ít hơn so với trung bình nhiều năm từ 20-22%. Vì vậy, các chuyên gia nhận định, lũ ở vùng đồng bằng sông Cửu Long kể từ năm 2023 trở về sau này sẽ ở dưới mức thấp kỷ lục, nghĩa là kể từ đây về sau vùng đồng bằng sông Cửu Long sẽ có những mùa lũ rất nhỏ, hoặc thậm chí sẽ không còn có lũ xuất hiện từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10 như trước đây nữa. Bên cạnh đó, tình trạng lũ thấp và mùa mưa lại chấm dứt sớm sẽ khiến cho đồng bằng sông Cửu Long phải đối mặt với rất nhiều nguy cơ như thiếu phù sa và cát dẫn đến gia tăng tình trạng sạt lở bờ sông, bờ biển, sụt lún mặt đất, nhất là nguồn lợi về thủy hải sản sút giảm rất mạnh. Trong khi đó, việc thiếu nước ngọt vì tình trạng BIỂN TIẾN sẽ dần khiến cho cả vùng này trở thành những cánh đồng chết.



Hình 18: Cảnh triều cường dâng cao hay thành phố không có hồ và cống rãnh đúng khả năng thoát nước cho từng thành phố, khiến gây ra cảnh ngập lụt thường xuyên trên các đường phố gần như trên khắp cả nước. Đây là hình ảnh của một trong nhiều con đường lớn tại thành phố Cần Thơ thường xuyên ngập lụt kể từ năm 2020, ảnh internet.



Hình 19: Cảnh triều cường dâng cao hay thành phố không có hồ và cống rãnh đúng khả năng thoát nước cho từng thành phố, khiến gây ra cảnh ngập lụt thường xuyên trên các đường phố gần như trên khắp cả nước. Đây là hình ảnh của một trong nhiều con đường lớn tại thành phố Cần Thơ thường xuyên ngập lụt kể từ năm 2020, ảnh internet.



Hình 20: Cảnh triều cường dâng cao hay thành phố không có hồ và cống rãnh đúng khả năng thoát nước cho từng thành phố, khiến gây ra cảnh ngập lụt thường xuyên trên các đường phố gần như trên khắp cả nước. Đây là hình ảnh một trong những con đường lớn thường xuyên bị ngập lụt tại thành phố Vĩnh Long kể từ năm 2020, ảnh internet.



Hình 21: Cảnh triều cường dâng cao hay thành phố không có hồ và cống rãnh đúng khả năng thoát nước cho từng thành phố, khiến gây ra cảnh ngập lụt thường xuyên trên các đường phố gần như trên khắp cả nước. Đây là hình ảnh một trong những con đường lớn thường xuyên bị ngập lụt tại thành phố Vĩnh Long kể từ năm 2020, ảnh internet.



Hình 22: Đây là đoạn ngã tư giao nhau giữa đường Hoàng Thái Hiếu và Hưng Đạo Vương
Vĩnh Long bị ngập sâu sau một trận mưa, ảnh internet. Cảnh triều cường dâng cao hay
thành phố không có hồ và cống rãnh đúng khả năng thoát nước cho từng thành phố,
khiến gây ra cảnh ngập lụt thường xuyên trên các đường phố gần như trên
khắp cả nước. Những con đường lớn trong thành phố Vĩnh Long
thường xuyên bị ngập lụt kể từ năm 2020, ảnh internet.



Hình 23: Cảnh triều cường dâng cao hay thành phố không có hồ và cống rãnh đúng khả năng thoát nước cho từng thành phố, khiến gây ra cảnh ngập lụt thường xuyên trên các đường phố gần như trên khắp cả nước. Đây là hình ảnh trên một con đường lớn trong thành phố Vinh Long thường xuyên bị ngập lụt kể từ năm 2020. Tương cũng nên nhắc lại, trong suốt gần một thế kỷ Pháp thuộc và trên 20 năm thời VNCH, chưa từng có nạn ngập lụt trên đường phố trong bất kỳ thành phố nào của Miền Nam bởi vì ngày đó mỗi thành phố đều có một HỒ NƯỚC và những cống rãnh dọc theo hai bên lề đường chảy ra kênh rạch hay sông lớn. Bên Mỹ Tho cũng có một HỒ NƯỚC MỸ THO thiết lớn. Riêng tại Vinh Long, ngoài Hồ Nước Khổng Lồ ở Vườn Còng (gần trường tư thục Huỳnh Văn do ông Huỳnh Ngọc Cẩn làm Hiệu Trưởng), hai bên đường Trung Nữ Vương và Hưng Đạo Vương có những rạch thoát nước chảy ra sông Cổ Chiên và rạch Cầu Lầu. Lại có thêm Kênh Cụt được đào từ thời Pháp (1880) cũng giúp thoát nước một cách nhanh chóng. Bên cạnh đó, tại sân nước của mỗi nhà đều có ống cống thoát nước ra đường thoát nước trước lộ. Nhờ vậy mà theo lời của ông ngoại và ông chú Ba của người viết bài này kể lại, Vinh Long nói riêng, khắp miền Nam nói chung, dầu mưa bão lớn thế mấy, nước cũng đều nhanh chóng rút ra sông rạch nên chưa hề có nạn ngập lụt trong đường phố bao giờ. Thôi, âu cũng là cộng nghiệp của dân tộc nên cả nước đều phải chịu cảnh này, chứ không riêng gì Vinh Long, ảnh internet.

IX

SÔNG MEKÔNG CHẢY TRÊN ĐỊA PHẬN VIỆT NAM (P-4)

Khi vào Việt Nam, Mekong có tên Việt là Cửu Long và trước khi đổ ra biển, sông Cửu Long đem hết phù sa màu mỡ mà nó mang theo suốt đoạn đường dài gần 5.000 cây số với những đất thịt mà nó xoi mòn trên dòng chảy tạo thành đồng bằng sông Cửu Long. Đồng bằng sông Cửu Long là một vùng đất trũng, được phù sa bồi đắp hằng chục ngàn năm nay. Đối với Việt Nam, nó là vùng đất mới, nhưng trên phương diện địa chất thì vùng đất này đã được bồi đắp từ lâu, và trên đó đã có rất nhiều dân tộc thay phiên nhau đến sinh sống, từ người Stiêng, Mạ, Phù Nam, Khmer, rồi bây giờ là dân tộc Việt Nam. Một điều đặc biệt là trên suốt cuộc hành trình từ vùng núi Tuyết ra tận biển Đông, dòng sông này chỉ tạo riêng cho vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh một cảnh sắc thật đặc thù với những bờ tre ruộng lúa thoang thoang hương cau hương bưởi mà chúng ta không thể nào tìm thấy ở bất cứ nơi nào khác. Đối với người dân miền Lục Tỉnh thì những tiếng “đồng bằng sông Cửu Long” rất thân thương và quen thuộc tự thuở nào. Nó không chỉ là tên gọi của một dòng sông lớn, một châu thổ phì nhiêu màu mỡ với những trái ngọt hoa thơm với quanh năm hai mùa mưa nắng, mà từ hơn ba thế kỷ nay, nó còn là đất của địa linh nhân kiệt, đã sản sinh cho đất nước nói chung, và nói riêng cho vùng Nam Kỳ không biết bao nhiêu là anh hùng hào kiệt. Đây là một vùng đất bao la phù sa màu mỡ, với sông nước bao la, kinh rạch chằng chịt. Thật vậy, từ đồng ruộng, rừng rậm, đầm lầy, kinh rạch, nương rẫy, đến cả cá tôm và các loài thủy tộc khác của vùng Nam Kỳ chưa bao giờ tách khỏi dòng chảy của mẹ nó là Cửu Long Giang. Tuy Đồng Bằng Sông Cửu Long chỉ chiếm một diện tích khiêm nhường là 39.000 cây số vuông trong tổng diện tích lưu vực của sông Mekong là 795.000 cây số vuông, nhưng đây lại chính là miền đất màu mỡ nhất mà Cửu Long Giang phân bố, vì mỗi năm với khoảng 500 tỷ thước khối nước đổ ra biển thì bên cạnh đó Cửu Long Giang đã bồi đắp trên toàn miền Nam Việt Nam với hàng trăm triệu tấn phù sa. Tuy nhiên, cũng chính số lượng nước khổng lồ này đã đem đến cho miền Nam mỗi năm ít nhất một mùa lũ, cuốn trôi đi không biết bao nhiêu là hoa màu và những nông phẩm khác. Nói đến vùng đồng bằng sông Cửu Long là người ta

liên tưởng ngay đến một vùng đất mà con người phải tự thích nghi để sống chung với lũ lụt hàng năm. Người dân miền Nam đã quen rồi với những sinh hoạt tự nhiên của con sông nên chỉ tìm cách chuẩn bị và thích nghi với lũ chứ họ không ta thán về lũ, vì họ biết rằng mỗi năm mỗi có lũ, nhưng sau cơn lũ lụt là tầng tầng lớp lớp phù sa được mang về tô bồi cho đồng ruộng thêm phì nhiêu tươi tốt, lũ còn giúp mang về không biết bao nhiêu là cá tôm nuôi sống con người của vùng này.

Sông Cửu Long đã tồn tại hằng triệu triệu năm về trước. Dấu tên gọi của nó có khác biệt trên từng khúc sông, nhưng nó vẫn là con sông mẹ nơi sản sinh ra những nền văn minh rực rỡ trên toàn vùng. Riêng tại vùng Nam Kỳ Lục Tỉnh thì dấu chân thật sự của con người chỉ mới bắt đầu giẫm lên vùng đất này mới khoảng từ 3 hay 4 thế kỷ trở lại đây mà thôi, dầu trước đó cũng đã từng có những cộng đồng cư trú ở một vài nơi trong vùng, nhưng chỉ mang tánh cá biệt lẻ tẻ mà thôi, chứ không có tầm cỡ quốc gia như cuộc mở đất và di dân ào ạt của dân tộc ta hồi thế kỷ thứ XVII trở về sau này. Thuở ông cha ta mở đất về phương Nam, dù cuộc sống có cơ cực thế mấy những người từ các vùng Thuận Hóa, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi... theo chân chúa Nguyễn đi vào khai phá những vùng đồng lầy hoang vu, sơn lam chướng khí, rừng thiêng nước độc, trên bờ thì muối kêu như sáo thổi, còn dưới nước thì đĩa lênh như bánh canh. Ban ngày có những người đi vào rừng rồi chẳng bao giờ về vì nạn cộp beo, ban đêm có khi nhóm lửa quanh nhà tàn hồi nào không hay là có thể bị cộp xông vào tha đi như không. Bên cạnh đó còn đủ thứ nạn, nào là nạn rắn độc, người dân miền Nam nào lại không nghe nói đến câu “Mái gằm nằm tại chỗ”, đây không phải là một câu nói hù dọa, mà là thật, ngay cả về sau này, đang đi ngoài đồng mà lỡ bị rắn mái gằm cắn cũng chịu phép nằm tại chỗ chờ lên đờm mà chết chứ không chạy chữa đâu cho kịp. Rồi nạn cá sấu, ôi thôi cá sấu trong những khu rừng rậm hoang vu miền Nam thôi khỏi nói, chúng đầy dẫy trong các sông rạch. Trong thời Nam Tiến và ngay cả đến hồi Pháp thuộc, vùng này vẫn còn đầy dẫy thú hoang như voi, cộp, cá sấu, trâu rừng, heo rừng, nai, khỉ, rắn, rùa, cua đinh, cang đước, vằn vằn. Năm 1865 tại Sài Gòn có triển lãm một cặp ngà voi Đồng Tháp nặng đến 140 kí lô. Năm 1880, chỉ trong vòng hai tháng mà 189 con cá sấu đã bị dân chúng giết để lãnh thưởng tại Rạch Cò thuộc tỉnh Sóc Trăng. Hàng năm đến mùa nước nổi, voi tràn xuống cánh đồng Phụng Hiệp và bị người ta bắn hạ đến trên 40 con. Khi kinh Phụng Hiệp được đào từ năm 1903 thì voi tại đây mất môi trường sống, nên chúng di chuyển

về Sóc Trăng, người Pháp phải nhờ thợ săn voi giỏi từ Cao Miên xuống vùng này để tiêu diệt số voi còn lại. Thuở ông cha chúng ta đi mở đất về phương Nam vì chưa có đường sá giao thông trên bộ nên lưu dân trong vùng chỉ di chuyển đó đây bằng ghe xuống trên một mạng lưới kinh rạch chằng chịt. Và hành trang cho mỗi người là một chiếc nóp thay cho chiếu, mền và mùng, thế mà họ đã sinh tồn và thuần hóa cả một vùng hoang địa bao la bạt ngàn thành những cánh đồng trù phú. Nói gì thì nói, với những ai đã từng sanh ra và lớn lên trên vùng sông nước Cửu Long thì vẫn có nhiều kỷ niệm đẹp với thiên nhiên, cây trái và tình người ở đây. Có lẽ được thiên nhiên ưu đãi nên con người ở đây tánh tình phóng khoáng dễ chịu. Chỉ trong một thời kỳ thật ngắn ngủi, không biết bao nhiêu xương máu cha anh chúng ta đã đổ ra để khắc phục mọi chướng ngại và biến cả một vùng sơn lam chướng khí thành một châu thổ phì nhiêu màu mỡ. Bộ mặt của đồng bằng sông Cửu Long mà chúng ta thấy được ngày hôm nay chính là thành quả cần cù của tiền nhân và tất cả vì tương lai của tiền đồ dân tộc mà có. Ngày nay, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long hãnh diện mình được đứng vào hàng một trong mười nước duy nhất trên thế giới có khả năng sản xuất nông sản lớn, phân phối lương thực, thực phẩm cho nhiều quốc gia khác trên thế giới. Tất cả những gì chúng ta đang có hiện nay không chỉ do thiên nhiên ưu đãi, mà đa phần là do sự cần cù nhẫn nại và đức hy sinh của tiền nhân. Để kết thúc chương viết về Cửu Long Giang, tác giả Người Long Hồ xin ghi lại một bài thơ cảm tác về dòng sông này như sau (14):

“Ngọn nước Mê-Kong giáp với Tàu,
Chia hai sông trước với sông sau;
Ngược xuôi sáu ngã quanh co khác,
Trên dưới ba hàng dính dấp nhau;
Xem thể hình rồng nằm có khúc,
Dung chi loài sấu dựa theo bàu;
Mình mong một dãy nhìn thăm thẳm,
Than thở vì ai khuấy đục ngầu.”

Nói tóm lại, Cửu Long Giang (Mekong) đã xuất hiện từ hàng triệu năm về trước. Sau một đoạn đường dài gần năm ngàn cây số, nó đi vào vùng đất mà bây giờ người Việt mình gọi là Châu Thổ Đồng Bằng Sông Cửu Long, bao gồm các tỉnh dọc theo hai bên bờ sông trước khi nó chảy ra biển Đông. Trong quá trình lịch sử hàng triệu năm đó, dòng Mekong đã trải qua không biết bao nhiêu là thay đổi bởi những cơn địa chấn cũng như những lần BIẾN TIẾN và BIẾN

THOÁI. Hàng triệu năm về trước, khi chảy đến ngọn núi Danrek của Campuchia, dòng Mekong đã chảy về hướng mà sau này người ta gọi là vùng Đông Phố (thuộc Biên Hoà ngày nay), rồi đổ ra biển ở khoảng Cửa Cần Giờ. Rất lâu sau đó, khoảng hàng chục vạn năm về trước, do một cơn địa chấn rất mạnh, dòng chảy Mekong ở hạ nguồn đổi hướng chảy qua vùng mà bây giờ là Châu Đốc, rồi sau đó đổ ra phía Nam Biển Đông và vùng Vịnh Thái Lan ngày nay... vẫn còn để lại những con sông lớn như sông Cái Lớn, sông Cái Bé, sông Ông Đốc... Đến cơn địa chấn cách nay khoảng mười ngàn năm trước, dòng Mekong lại đổi dòng lần nữa và lần này nó định hình thành 2 nhánh sông lớn tại Việt Nam bây giờ, đó là Tiền Giang và Hậu Giang, đồng thời nó cũng tạo ra một vùng châu thổ rộng lớn với diện tích khoảng trên dưới 40 ngàn cây số vuông, đó là vùng Châu Thổ Đồng Bằng Sông Cửu Long. Như vậy qua thời gian hàng triệu năm, nước biển rút dần, phù sa từ dòng Mekong lắng tụ và bồi đắp. Đồng Bằng Sông Cửu Long nhờ đó mà vươn ra Biển Đông với tốc độ trung bình khoảng 16 mét mỗi năm, trong khi đó nó mở rộng theo hướng Cà Mau mỗi năm khoảng 26 mét. Nghĩa là sau khoảng 6.000 tới 7.000 năm trở lại đây, dòng Mekong đã biến Đồng Bằng Sông Cửu Long thành một vùng châu thổ lớn hàng thứ ba trên thế giới, nhưng lại là vùng châu thổ non trẻ nhất thế giới khi các đồng bằng lớn như Bengal ở Ấn Độ và Mississippi ở Mỹ lại có tuổi đời lên tới hàng trăm triệu năm. Nhưng với tình cảnh NHÂN HOẠ của những con đập ở thượng nguồn hiện nay, không biết rồi đây số phận của đồng ruộng của các nước ở hạ nguồn và Đồng Bằng Sông Cửu Long của Việt Nam sẽ ra sao? Đã mười mấy năm trôi qua chỉ thấy duy nhất có Hoa Kỳ là luôn lên án và đã thành lập những uỷ ban theo dõi những diễn tiến và hậu quả gây nên bởi những con đập này, nhưng vẫn chưa thấy các chính phủ Campuchia và Việt Nam **THẬT SỰ MẠNH MẼ** lên tiếng chống lại việc này để đấu tranh cho sự tồn vong của chính đất nước và dân tộc mình, vậy thì còn đợi đến chừng nào nữa đây? Hay cơ trời đã định vậy!!! Thiệt là tội quá cho một dân tộc đã từng có một quá khứ huy hoàng. Nói thì nói vậy, dòng sông này sẽ còn tồn tại lâu lắm, khi người ta tìm cách ngăn chặn ngược lại với thiên nhiên, dĩ nhiên tới một lúc nào đó dòng chảy bị người ta ép tự nó phải tìm cách đổi dòng, đó là luật tự nhiên của trời đất, không ai có thể cưỡng lại được, chừng đó chính những con đập ở thượng nguồn sẽ không còn nước đâu nữa để mà ngăn với chặn! Mong được như vậy càng sớm càng tốt!!!

Ghi chú:

(14) Bài thơ này được trích trong quyển “Vĩnh Long Nhơn Vật Chí” của tác giả Hòa Trai Nguyễn Văn Dần, do Hội Vĩnh Long Tương Tế xuất bản vào tháng 8 năm 1925.



Hình 1: Cửa Định An, thuộc thị trấn Định An, huyện Trà Cú, thuộc tỉnh Trà Vinh.



Hình 2: Cửa Ba Thắc đã bị bồi lấp từ cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Hiện chỉ còn 1 cửa sông nhỏ là cửa sông Côn Tròn chảy từ trung tâm củ lao Dung ra và nhập vào cửa Trần Đề đổ ra biển Đông.



Hình 3: Cửa Trần Đề, nằm trong thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề, thuộc tỉnh Sóc Trăng.



Hình 4: (Hình chụp 2019) Vùng Đất Mũi Cà Mau được bồi đắp bởi phù sa sông Cửu Long. Tương cũng nên nhắc lại, khi chảy vào địa phận Việt Nam, một lượng lớn đất phù sa sẽ lắng đọng hai bên bờ hoặc được dòng nước đưa vào các sông rạch nhỏ để bồi đắp cho đồng ruộng. Những phù sa không lắng đọng sẽ bị dòng nước đẩy thẳng ra Biển Đông, nhưng may mắn cho Việt Nam, những phù sa này lại được một dòng nước chảy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam trên Biển Đông đẩy trở ngược vào Mũi Cà Mau. Nhờ đó mà hằng năm Mũi Cà Mau được bồi đắp trên cả trăm mét về phía Vịnh Thái Lan. Nếu cứ tiếp tục như vậy, chỉ cần vài thiên niên kỷ nữa, mũi Cà Mau của Việt Nam sẽ hội ngộ với Singapore, vui lắm đây!!!



Hình 5: (Hình chụp 2019) Vùng Đất Mũi Cà Mau được bồi đắp bởi phù sa sông Cửu Long (Xem Ghi chú nơi hình 4).



Hình 6: (Hình chụp 2019) Vùng Đất Mũi Cà Mau được bồi đắp bởi phù sa sông Cửu Long (Xem Ghi chú nơi hình 4).



Hình 7: Cảnh sạt lở đất dọc theo hai bên bờ sông Tiền Giang và Hậu Giang đang xảy ra hầu như rất thường xuyên. Dưới đây là điểm sạt lở quốc lộ 91 năm 2020 và 2019 nằm trên khúc sông Hậu uốn cong, thu hẹp phân nửa, chỉ còn 300 mét, ảnh internet.



Hình 8: Cảnh sạt lở đất dọc theo hai bên bờ sông Tiền Giang và Hậu Giang đang xảy ra hầu như rất thường xuyên. Dưới đây là điểm sạt lở quốc lộ 91 tại xã Bình Mỹ hôm 27 tháng 5 năm 2019, ảnh internet.



Hình 9: Cảnh sạt lở đất dọc theo hai bên bờ sông Tiền Giang và Hậu Giang đang xảy ra hầu như rất thường xuyên. Dưới đây là điểm sạt lở quốc lộ 91 tại xã Bình Mỹ hôm 27 tháng 5 năm 2019, ảnh internet.



Hình 10: Quang cảnh sông nước của vùng Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 11: Quang cảnh một con đường nông thôn tại xã Loan Mỹ, thuộc vùng Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 12: Quang cảnh ruộng khoai lang Tân Lược, Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 13: Quang cảnh vương quốc các lò gạch dọc theo sông nước của vùng Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 14: Cảnh xuồng ghe tập nập trên sông nước Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 15: Quang cảnh những bờ thủy liễu dưới mé sông dọc theo bờ
Cổ Chiên của vùng An Bình, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 16: Quang cảnh đồng ruộng xanh tươi của vùng Tam Bình,
tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



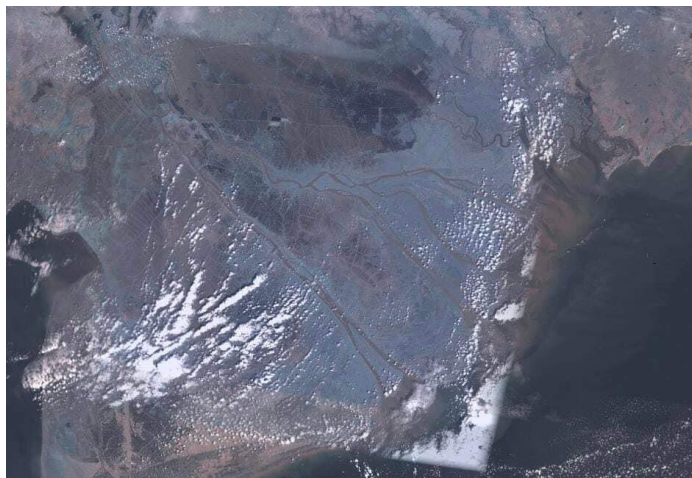
Hình 17: Quang cảnh vườn cam sành của vùng Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



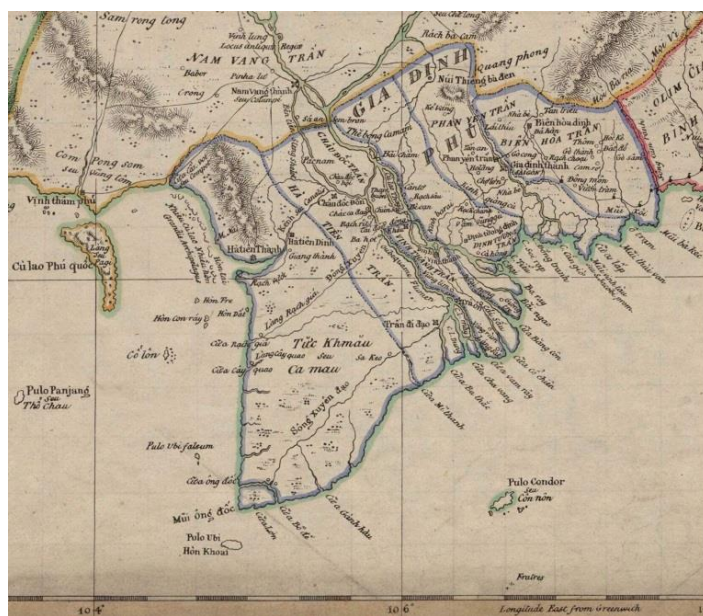
Hình 18: Quang cảnh vườn cam sành của vùng Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, ảnh 2019.



Hình 19: Ảnh minh họa vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long khoảng 6 hay 7 ngàn năm trước. Theo các nhà địa chấn học, qua con địa chấn cách nay khoảng mười ngàn năm trước, dòng Mekong lại đổi dòng lần nữa và lần này nó định hình thành 2 nhánh sông lớn tại Việt Nam bây giờ, đó là Tiền Giang và Hậu Giang, đồng thời nó cũng tạo ra một vùng châu thổ rộng lớn với diện tích khoảng trên dưới 40 ngàn cây số vuông, đó là vùng Châu Thổ Đồng Bằng Sông Cửu Long. Như vậy qua thời gian hàng triệu năm, nước biển rút dần, phù sa từ dòng Mekong lắng tụ và bồi đắp. Đồng Bằng Sông Cửu Long nhờ đó mà vươn ra Biển Đông với tốc độ trung bình khoảng 16 m.mỗi năm, trong khi đó nó mở rộng theo hướng Cà Mau mỗi năm khoảng 26 mét. Nghĩa là sau khoảng 6.000 tới 7.000 năm trở lại đây, dòng Mekong đã biến Đồng Bằng Sông Cửu Long thành một vùng châu thổ lớn hàng thứ ba trên thế giới, nhưng lại là vùng châu thổ non trẻ nhất thế giới khi các đồng bằng lớn như Bengal ở Ấn Độ và Mississippi ở Mỹ lại có tuổi đời lên tới hàng trăm triệu năm. Nhưng với tình cảnh NHÂN HOẠ của những con đập ở thượng nguồn hiện nay, không biết rồi đây số phận của đồng ruộng của các nước ở hạ nguồn và Đồng Bằng Sông Cửu Long của Việt Nam sẽ ra sao? Đã mười mấy năm trôi qua chỉ thấy duy nhất có Hoa Kỳ là luôn lên án và đã thành lập những uỷ ban theo dõi những diễn tiến và hậu quả gây nên bởi những con đập này, nhưng vẫn chưa thấy các chính phủ Campuchia và Việt Nam THẬT SỰ MẠNH MẼ lên tiếng chống lại việc này để đấu tranh cho sự tồn vong của chính đất nước và dân tộc mình, vậy thì còn dợi đến chừng nào nữa đây? Hay cơ trời đã định vậy!!! Thiệt là tội quá cho một dân tộc đã từng có một quá khứ huy hoàng. Nói thì nói vậy, dòng sông này sẽ còn tồn tại lâu lắm, khi người ta tìm cách ngăn chặn ngược lại với thiên nhiên, dĩ nhiên tới một lúc nào đó dòng chảy bị người ta ép tự nó phải tìm cách đổi dòng, đó là luật tự nhiên của trời đất, không ai có thể cưỡng lại được, chừng đó chính những con đập ở thượng nguồn sẽ không còn nước đầu nữa để mà ngăn với chặn! Mong được như vậy càng sớm càng tốt!!!



Hình 20: Ảnh minh họa vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long khoảng 6 hay 7 ngàn năm trước (Xem Ghi chú nơi hình 19).



Hình 21: Bản đồ vùng Nam Kỳ năm 1838 (map of Cochinchine in around 1838), theo Bulletin de Cochinchine 1867.



Hình 22: Bản đồ vùng Nam Kỳ năm 1870 (map of Cochinchine in around 1838), theo Bulletin de Cochinchine 1870.

X

ĐẦU RỜI CỦA SÔNG BASSAC? (P-1)

Như trên đã có nói, nước sông Cửu Long với lưu lượng trung bình hàng năm lên tới 500 tỷ mét khối vào mùa nắng và khoảng 4.000 tỷ mét khối vào mùa mưa. Nghĩa là sức chảy của nó vào khoảng 6.000 mét khối mỗi giây vào mùa nắng, và khoảng 20.000 mét khối mỗi giây vào mùa mưa. Với sức chảy cuộn cuộn như thế ấy thì có vật gì có thể ngăn cản được dòng chảy của nó, chứ đừng nói đến chuyện lấp mất nguyên một dòng chảy. Thế mà chuyện này đã xảy ra với cửa sông Bassac. Tưởng cũng nên nhắc lại, sau khi chảy qua 5 quốc gia: Trung Hoa, Miến Điện, Lào, Thái Lan, Cam Bốt, trước khi chảy vào địa phận Việt Nam, sông Mékong chia ra làm hai nhánh Tiền Giang và Hậu Giang, tiếp tục chảy qua các địa phận thuộc vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long trước khi chảy ra Biển Đông.

Sông Hậu, người Khmer gọi là sông Bassac (1), nằm về phía Nam và nhỏ hơn sông Tiền, nhưng lại là một nhánh sông trẻ và chảy theo một dòng chảy duy nhất. Sau khi chảy qua các vùng Châu Đốc, Long Xuyên, Thốt Nốt, Ô Môn, Cần Thơ, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Trà Vinh thì chảy ra biển. Phía tả ngạn, bờ Bắc hay bờ Đông gồm có các vùng Tân Châu, Châu Phú, Chợ Mới, Lấp Vò, Lai Vung, Bình Minh, Trà Ôn, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Long Toàn... Phía hữu ngạn, bờ Nam hay bờ Tây gồm có các vùng An Phú, Châu Phú, châu thành Long Xuyên, Thốt Nốt, Ô Môn, Kê Sách, Long Phú... Tuy nhiên, đối với người dân cư trú trên Cù Lao Dung, sông Bassac là khúc sông chảy trong địa phận Cù Lao Dung, chia cắt cù lao này ra làm hai cù lao nhỏ khác. Dòng sông Hậu chảy tới vùng đầu Cù Lao Dung tiếp giáp với Đại Ngãi thì bị phân lưu ra làm 3 chi lưu: một chi lưu chảy ra cửa Định An; một chi lưu chảy ra cửa Bassac; và một chi lưu chảy ra cửa Tranh Đề.

Trong khi đó, theo sử liệu cũ vào năm 1891 từ thời Pháp thuộc, ngày trước khi sông Hậu còn cách biển chừng 70 cây số sông Hậu rẽ dòng làm ba nhánh chảy ra biển bằng 3 cửa Định An, Ba Thắc và Tranh Đề. Lúc đó chắc chắn cửa sông Bassac hãy còn, nhưng nó đã bị bồi lấp từ hơn nửa thế kỷ về trước, ngày nay chỉ còn lại một nhánh sông nhỏ, đó là sông Cồn Tròn, nằm giữa Cù Lao Dung, có cửa chảy vào nhánh sông Hậu giữa Sóc Trăng và huyện Cù Lao Dung, bây giờ

nằm trong địa phận xã Đại Ân 1, thuộc huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Tưởng cũng nên nhắc lại, đến thời Pháp thuộc vào khoảng năm 1891, thì cửa Ba Thắc chỉ còn là một cửa nhỏ và phần sông Hậu chảy ra cửa này yếu hơn phần nước chảy ra hai cửa Định An (giữa Duyên Hải của tỉnh Trà Vinh và Long Phú của tỉnh Sóc Trăng) và Tranh Đề (giữa cù lao Trồn và Long Phú thuộc tỉnh Sóc Trăng). Đến giữa tiền bán thế kỷ thứ XX, do sức chảy hướng về phía Nam Đông Nam ngày càng mạnh nên dòng chảy theo hướng Đông Nam ra cửa Bassac ngày càng yếu dần. Đồng thời, một lượng phù sa rất lớn từ những cửa Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, và Định An bị dòng nước Biển Đông chảy theo hướng Đông Bắc-Tây Nam đẩy dạt vào cửa Ba Thắc đang có sức chảy ra biển rất yếu, lý do quan trọng là dòng Bassac không được nước trên phân lưu đầu nguồn về phía đầu Cù Lao Dung đổ vào vì vào giữa thế kỷ thứ XIX, có rất nhiều cồn cát nổi lên ngay trên phía đầu Cù Lao Dung và vùng phía Đông Bắc Đại Ngãi. Còn một lý do nữa cũng góp phần không nhỏ trong việc “hô biến” cho cửa sông này mất đi, đó là do chính lòng tham của những người cư trú hai bên bờ dòng sông. Vì muốn đất đai của mình rộng thêm, nên dân chúng hai bên bờ sông cứ trồng bần, trồng mắm để lấn dần ra, rồi sau này người ta lại làm thêm bờ bao nuôi thủy sản... Chưa hết, người dân vùng này còn cấm chà dọc theo hai bên mé, cũng như đóng đậy làm cản dòng chảy, khiến cho nó yếu dần và yếu dần đi theo thời gian. Bên cạnh đó, phù sa từ trên thượng nguồn cứ tiếp tục được đưa xuống, đến đây gặp dòng chảy yếu, nên tích tụ lại chứ không đi ra biển... Cứ như thế mà dòng sông Bassac cứ hẹp dần và cạn dần, để rồi cuối cùng dòng chảy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam bị tắt nghẽn, nên dòng sông phải tự tìm cho mình một hướng khác để thoát nước. Khi dòng chảy đi vào địa phận giữa 2 ấp Đại An 1 và An Thanh 3, nó phải đổi dòng về hướng Đông Bắc-Tây Nam để chảy ra vùng sông phía Bắc cửa Tranh Đề. Bây giờ dòng Bassac có tên là sông Cồn Trồn, có chiều sâu không quá 3 mét, và bề rộng trung bình chỉ vào 60 hoặc 70 mét là cùng.

Chính vì những lý do vừa kể mà cuối cùng cửa Bassac, một thời cuộn cuộn đưa nước ra biển, với sức dũng mãnh không thua 2 cửa Định An và Tranh Đề hay Trần Đề. Thế nhưng trải qua bao cuộc bể dâu, cái cửa biển mang tên dòng sông này lại bị lấp dần và bị đẩy lùi vào đất liền như hiện nay. Có lẽ vùng Vàm Hồ hay cửa sông Cồn Trồn hiện nay chính là cửa Bassac hồi cuối thế kỷ thứ XIX; và rất có thể vì nó bị phù sa của các cửa phía trên tấp vào và đẩy cửa này chạy dần

vào bên trong như chúng ta thấy vùng cửa sông Cồn Tròn ngày nay. Hiện nay Cồn Tròn, tức một cù lao nhỏ nằm về Tây-Tây Nam của cù lao Dung gần như đã nhập lại làm một với cù lao Dung, và hầu như đa phần cư dân hiện nay của cù lao Dung không còn ai nhớ đến một dòng sông Măng tên Bassac (Ba Thắc) nữa. Trải qua bao cơn tang điền thương hải (biển cả hoá thành ruộng dâu hay ruộng dâu hoá thành biển cả). Bây giờ người ta chỉ còn biết cái tên Rạch Cồn Tròn mà theo ông bà xưa kể lại nó đã từng là hậu thân của một dòng sông có tên là Bassac một thời lừng danh với dòng nước chảy như gió cuồng sóng cuộn.

Nói gì thì nói, đầu cửa sông Bassac đã không còn, nhưng trong ký ức của rất nhiều bậc kỳ lão trong xã An Thạnh Nam trên cù lao Dung ngày nay, nhất là những người được sanh ra vào khoảng những thập niên từ 1900 đến 1950, họ hãy còn nhớ rất rõ tiếng sóng vỗ của cửa sông Bassac ngay sau hè nhà mình. Ai trong họ cũng đều mang một ký ức như nhau: chỗ đất mình đang ở đây, đã từng là một cửa sông rất lớn, cửa sông Bassac (Ba Thắc). Có người còn nhớ rất rõ là dòng sông này cứ nhỏ dần, nhỏ dần và nhỏ dần... từ bề rộng cả ngàn thước, rồi còn lại vài trăm thước, vài chục thước... Như trên đã nói, từ khi có rất nhiều những miếng đất đóng ngay trên ngã ba rạch Cồn Tròn và sông Bassac vào khoảng thập niên 1920s, không đầy ba mươi năm sau đó, vào khoảng năm 1950, cửa sông Bassac chỉ còn rộng khoảng chưa đầy 10 thước, rồi nó biến mất đi hồi nào không ai biết. Mà cũng phải thôi, với hàng trăm miếng đất ngay cửa rạch Cồn Tròn và dòng Bassac, và cách mà người dân địa phương trồng bần hai bên bờ sông để đất mình ngày càng rộng thêm, nước sông Bassac chỉ còn chảy được một cách lờ đờ rất chậm chạp. Thế rồi do nhiều năm bị phù sa bồi đắp, đất nổi lên nhiều còn khiến dòng Bassac (Ba Thắc) cứ chảy yếu dần và yếu dần, đưa đến việc cửa sông bị phù sa lấp cạn và mất dần. Và ngày nay, cửa Bassac (Ba Thắc) chẳng những không còn hiện hữu, mà cũng không còn được mấy người nhớ đến. Phần lớn diện tích xã An Thạnh Nam ngày nay nằm giữa miếng sông Bassac ngày trước. Trên bản đồ, hiện nay sông Bassac chỉ còn là con rạch nhỏ có tên là rạch Cồn Tròn mà từ lúc khởi thủy nó chảy từ Cồn Cát chảy qua Cồn Chén, Vàm Ông Tam, Rạch Bàn Một, Rạch Tráng đổ ra sông Tranh Đề. Khoảng năm 1974, có lần bay ngang qua Cù Lao Dung, từ trên phi cơ nhìn xuống khu vực cuối phía Nam của Cù Lao Dung, chúng ta thấy có một dòng sông nhỏ chảy lờ đờ ra sông Tranh Đề mà lòng mình không khỏi ngậm ngùi cho cuộc tang điền thương hải. Theo bản

đồ của Pháp năm 1891, cửa sông Bassac nằm nơi giao nhau giữa kinh độ 106°12'59,4" và vĩ độ 9°32'27,6", nghĩa là nằm trong khoảng giữa vùng An Thạnh Nam của Cù Lao Dung ngày nay.

Ghi chú:

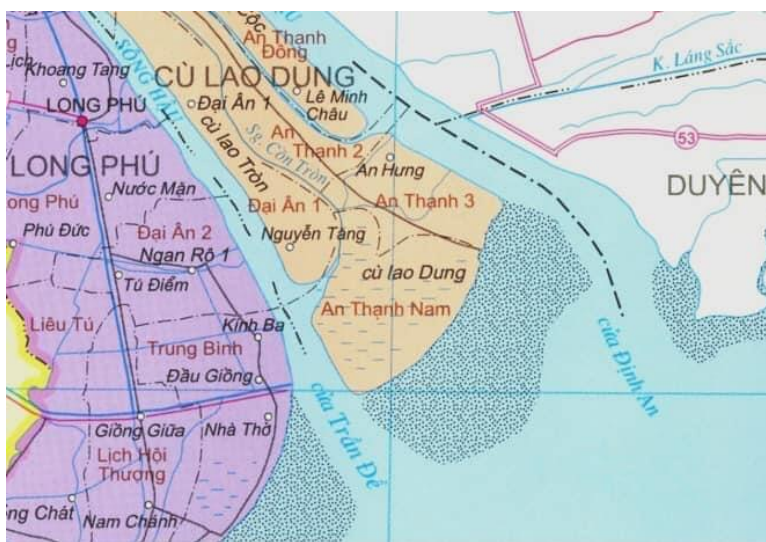
(1) Tên Bassac là tên lấy từ tiếng Khmer, về sau này người Việt mình đọc trại ra thành Ba Thắc.



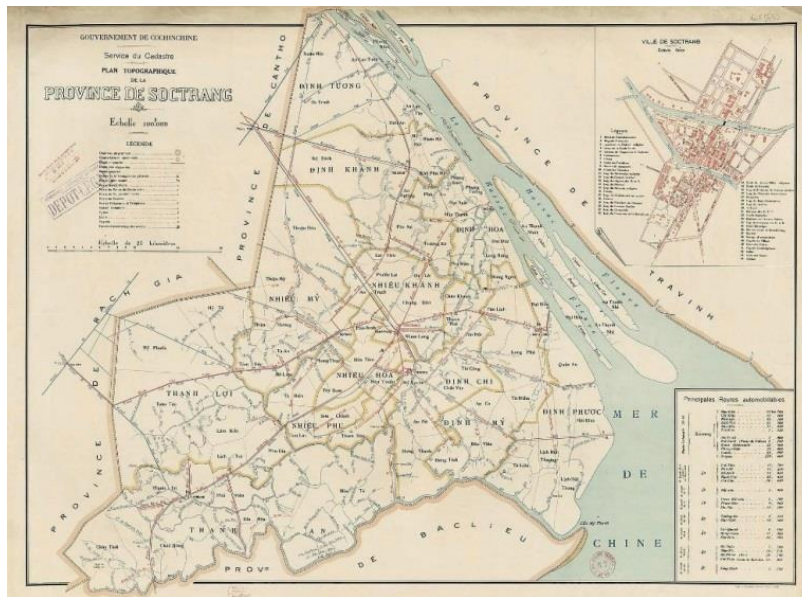
Hình 1: Bản đồ Đại Nam với Cửu Long Giang và các cửa đò ra biển, ảnh Đại Nam Nhất Thống Chí 1832.



Hình 2: cửa sông Định An, Bassac (Ba Thắc) và Tranh Đề (Trần Đề) theo bản đồ thời Pháp thuộc vào năm 1891.



Hình 3: Hình ảnh 2 cửa sông Định An và Trần Đề, với một cửa sông Cồn Tròn đổ nước vào sông Trần Đề trước khi chảy ra biển (theo tập Bản Đồ Việt Nam 2009).



Hình 4: Bản đồ tỉnh Sóc Trăng năm 1930 thể hiện vị trí của cửa Ba Thắc, ảnh theo Công Báo Nam Kỳ 1930 (Bulletin de Cochinchine 1930). Tương cũng nên nhắc lại, vào khoảng những năm đầu thập niên 1960, Cồn Tròn bắt đầu nhô lên, còn gọi là đảo Khi, vì không có người sinh sống, chỉ mênh mông là bãi, khi về ở rất nhiều. Cồn nổi ngày càng rộng ra, giờ đã thành rừng bần phòng hộ, mỗi năm người ta trồng thêm hàng ngàn cây bần để giữ đất, lấn biển cộng với sự bồi đắp ở đuôi cù lao Dung khiến cửa sông Ba Thắc bị bít lại và mất dấu luôn cửa Ba Thắc kể từ những năm giữa thập niên 1970s.



Hình 5: Ảnh từ vệ tinh chụp xã An Thạnh Nam (xã đã chiếm toàn bộ diện tích cửa sông Bassac đặc bị bồi lấp), nguồn ảnh từ internet.



Hình 6: Ảnh từ vệ tinh chụp xã An Thanh Nam (xã đã chiếm toàn bộ diện tích cửa sông Bassac đặc bị bồi lấp), nguồn ảnh từ internet.



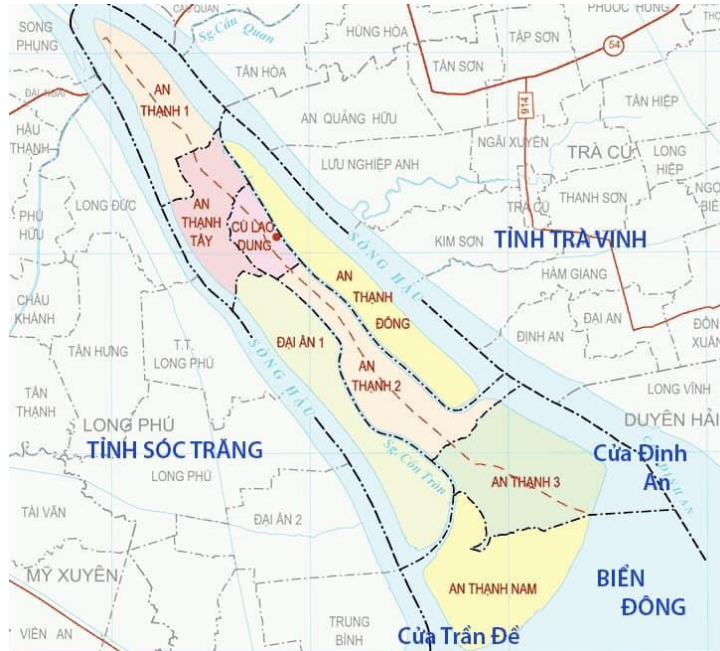
Hình 7: Đồ ảnh 3 cửa Định An, Ba Thắc, và Trần Đề trước khi cửa Ba Thắc bị bồi lấp, ảnh internet.



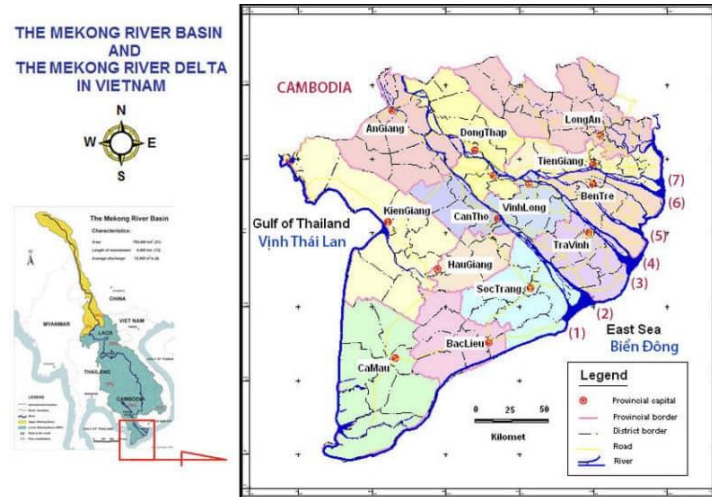
Hình 8: Cảnh dòng sông Côn Tròn (tức dòng Bassac ngày trước) đang đổ ra cửa Côn Tròn (trên dòng chảy của Cửa Trần Đề), ảnh 2015.



Hình 9: Cảnh dòng sông Côn Tròn (tức dòng Bassac ngày trước) đang đổ ra cửa Côn Tròn (trên dòng chảy của Cửa Trần Đề), ảnh 2015.



Hình 10: Cù lao Dung chia Hậu Giang ra làm hai nhánh: nhánh hữu ngạn chảy ra cửa Trần Đề, nhánh tả ngạn chảy ra cửa Định An, nguồn: Wikipedia.



Hình 11: Cửa Long Giang đổ ra biển bằng chín cửa sông với hai nhánh Tiền Giang và Hậu Giang. Ngày nay chỉ còn lại bảy Cửa: Sông Hậu có ba cửa nay chỉ còn hai: 1) cửa Trần Đề, 2) cửa Định An, (cửa Ba Thắc/ Bassac đã bị lấp). Sông Tiền có sáu cửa nay còn lại năm: 3) cửa Cung Hầu, 4) cửa Cỏ Chiên, 5) cửa Hàm Luông, (cửa Ba Lai đã bị đắp đập làm cống chặn mặn từ năm 2000), 6) cửa Đại, 7) cửa Tiểu, nguồn: bản đồ Dragon/ CTU; với ghi chú của Ngô Thế Vinh, Cửa Long Cận Dòng Biển Đông Dãy Sông nơi trang 360.



Hình 12: Ảnh chụp từ trên không toàn cảnh 2 nhánh sông Tiền Giang và Hậu Giang (1973). Sông Tiền và sông Hậu chảy qua địa phận các tỉnh, thành: Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng. Các tỉnh Tiền Giang, Bến Tre và phần lớn tỉnh Đồng Tháp ở phía bên tả sông Tiền. Các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, một phần lớn tỉnh Đồng Tháp và An Giang nằm giữa sông Tiền và sông Hậu. Phía hữu sông Hậu là vùng Tứ giác Long Xuyên và vùng bán đảo Cà Mau (ở phía Nam kênh Cái Sắn và hữu ngạn sông Hậu).

XI

ĐẦU RỜI CỦA SÔNG BASSAC? (P-2)

Có một số người thì cho rằng sở dĩ người ta nói dòng Cửu Long được đổ ra biển bằng chín cửa là vì lý do phong thủy, chứ kỳ thật chưa hề có cửa sông nào tên là Bassac. Dẫu cho lập luận này hết sức vô lý về việc phủ nhận cái cửa biển mang tên của chính dòng sông. Tuy nhiên, vì từ trước đến nay vùng hạ lưu sông Cửu Long, nhất là vùng các cửa sông, chưa được khảo sát tường tận nên không ai có thể cả quyết là có hay không có cửa Bassac. Theo thiên ý, trước khi có cù lao Dung thì giả thuyết cửa Bassac của dòng sông mang tên Bassac là hợp lý, thứ nhì nếu chưa từng có một cửa sông mang tên Bassac, thì hà có gì nha Địa Dư Nam Phần thời Pháp thuộc lại vẽ và đặt tên nó trên bản đồ Nam Phần? Nói gì thì nói, hiện nay cái cửa sông mang tên Bassac đã lụi vào đất liền và đã bị quên lãng. Hơn nữa, một lý do mà không ai trong chúng ta có thể chối cãi được, đó là chính thiên nhiên đã làm thay hình đổi dạng không riêng gì con sông Cửu Long, mà hết thảy mọi thứ mọi vật trên đời này. Như chúng ta đã thấy cả vùng châu thổ sông Cửu Long đã thay hình đổi dạng theo thời gian theo sự đổi hướng dòng chảy của dòng sông này. Mặc dầu mãi đến ngày nay các nhà địa chất chưa có nghiên cứu chính xác về những lần thay đổi dòng chảy của sông Cửu Long, nhưng họ vẫn đồng ý là dòng sông này đã rất nhiều lần thay đổi dòng chảy sau những lần có địa chấn lớn trong vùng như hiện tượng đất lún hay hiện tượng núi nổi, vùn vùn. Theo Victor Delahaye trong tác phẩm “Đồng Tháp Mười” của ông, có lẽ vàm sông Cửu Long xưa kia đổ ra ngay tại vùng mũi Cà Mau bây giờ, nhưng rồi do hiện tượng đất lún ở vùng này nên toàn vùng sinh lầy từ Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng lên Phước Long (2), Vị Thanh, Hòa Lự, Gò Quao, Rạch Giá... đều chìm trong biển nước, và dòng chảy Cửu Long bị đổi hướng về phía đông đến tận các vùng Đồng Nai Biên Hòa hiện nay, bỏ lại các vùng này những dòng chảy sâu mà sau này trở thành những con sông lớn trong vùng như sông Cái Lớn và sông Cái Bé ở Rạch Giá, sông Ông Đốc, sông Bảy Hạp, sông Cửa Lớn, sông Đầm Dơi, sông Bò Đề ở Cà Mau, vùn vùn. Sau đó đến hiện tượng núi nổi tại vùng cao nguyên Nam Trung phần nên dòng chảy sông Cửu Long lại một lần nữa bị đưa về hướng Tây và các cửa sông định hình tại những vùng hiện tại. Bằng chứng cho thấy tại các vùng

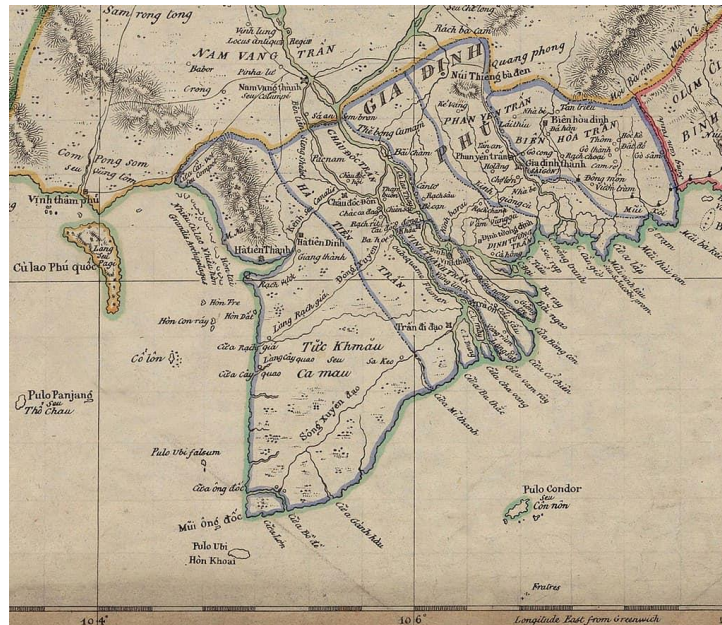
Tây Ninh, Hậu Nghĩa và Đồng Nai hãy còn những dấu tích của những hồ nước vốn dĩ là dòng chảy của lòng sông cũ. Thêm vào đó, nhờ vào dòng hải lưu theo hướng Đông Bắc Tây Nam trên biển Đông mà những lượng phù sa khổng lồ của dòng Cửu Long đã biến đổi hình dạng của vùng Nam Kỳ một cách đáng kể. Nhìn trên bản đồ chúng ta thấy rất rõ là mũi Cà Mau đang di chuyển, dù di chuyển thật chậm, nhưng nó vẫn đang di chuyển về phía Tây, về hướng vịnh Thái Lan. Rất có thể trong vài triệu năm nữa, mũi Cà Mau sẽ hội ngộ với vùng sinh lầy quanh đảo quốc Tân Gia Ba cũng không chừng.

Trong khi đó trong địa phận cù lao Dung lại có sông Cồn Tròn, nên sông Hậu lại có thêm một cửa nữa đổ ra biển, đó là cửa Ba Thắc. Ngày xưa, xưa lắm, những cư dân Nam Á đầu tiên tới đây và đặt tên cho nhánh sông sau là sông Bassac, khi đó có lẽ cù lao Dung và Cồn Tròn vừa mới hình thành, nên dòng sông mang tên Bassac có một cửa mang tên dòng sông nằm ngay giữa hai cửa Định An và Tranh Đề. Như vậy, rõ ràng trong địa phận Việt Nam ngày nay, 2 con sông Tiền và sông Hậu chảy ra biển bằng chín cửa. Chính vì vậy mà nó có tên là Cửu Long. Người viết tập sách này xin được không đồng ý với nhà văn Sơn Nam trong việc phủ nhận hoàn toàn một cửa sông mang tên Bassac. Theo Sơn Nam trong “Văn Hóa Truyền Thống Đồng Bằng Sông Cửu Long”, con số 9 mang ý nghĩa tượng trưng về phong thủy, các cửa sông có thể đếm là bảy hay là tám. Cũng có người khác cho rằng theo quan niệm Đông phương con số 9 là tượng trưng cho sự trọn vẹn và sung mãn, hiện nay con sông này chỉ có 8 cửa, chứ không có cửa nào mang tên Bassac cả. Bản đồ hàng hải quốc tế do người Tây phương rồi người Pháp điều chỉnh lại hồi thế kỷ thứ XIX, đều đồng ý với nhau: để đáp ứng yêu cầu 'Chín con rồng' nên đặt thêm hai cửa Cung Hầu và Tranh Đề. Hai cửa này dân gian không buồn nhắc tới, chẳng hiểu bỏ dấu ra sao, chẳng qua là Cồn Ngao, Trần Di, dọc lơ lửng, tùy tiện theo người Pháp.” Riêng người viết tập sách này đã rất nhiều lần có duyên may được bay trên không phận các tỉnh vùng duyên hải miền Nam thuộc lưu vực hạ lưu sông Mekong. Nếu nói về tổng số các cửa của dòng sông này tính từ cửa Tiểu đến cửa Mỹ Thanh của sông Mỹ Thanh bên tỉnh Sóc Trăng thì Mekong có rất nhiều cửa chứ không phải là tám hay chín cửa. Ngay khoảng giữa cửa Đại và cửa Ba Lai đã có vài cửa nhỏ mà bề rộng của nó có thể lớn gấp đôi vàm sông Long Hồ của tỉnh Vĩnh Long, nghĩa là rộng lên tới vài trăm mét; khoảng giữa Ba Lai và Hàm Luông lại có thêm vài cửa nhỏ nữa; giữa Hàm Luông, Cổ Chiên, và Cung Hầu lại cũng như vậy, nếu

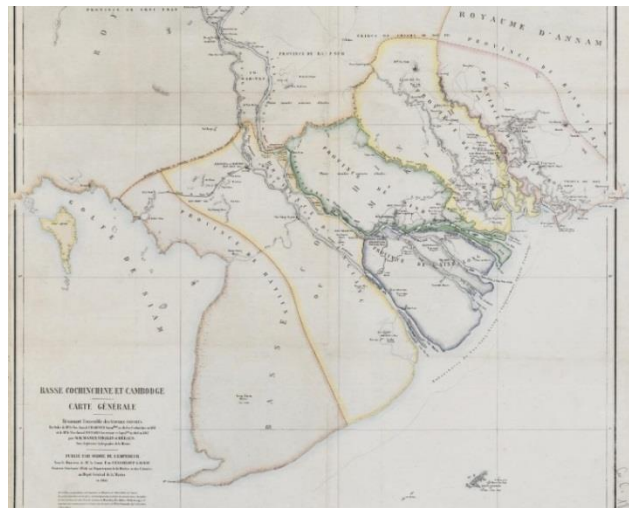
từ trên cao độ nhìn xuống chúng ta sẽ thấy có nhiều cửa nhỏ nằm hơi trịch vào phía trong một chút nên biết đây không phải là cửa sông lớn, mặc dầu có chỗ cũng rộng tới cả trăm mét, nhưng nếu quan sát từ dưới mặt đất thì chúng ta sẽ khó lòng mà nói đây không phải là một cửa sông. Trong khi bên phía cù lao Dung, cù lao này chia dòng sông Bassac ra làm hai cửa lớn, đó là cửa Định An và Tranh Đề. Tuy nhiên, về phía Bắc cù lao Dung, bên dưới cửa Định An, lại có một cửa nhỏ nữa nằm hơi chệch vào phía trong một chút, chảy ra từ dòng sông ngăn đôi giữa cù lao Còng Cọc và cù lao Dung. Về phía Nam cù lao Dung lại có một nhánh sông nhỏ phân đôi cù lao Dung với cù lao Tròn, và chảy ra Vàm Hồ. Như vậy cho thấy lưu vực sông Mêkong có rất nhiều cửa sông lớn nhỏ. Kỳ thật sông Hậu chỉ chảy ra biển bằng hai cửa lớn là Định An và Tranh Đề, còn cửa Ba Thắc hiện đã gần như bị lấp cạn bởi sự bồi đắp của dòng chảy hay phù sa lấn biển. Theo dân chài giữa vùng biển của hai cửa Định An và Tranh Đề thì họ không thấy cửa biển mang tên Ba Thắc. Nói như vậy không có nghĩa là chưa từng có một cửa biển mang tên của chính dòng sông Ba Thắc. Vào những thế kỷ trước Tây lịch khi cù lao Dung chưa được thành lập thì người Phù Nam gọi sông Hậu là sông Ba Thắc (Bassac) và cửa sông Bassac dĩ nhiên phải mang tên Bassac. Nếu nói không có bất cứ một cửa nào khác thì còn có thể chấp nhận, chứ nói rằng chưa từng có cửa sông mang tên “Bassac” là không thể chấp nhận được. Người viết bài này dám cả quyết rằng đã từng có một cửa sông mang tên “Bassac” vì những lý do sau đây: Thứ nhất sông Cửu Long có từ lâu đời lắm rồi mà người Phù Nam và Chân Lạp gọi phần sông phía sau hay sông Hậu là sông Ba Thắc (Bassac), như vậy cửa sông của nó mang tên Ba Thắc là chuyện rất hợp lý. Thứ nhì theo Gia Định Thành Thông Chí được Trịnh Hoài Đức viết khoảng đầu thế kỷ thứ XIX (1816), trong phần Sơn Xuyên Chí ông còn ghi rõ về cửa sông Ba Thắc. Nếu không có cửa sông này, hà cớ gì ông phải đặt ra một cái tên Ba Thắc để mà ghi vào bộ sách rất có giá trị của mình? Thứ ba là đến thời Pháp thuộc vào hậu bán thế kỷ thứ XIX, nghĩa là hơn nửa thế kỷ sau ngày ông Trịnh Hoài Đức viết cuốn Gia Định Thành Thông Chí, sau năm 1868, sau khi đã chiếm toàn bộ đất Nam Kỳ Lục Tỉnh, người Pháp cho vẽ bản đồ của toàn vùng Cochinchine, họ vẫn còn ghi rõ một cửa sông mang tên Ba Thắc nằm ngay tọa độ kinh độ 106o12'59,4" và vĩ độ 9o32'27,6". Như vậy nếu nói sông Cửu Long chảy ra biển bằng mấy cửa cũng được, nhưng nếu nói chưa từng có một cửa sông mang tên “Bassac” thì e rằng chúng ta đã cố tình sửa lại



Hình 2: Theo tập Bản Đồ Giao Thông Đường Bộ Việt Nam năm 2019, cửa sông Bassac đã hoàn toàn biến mất.



Hình 3: Chín cửa sông Cửu Long trong An Nam Đại Quốc Hòa Đồ của Taberd năm 1838, sông Cửu Long có 9 cửa lần lượt từ đông bắc xuống tây nam gồm: cửa Tiêu, cửa Đại, cửa Ba Ray (Ba Lai), cửa Bãi Ngao (Ngao Châu) và cửa Băng Côn (Bản Côn, ngày nay gộp thành cửa Hàm Luông), cửa Cổ Chiên (6 cửa vừa kể trên đều thuộc Tiền Giang, tức dòng chảy chính của sông Mekong khi chảy vào địa phận Việt Nam). Cửa Vàm Rầy (Vàm Rây, tức cửa Định An ngày nay), cửa Cha Vang (Trà Vang, tức sông Cồn Cộc ngày nay), cửa Ba Thắc (tức Bassac), cửa Tranh Đề hay Trần Đề (3 cửa sau này đều thuộc Hậu Giang, tức nhánh sông Bassac của sông Mekong trước khi chảy vào địa phận Việt Nam).



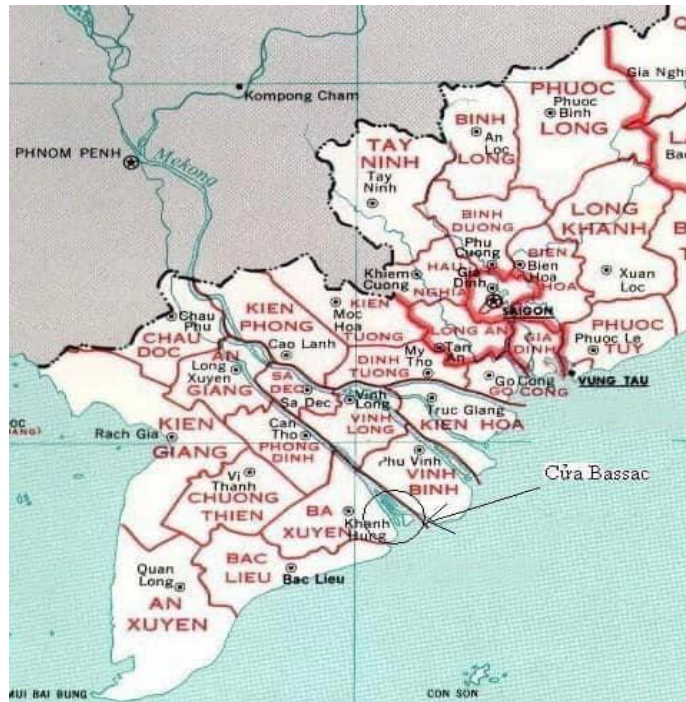
Hình 4: Các bản đồ người Pháp vẽ về Nam Kỳ từ cuối thế kỷ 19 (năm 1884) đến đầu thế kỷ 20 (năm 1901, 1902) ghi tên cho 9 cửa sông chính của sông Cửu Long, lần lượt từ đông bắc xuống tây nam gồm: trên sông Tiền có 6 cửa Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên và Cung Hầu; trên sông Hậu có 3 cửa Định An, Ba Thắc và Tranh Đề, theo Bulletin de Cochinchine 1884-1902.



9 cửa sông chính của sông Cửu Long theo các bản đồ người Pháp vẽ về Nam Kỳ từ cuối thế kỷ 19 (năm 1884) (Xem Ghi chú nơi hình 4).



Hình 6: Hình dòng nước Cừ Long bên phía sông Tiền. Tưởng cũng nên nhắc lại, dòng Cừ Long Giang khi chảy vào địa phận Nam Phần Việt Nam thì nước của nó đã chở nặng phù sa bồi đắp cho bờ biển của vùng đất này, ảnh 2015.



Hình 7: Trong bản đồ hành chánh VNCH năm 1960 vẫn còn vẽ rõ cửa sông Bassac, ảnh Công Báo VNCH năm 1960.



Hình 8: Cổng đập Ba Lai ngăn dòng sông Ba Lai. Tường cũng nên nhắc lại, vào năm 1999, nhà cầm quyền Cộng Sản VN cho xây dựng cổng đập Ba Lai để chặn dòng sông Ba Lai. Như vậy là kể từ đó Cửa Ba Lai bị đóng lại. Công trình xây dựng này hoàn thành ngày 30 tháng 4 năm 2002. Vậy là kể sau năm 2002, sông Cửu Long chỉ còn 7 cửa., ảnh 2015.



Hình 9: Cổng đập Ba Lai ngăn dòng sông Ba Lai. Tường cũng nên nhắc lại, vào năm 1999, nhà cầm quyền Cộng Sản VN cho xây dựng cổng đập Ba Lai để chặn dòng sông Ba Lai. Như vậy là kể từ đó Cửa Ba Lai bị đóng lại. Công trình xây dựng này hoàn thành ngày 30 tháng 4 năm 2002. Vậy là kể sau năm 2002, sông Cửu Long chỉ còn 7 cửa., ảnh 2015.



Hình 10: Sông Ba Lai được chụp từ cổng đập Ba Lai, ảnh 2015.



Hình 11: Hình Bản đồ hành chánh PHNOM-PENH do Sở Địa bạ Pháp vẽ vào 1922, Bulletin de L'Indochine 1922, Lohelle de hose



Hình 12: Bản đồ sông ngòi Phnom Penh năm 1922, ghi rõ sự phân nhánh của dòng Tonle Thom trước khi chảy vào địa phận Việt Nam: đó là dòng chính Mekong trở thành Tiền Giang, và nhánh Bassac tức Hậu Giang, ảnh Bulletin de L'Indochine 1922, Lohelle de hose.

XII

ĐẦU RỜI CỦA SÔNG BASSAC? (P-3)

Ngày nay, một số các cư dân cổ cưu vùng cù lao Tròn, khu vực duyên hải cho rằng có lẽ cửa sông Bassac ngày trước là khu vực cửa sông Cồn Tròn ngày nay. Mặc dầu họ không nghe nói đến cửa sông Bassac, nhưng ông bà cha mẹ của họ thường nói về sông Cồn Tròn, một trong ba nhánh sông lớn nhất tại vùng Cù Lao Dung. Khi mà Cồn Tròn và Cồn Khi mới nổi lên thì nhánh sông Cồn Tròn nước từ phía Tây Bắc Cù Lao Dung chảy xuống rất mạnh trước khi đổ ra biển. Cũng theo lời các bậc kỳ lão tại vùng duyên hải Cồn Tròn, ngày trước sông Cồn Tròn sâu và rất rộng hơn hiện nay rất nhiều. Tuy nhiên, từ ngày có nhiều cồn cát nổi lên trên đầu Cù Lao Dung, tại khu vực Đại Ngãi, thì nước từ phân lưu đầu nguồn của sông Cồn Tròn chảy yếu dần cho đến khi dòng chảy này không còn đủ sức đẩy phù sa ra biển nữa thì sông Cồn Tròn bị phù sa lắng đọng và lấp dần như chúng ta thấy ngày nay. Mà cũng phải thôi, phù sa của dòng Cù Long có thể bồi lấp vùng duyên hải miền Nam mỗi năm lên tới hàng trăm mét, thì chuyện phù sa ở đuôi Cù Lao Dung lấp mất một cửa sông mang tên Bassac cũng là chuyện hữu lý thôi. Cũng theo các bậc kỳ lão tại vùng duyên hải Cồn Tròn, có lẽ cửa sông Bassac không bị lấp lâu lắm đâu mà chỉ mới trên khoảng nửa thế kỷ nay mà thôi. Số là vào khoảng những năm từ 1920 đến 1945, cửa sông này hãy còn rất rộng, nhưng đến những năm chiến tranh bắt đầu lan rộng ra ở miền Nam vào đầu thập niên 1960s, cồn Khi bắt đầu nhô lên, sở dĩ gọi là Cồn Khi vì cồn mới nổi còn hoang vu, không người ở, chỉ có đám khi kéo nhau về đây trú ngụ rất nhiều. Trên Cồn Khi, chỗ nào người ta cũng thấy toàn là cây bần với đám khi. Sau đó, toàn thể khu vực này bị chìm trong quên lãng vì tình trạng chiến tranh ngày càng khốc liệt vào thập niên 1970s. Đến thập niên 1980s, sau khi chiến tranh chấm dứt, Cồn Khi ngày càng rộng ra, thêm vào đó người ta lại trồng rất nhiều bần và mắm để giữ đất... Như vậy là coi như cửa sông mang tên Bassac bị phù sa lấn biển làm mất dấu hoàn toàn. Ngay cả cửa sông Cồn Tròn trong chiến tranh 1960-1975, nó hãy còn rộng tới khoảng vài trăm thước, mà bây giờ chỉ còn khoảng sáu bảy chục thước mà thôi. Có lẽ trong một tương lai không xa, rồi đây cửa Cồn Tròn cũng sẽ bị phù sa lấn biển lấp mất. Bây giờ vùng biển phía Nam xã An Thạnh Nam chỉ

còn lại một vùng bạt ngàn bao la trong sự tiếp nối của những khu rừng đước, mắm, giá... là loại rừng loài cây ngập mặn, nhưng âm vang của một cửa biển rộng lớn vẫn còn đây... Ngay tại cửa biển ngày trước đã mang phù sa bồi đắp vào những bãi biển Miền Nam, bây giờ thì nó đã trở thành những khu rừng giúp ngăn chặn sự xâm nhập mặn từ biển vào đất liền cũng như bảo tồn nhiều loại động vật sinh sống ở vùng ngập mặn... Và nơi đó hãy còn chất chứa rất nhiều hồi ức một thời của các bậc kỳ lão trong vùng An Thạnh Nam.

Trước khi kết thúc loạt bài viết này, người viết xin có đôi lời muốn nói cùng với tất cả các bậc trưởng thượng cũng như quý đồng môn về một vùng đất nơi tôi đã được sanh ra và lớn lên, vùng đất mà mấy thế kỷ về trước cha ông chúng ta đã tìm về đó như một vùng đất hứa, họ đã mở cõi về phương Nam, đã tốn không biết bao nhiêu xương máu khai phá, phát triển và bảo vệ trước khi truyền lại cho chúng ta... nhiệm vụ của chúng ta là không những chỉ bảo vệ mà còn phải bảo tồn những truyền thống cao đẹp của người xưa. Người viết bài này viết về dòng sông Cửu Long như một dòng sông cạn dần mạch cũng chỉ với mục đích đó: nói lên tiếng nói cần nói nhằm vừa cảnh báo sự cạn mạch của dòng sông mẹ mà cũng vừa chống lại những việc làm vô lương tâm của một quốc gia trên thượng nguồn. Xin nhắc lại, cách đây không lâu, khoảng nửa thế kỷ về trước, năm 1974, Trung Cộng đã ngang ngược xâm lăng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam, lúc đó chính phủ VNCH đã chống trả một cách quyết liệt, nhưng lớp giặc ngoài, lớp thù trong, nên VNCH đã thúc thủ sau những trận đánh ác liệt trên biển với bọn Tàu Cộng. Dầu thất thủ, ngay sau đó, VNCH đã lên tiếng tố cáo Trung Cộng trước Liên Hiệp Quốc về sự xâm lăng trắng trợn này của họ. Đồng thời, chính phủ VNCH cũng gửi ngay văn bản chính thức về chủ quyền bị Trung Cộng ngang nhiên xâm lấn lên Hội đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Phải nói chính phủ VNCH đã làm hết sức mình để bảo vệ đất nước. Những mong nhà cầm quyền đang nắm quyền cai trị hiện tại tại Việt Nam cũng sẽ làm tối thiểu là giống như VNCH đã từng làm để bảo vệ đất nước, chứ đừng làm theo kiểu hèn với giặc ác với dân, và không dám nói gì để mất dần chủ quyền đất nước về tay giặc phương Bắc. Mong lắm vậy!!!

Riêng về những con đập trên thượng nguồn sông Mekong, kể từ cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ thứ XXI, một số nước trên thượng nguồn, trong đó phần lớn là Trung Cộng đã xây dựng những con đập bắt kể những lời cảnh báo của các cơ quan quốc tế về tai hại của việc xây dựng những con đập này có thể giết chết cả dòng sông về lâu về

dài, cũng như sẽ gây ra những hậu quả không thể nghĩ lường cho các nước ở hạ nguồn, nhưng họ vẫn ngang nhiên tiếp tục xây đắp hàng chục con đập trên thượng nguồn, và không đợi lâu, chỉ cần hơn chục năm sau, dòng sông này đã và đang có những dấu hiệu của một dòng sông đang dần cạn mạch. Những hậu quả không lường đang từ từ đến, và không ai biết được rồi đây số phận của những nước ở hạ nguồn Cửu Long Giang sẽ ra sao? Nước Mỹ và một số quốc gia Âu Châu đã lên tiếng cảnh báo về việc này, còn nhà cầm quyền hiện tại của Việt Nam đã nói gì? Cho tới bây giờ, ngoài việc phản kháng lấy lệ, họ chưa có văn bản chính thức nào lên những cơ quan có thẩm quyền của Liên Hiệp Quốc, họ còn chờ tới chừng nào nữa đây? Thôi âu cũng là số phận và cộng nghiệp của cả dân tộc. Chỉ buồn cho một dân tộc đã từng có một chiều dài lịch sử hết sức oai hùng và luôn bất khuất trước ngoại xâm. Bây giờ nhìn các cửa sông bị cạn lấp từ từ thiết nghĩ đây cũng chỉ là một trong những dấu hiệu hay nói cho đúng hơn là nguyên nhân xô đẩy ép buộc dòng sông phải đổi dòng chảy, như nó đã từng đổi dòng từ miền Đông xuống Cà Mau rồi đổi tới vùng miền Tây như chúng ta đang thấy đây. Âu đây cũng chỉ là định luật tất yếu về sinh mệnh một dòng chảy của thiên nhiên mà thôi!!!

**PHỤ LỤC: RẤT CÓ THỂ DÒNG KÊNH FUNAN TECO
CANAL SẼ LÀ CHỮ KÝ CUỐI CÙNG CHO
TỜ KHAI TỬ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG
CỬU LONG & BIỂN HỒ TONLE SAP**

Theo Ủy Ban Sông Mekong (Mekong River Commission/MRC), dòng kênh Funan Techo Canal dài 180 cây số của Cam Bốt, tốn phí lên tới 1.7 tỷ Mỹ kim được tài trợ bởi Trung Cộng trong kế hoạch Một Vành Đai Một Con Đường (Belt and Road Initiative/BRI), dự trù khởi công đào vào năm 2024, sẽ hoàn tất và khai thông khoảng 4 năm sau, tức vào năm 2028. Sau khi hoàn tất, dòng kênh Funan sẽ nối dòng chính sông Mekong với đại dương ở tỉnh Kep (Campuchia) chứ không chỉ ở dòng sông Bassac. Dự án kênh đào này sẽ bắt đầu tại Prek Takeo, cách Nam Vang (Phnom Penh) khoảng 30 km về phía hạ lưu trên sông Mekong. Sau đó nó cắt với nhánh sông Bassac cách Nam Vang khoảng 60 km về phía hạ lưu. Từ đó nó băng qua vùng đồng bằng trũng và luôn ngập nước rộng lớn của tỉnh Takeo và cuối cùng nó chảy ra biển ở tỉnh Kep của Campuchia. Kênh đào Funan sẽ đóng một vai trò quan trọng có tính chiến lược đối với Campuchia vì

nó sẽ cho phép vận tải và hàng hóa di chuyển từ đại dương đến Nam Vang và các địa phương trong tỉnh Takeo, đồng thời nó còn giúp Campuchia tránh phải mượn tuyến đường thủy đi qua vùng Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam. Phải thật tình mà nói, từ trước đến giờ đã có rất nhiều nhân họa gây ra bởi con người rồi, như việc xây dựng những con đập trên thượng nguồn, việc khai thác cát một cách vô tội vạ tại các lòng sông, thêm vào lưu lượng nước mưa quá thấp và nhiều yếu tố khác đang làm giảm khả năng tăng tổng lượng nước theo mùa của Biển Hồ Tonle Sap... và bây giờ tới dự án kênh đào nhân tạo Funan Techo Canal này nữa có thể gây ra ảnh hưởng rất lớn trong sự tồn vong của vùng Châu Thổ Sông Cửu Long. Nếu không khéo, trong một tương lai không xa lắm, cả vùng Châu Thổ sông Tonle Thom của Campuchia và vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long của Việt Nam đều phải lâm vào cảnh bị hạn hán giữa mùa mưa, và nước mặn xâm nhập ngày càng sâu, cuối cùng cả 2 vùng này sẽ biến thành những vùng đất chết. Mong rằng nhà cầm quyền CS Việt Nam nên có thái độ quyết liệt hơn trong việc này, vì rất có thể con kênh Funan chính là chữ ký sau cùng cho tờ KHAI TỬ của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Mong rằng nhà cầm quyền CS Việt Nam cố gắng đưa việc này lên Ủy Ban Sông Mekong (Mekong River Committee) để ủy ban này xem xét và đưa ra những biện pháp thích nghi trước khi dự án này được thực hiện, và việc thực hiện dự án này phải được sự phê chuẩn và giám sát của Ủy ban sông Mekong. Mong được như vậy lắm!!!



Hình 1: Sân Thê Miếu tại Thanh Nhai Huế, nơi đặt Cửu Đình (9 chiếc đình ghi lại những địa danh lịch sử nổi tiếng), ảnh internet.



Hình 2: Sân Thê Miếu tại Thành Nội Huế, nơi đặt Cửu Đỉnh (9 chiếc đỉnh ghi lại những địa danh lịch sử nổi tiếng), ảnh internet.



Hình 3: Hình Tiên Giang (nhánh dưới) và Hậu Giang (nhánh trên) được khắc chạm trên Huyền Đỉnh trong Sân Thê Miếu của Đại Nội, Huế, ảnh 1971



Hình 4: Theo không ảnh cuối thập niên 1970s, cửa Bassac coi như không còn, lúc này Vàm Hồ chỉ là một cửa nhỏ đổ ra cửa Trần Đề.



Hình 5: Cầu Cồn Tròn, nguồn ảnh Báo Nông Nghiệp VN.



Hình 6: Quang cảnh ruộng vườn trên Cù Lao Dung hiện nay, nhiều nơi hầy còn rất hoang sơ, nơi nào có cư dân thì họ cũng sống đời hết sức bình dị, ảnh internet.



Hình 7: Quang cảnh ruộng vườn trên Cù Lao Dung hiện nay, nhiều nơi hầy còn rất hoang sơ, nơi nào có cư dân thì họ cũng sống đời hết sức bình dị, ảnh internet.



Hình 8: Quang cảnh ruộng vườn trên Cù Lao Dung hiện nay, nhiều nơi hầy còn rất hoang sơ, nơi nào có cư dân thì họ cũng sống đời hết sức bình dị, ảnh internet.



Hình 9: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



Hình 10: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



Hình 11: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



Hình 12: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



Hình 13: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



Hình 14: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



Hình 15: Quang cảnh Côn Khi, trong khu vực mà hơn nửa thế kỷ về trước vẫn còn là Cửa sông Bassac, ngày nay nhiều nơi trên cồn hãy còn rất nhiều khi, ảnh internet.



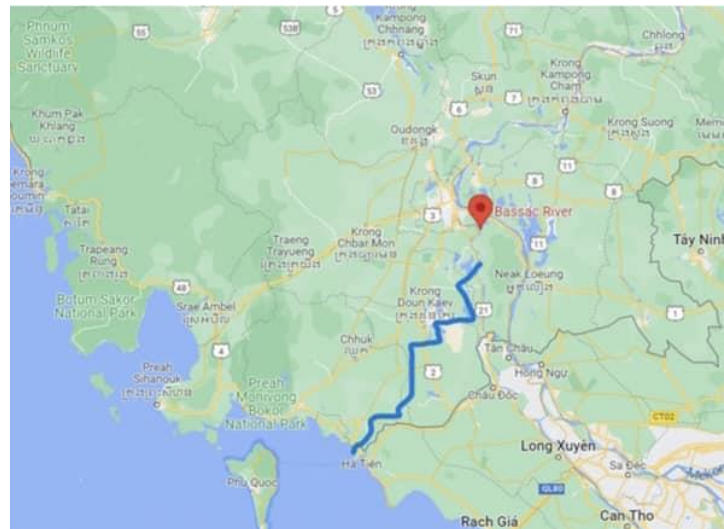
Hình 16: Hình 2 con khi từ Cồn Khi đi lạc vào ruộng lúa của dân chúng trong vùng An Thạnh Nam, ảnh internet.



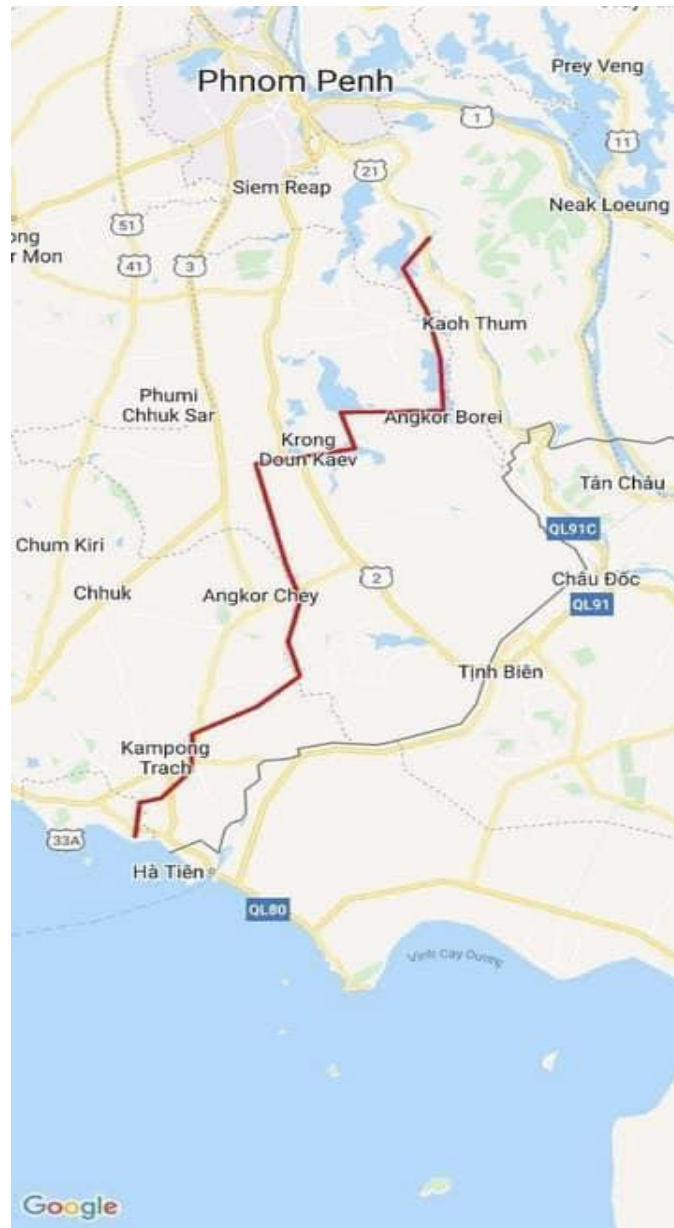
Hình 17: Sơ đồ minh họa dự án kênh đào Funan. Ảnh chụp từ Google Map. Ngày 8 tháng 8, 2023, Campuchia đã gửi thông báo tới Ủy hội Sông Mekong về dự án kênh đào từ sông Bassac tới khu vực cảng biển ở tỉnh Kampot-Kep (Sihanouk Ville) bên bờ Vịnh Thái Lan. Chính phủ Campuchia đặt tên kênh đào này là “Funan Techo Canal”. Đây có thể là giai đoạn cuối cùng mà những kẻ vô lương tâm muốn giết chết dòng chảy Cửu Long Giang xuống vùng đồng bằng sông Cửu Long. Dự án kênh Funan Techo Canal dài 180 cây số của Cam Bốt, tốn phí lên tới 1.7 tỷ Mỹ kim được tài trợ bởi Trung Cộng trong kế hoạch Một Vành Đai Một Con Đường (Belt and Road Initiative / BRI), dự trù khởi công đào vào năm 2024, sẽ hoàn tất và khai thông khoảng 4 năm sau, tức vào năm 2028. Nguồn: Mekong River Commission / MRC.



Hình 18: Funan Techo Canal với vạch đỏ trên Bản đồ Campuchia, từ Nam Vang tới tỉnh Kep (giữa Sihanoukville và Hà Tiên), ảnh Mekong River Commission.



Hình 19: Dòng Kênh Funan Techo Canal (vạch đỏ) trên bản đồ Google Map.



Hình 20: Dòng Kênh Funan Techo Canal (vạch đỏ) trên bản đồ Google Map.

Tài liệu tham khảo:

- 1) Trích trong chương 6, Tập I, DINH LONG HỒ NGÀY ẤY & BÂY GIỜ của tác giả Người Long Hồ.
- 2) Công Báo Nam Kỳ 1862-1954 (Bulletin Administratif de la Cochinchine 1862-1954).
- 3) Công Báo Việt Nam Cộng Hoà 1954-1975 (Administrative Bulletin of Republic of Vietnam 1954-1975).
- 4) Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng, Ngô Thế Vinh, NXB Văn Nghệ, California, USA, 2001.
- 5) Mekong Dòng Sông Nghẽn Mạch, Ngô Thế Vinh, NXB Văn Nghệ Mới, California, USA, 2007.
- 6) Lịch Sử Khai Phá Vùng Đất Nam Bộ, Huỳnh Lứa, NXB Tổng Hợp TPHCM, 2016.
- 7) Xuôi Dòng Cửu Long, Phạm Thăng, Toronto, Canada, NXB Làng Văn, 1990.
- 8) Vĩnh Long Nhơn Vật Chí, tác giả Hòa Trai Nguyễn Văn Dần, do Hội Vĩnh Long Tương Tế xuất bản vào tháng 8 năm 1925.